

MỘT KHOẢNG TRỜI

Chuyện xảy ra đã ngót mười năm, lúc tôi mới hai mươi tuổi, giữ chân trình sát trong một đơn vị súng máy cao xạ 14 ly 5 của tự vệ Hà Nội.

Trận địa hồi đó đặt trên sân thượng một ngôi nhà cao nằm giữa khu phố cũ Hoàn Kiếm — Đồng Xuân. Chắc chắn không một ai trong chúng tôi không cảm thấy yêu mến cái trận địa này, tuy mỗi người yêu một cách khác. Có người thích gọi nó là « vọng gác giữa trời mây ». Lại có người làm thơ gọi nó là « hạm tàu », là « hòn đảo nhỏ ». Còn tôi, tôi yêu vì một lý do giản dị: nó đơn sơ, gần gũi và gắn bó với tôi như chính cuộc đời. Mảnh sân nhỏ, cũng giống hệt cái sân thượng ngôi nhà tôi ở, với cầu thang hẹp, dốc đứng; những viên gạch loang lổ màu rêu; bức tường thấp nặng nề, tróc lở mà gió mưa, năm tháng chưa xóa hết những hàng chữ, những hình vẽ ngô nghê, nghịch ngợm của lũ trẻ nối tiếp nhau khôn lớn trong cái tổ ấm chật chội này; một cây si thấp bé nhưng đã mang về già nua lụ khụ, chồi lên từ kẽ nứt cạnh ống máng... Bốn phía xung quanh là Hà Nội — « Hà Nội mến yêu » như bài ca mỗi buổi sớm gọi chúng tôi thức dậy cùng với bình minh; là khoảng nước hồ Gươm chợt lóe sáng như trắng bạc trong buổi trưa mùa hạ; là vệt khói xám mảnh mai từ một nhà máy nào đó bay lên giữa trời

chiều mùa thu trong xanh; là sông Hồng, bãi Giữa, những nhịp cầu Long Biên gác guốc, vện vẹo, gan lì trong lửa đạn; là những mái nhà nhấp nhô, trời trụi. đen xỉn màu rêu cũ, vóng xuống như quá sức vì gánh nặng thời gian...

Có hơn chục gia đình sống từ lâu trong ngôi nhà trệt. Khi chúng tôi đến, hầu hết các gia đình ấy đã sơ tán về nông thôn. Người duy nhất còn ở lại là một bà già trạc ngoài năm mươi, vóc người nhỏ gầy, lạng lẽ như một cái bóng. Thoạt đầu giữa tôi và bác Phúc — bà già ấy — mối quan hệ không có gì khác hơn sự quen biết bình thường.

Một lần tôi về nhà lên, thấy bác đứng ở cửa, vẻ mặt mỗi, bơ phờ. Bác dè dặt hỏi tôi bằng giọng khàn khàn của một người đang bị ngạt mũi :

— Cháu đã phải trực ngay bây giờ chưa, hả Thao?

— Dạ, chưa ạ, cháu còn được nghỉ buổi sáng nay.

— Vậy thì... cháu làm ơn ra chợ Hàng Bè mua giúp bác nắm lá xông, bác bị cảm từ hôm qua tới giờ.

Mua được lá về, tôi đun nước xông cho bác Phúc. Vẫn chưa đến giờ trực, tôi ngồi nán lại chơi với bác một lúc nữa. Bác đắp chăn nằm trên giường, tôi ngồi cạnh, gỡ cuốn sách ra đọc. Chợt bác hỏi :

— Thao được mấy anh chị em hả cháu?

— Dạ thưa bác, nhà cháu được ba anh em ạ, hai anh trai, cháu là út.

— Thế ông cụ, bà cụ còn mạnh khỏe chứ?

— Dạ... cháu chỉ còn mẹ thôi ạ, thầy cháu hy sinh đã lâu.

Bác Phúc quay sang phía tôi, một bàn tay gầy gò của bác run run nắm lấy cánh tay tôi. Đôi mắt vốn mệt mỏi, thêm lạng của bác đột nhiên linh lợi hẳn lên trong cái nhìn đầy thương cảm.

— Thì ra... mẹ cháu với bác cùng cảnh. — Bác chỉ tay lên tấm ảnh người đàn ông đội mũ chào mào đặt trên bàn thờ, nói tiếp: — Bác giai đấy cháu ạ, ông ấy hy sinh từ năm bốn sáu cơ.

Sau một lúc trò chuyện, tôi biết bác Phúc có hai người con. Chị cả là y sĩ, theo chồng về Hải Phòng. Anh con trai năm đó hai mươi lăm tuổi, đã tốt nghiệp kỹ sư giao thông, đang phục vụ tại một đơn vị công binh xa tít trong Trường Sơn. Trước kia bác Phúc làm cấp dưỡng cho một cơ quan nhà nước, vừa về nghỉ hưu được hơn năm.

Từ buổi đó, tôi hay xuống nhà bác Phúc chơi. Cũng có lúc tôi giúp bác nhặt rau, vo gạo, xách nước..., nhưng thường tôi chỉ ngồi nghe bác kể những kỷ niệm thời con gái.

Một buổi sáng tinh mơ, mọi người hãy còn ngủ, tôi đứng bên ụ súng nhìn mấy ngôi sao cuối cùng mờ nhạt ở chân trời. Chợt nghe tiếng bác Phúc bước trên cầu thang. Bác không bước lên sân thượng, chỉ dừng lại ở đầu cầu thang, hai tay vịn lan can, nhô nửa người lên nhìn tôi:

— Thao ơi, cháu đang trực đấy à? — bác hỏi khẽ, giọng hèn hèn vì mệt.

— Dạ... không ạ.

Vừa nói tôi vừa nhìn vào mắt bác. Qua ánh sáng rạng đông, tôi có thể nhận ra một cái gì là lạ trong đôi mắt ấy.

Thấy bác Phúc cứ đứng im mãi, tôi nói:

— Ta xuống nhà đi, bác. Cháu cũng đánh răng rửa mặt một thôi.

Bác Phúc quay lại, bước xuống rất nhanh. Hình như câu nói của tôi vừa gỡ cho bác một chỗ bí.

Tôi ngồi bật xuống sàn nhà lát gạch hoa mát lạnh, với tay lên đầu giường cầm mảnh áo len bác Phúc đang đan hộ cho ai đó. Bác cũng ngồi xuống nhưng không nói gì, cứ chốc chốc lại đưa mắt nhìn qua cửa sổ.

— Thao ạ... — mãi hồi lâu bác Phúc mới mở đầu bằng hai tiếng ấy. — Bác định bàn với cháu chút việc... Chả là... cái Dung, con gái bác dưới « Phòng » nó vừa gửi thư lên nói rằng chồng nó bị thương, thằng bé con lại đang lên sỏi, hiện giờ ba mẹ con lúng túng lắm... Bác định xuống với mẹ con nhà nó dăm mười hôm.

— Nhưng mà bác đi làm sao được, bom đạn đang ầm ầm thế kia, tàu xe chả có — tôi kêu lên.

— Chuyện ấy thì chẳng lo, cháu ạ. Bác có thằng cháu về bên ngoại lái xe cho Thành ủy Hải Phòng, mới đưa ông thủ trưởng lên họp hôm qua. nó bảo nó sẽ chở bác đến tận nơi mẹ con nhà cái Dung sơ tán.

— Vậy thì bác đi đi bác ạ.

— Nhưng mà... — bác Phúc thở dài. — Nói thật với cháu, bác chỉ lo... ngộ nhờ thằng Đức nó về.

— Anh ấy có viết thư hẹn bác sao?

— Không — bác Phúc lắc đầu. — Đã lâu lắm rồi, có dễ đến năm rưỡi nay bác chẳng nhận được của nó một câu, một chữ nào. Nhưng mà... biết đâu...

Nói xong câu ấy, bác nhìn tôi với ánh mắt chờ đợi như muốn tìm một sự đồng tình.

Tôi chột hiệu. Thì ra lâu nay bác Phúc cứ chần chừ không chịu đi sơ tán là vì thế. Bác lại nhìn tôi. Một lần nữa, tôi đọc được trong mắt bác vẻ ngần ngại, lúng túng.

— Này, Thao này, — bác ngồi dịch lại gần tôi hơn, một bàn tay đặt lên vai tôi, nói khẽ — cháu chịu khó giúp

bác nhé... Cháu cho bác gửi nhà với lại... một ít tiền. Nếu thằng Đức nó về, cháu làm ơn ra bưu điện Bờ Hồ đánh cho bác cái điện khản.

Trong thâm tâm tôi không tin việc ấy có thể xảy ra. Chiến tranh đang đến mức quyết liệt nhất, kẻ thù đã phong tỏa bờ biển và đang dồn sức bịt chặt các nẻo đường ra trận của ta. Anh Đức là kỹ sư công binh, làm sao có thể rời trận địa lúc này được. Tuy vậy, để làm yên lòng người mẹ đang mong nhớ con đến mức có thể tưởng tượng ra mọi điều kỳ lạ, tôi hứa với bác Phúc, nếu anh Đức về, tôi sẽ đánh điện khản cho bác ngay. Và, trong khi bác chưa về kịp, tôi sẽ làm mọi việc để săn sóc anh.

Vẻ lo lắng trên mặt bác Phúc dịu dần theo từng lời nói của tôi. Khi câu nói chấm dứt, tôi thấy bác thở ra một hơi dài, như thể vừa cất khối lồng ngực tảng đá nặng.

— Vậy thì bác mới yên tâm mà đi được cháu ạ — bác mỉm cười, nhìn tôi bằng ánh mắt triu mến lạ thường. — Chẳng biết trời xui đất khiến thế nào mà bác lại gặp được cháu... Vậy, cháu giúp bác nhé. Địa chỉ cái Dung thế này cháu ạ..., cháu ghi rõ đầy đủ vào, không ngại tốn tiền, mà nhớ là phải đánh điện khản đấy... Gạo, mì bác mua sẵn đó rồi, nước mắm, xì dầu, muối, mỡ, đường, mì chính, hãy còn cả. À, lại còn mấy bơ gạo nếp và ít đỗ xanh bác để trong cái hộp sắt ấy, dành mãi từ cái dạo tết giết sáu bọ cơ đấy. Thằng ấy nó ưa của nếp lắm... Cháu đưa cho nó mấy hào bạc, bảo nó ra hiệu nhà ông Tâm đầu phố cát tóc đi; trong rừng trong rú ra, tóc lại chải tốt ngấp mang tai ấy à...

Càng nói vẻ mặt bác Phúc càng rạng ra, tưởng chừng như bác đã nhìn thấy người con trai đang đi trên đường phố, và chỉ một hai phút nữa thôi, anh sẽ đầy tung cánh cửa, bước vào...

★
★★

Mãi đến bảy giờ, mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn thấy mình ngỡ ngác, tưởng đâu những gì đã xảy ra trong buổi trưa hôm đó chỉ là một giấc mơ. Thật khó mà hình dung được rằng trên cõi đời này lại có thể có chuyện tình cờ trở trêu đến như vậy.

Cả ngày hôm đó được nghỉ trực, nhưng tôi không về nhà. Mẹ tôi và các cháu đã đi sơ tán, có về cũng lại chỉ thui thủi một mình. Tôi tắm giặt, gội đầu, hong tóc rồi ngã lưng xuống giường bác Phúc định ngủ một giấc thật đẫy, bù cho đêm trước bị máy bay Mỹ quấy rầy suốt từ đầu hôm đến sáng. Nhưng không hiểu sao, tôi nằm mãi mà hai mắt vẫn mở chong chong. Chỉ một mình tôi, cảm buồng như rộng ra, trống trải và lạnh lẽo. Máy bay Mỹ không vào. Trong bầu không khí tĩnh lặng một cách khác thường của những khoảnh khắc ban trưa ngán ngủ, mọi vật hiện lên với hết thấy cái riêng biệt vốn có của nó. Một cây cau gãy mảnh, xơ xác và trơ trọi như được vẽ bằng những nét mực tàu lên cái nền xanh thẫm thẫm của sắc trời mùa thu. Con ong vàng, vàng tươi như một cánh hoa cúc, bay tha thẩn tìm nơi trú đông trên cửa sổ, đôi cánh mỏng tang khua dậy những âm thanh mơ hồ nhưng sâu lắng, nghe như tiếng gọi tha thiết của thời gian. Trên cái bàn thờ đơn sơ có những nén hương tàn và mấy cánh hoa héo quắt lại, đôi mắt bác Phúc trai trong tấm ảnh đã ố vàng đang nhìn tôi — cái nhìn thăm thẳm xuyên suốt không gian, thời gian, lay động trong tôi những suy tư về lẽ sống và cuộc đời..

Giữa lúc đó hình như có tiếng gõ cửa. « Ai đấy? » — tôi hỏi, nhưng tự mình cũng chưa hoàn toàn tin vào thính giác của mình. Im lặng.. Có thể tôi đã nghe nhầm chăng? Dầu nghĩ thế, tôi vẫn ngồi dậy mặc áo ngoài, vén lại đầu tóc đang xõa tung và đi ra mở cửa.

— Oi! — tôi kêu lên vì kinh ngạc.

Trước mắt tôi là một anh bộ đội trẻ, lưng đeo ba-lô, chiếc mũ cối lấm lem ôm trước bụng, vẻ mặt ngo ngác, hết nhìn tôi lại nhìn lên tấm biển ghi số nhà. Chắc anh đang nghĩ rằng có thể mình đi lạc, vào nhầm nhà. Tuy gương ^{ng}ngung, tôi vẫn nhận ra một đôi nét quen thuộc trên mặt anh bộ đội. « Đức? » — một ý nghĩ lóe lên như que diêm xòe lửa trong bóng tối, và lập tức tôi cảm thấy đầu óc mình nóng bừng trong cơn bối rối đến cùng cực. Trong những giây phút đầu tiên đó, hai chúng tôi đã chào nhau, tự giới thiệu mình như thế nào, chính tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ nhớ rằng khi tôi nói bác Phúc vừa đi Hải Phòng từ hai hôm trước, mặt Đức đang đỏ bừng lên vì gương chợt tái đi, đôi mắt sững sờ, đây vẻ thất vọng. Tôi bảo anh rằng tôi sẽ ra nhà bưu điện Bờ Hồ đánh điện khẩn ngay, chắc chắn mẹ anh sẽ trở về vào ngày kia hoặc chậm lắm là ngày kia. Đức lắc đầu và mỉm cười — nụ cười gương gạo làm vẻ mặt anh càng trở nên u ám hơn.

— Thôi chị ạ, không kịp đâu, năm giờ sáng ngày mai tôi đã phải đi rồi.

— Chỉ thế thôi ư! — Tôi sững sốt, bàng hoàng.

Một lần nữa Đức gương cười :

— Tôi đi với đồng chí sư đoàn trưởng ra họp khẩn cấp ở Bộ, tư lệnh công binh. Xong phần việc của tôi, đồng chí ấy cho phép tạt qua nhà... Trong hoàn cảnh hiện nay, thế cũng là nhiều lắm rồi chị ạ...

Có thể Đức nói câu sau cùng với ý định tự an ủi và động viên mình. Còn tôi, nó chỉ làm nặng nề thêm cái cảm giác về sự bất lực của mình trước một tình thế éo le, không tìm được lối thoát.

Không biết bao nhiêu giây phút đã trôi qua, cho đến lúc tôi nhận ra rằng Đức vẫn còn đứng, ba-lô ngoác một bên vai, tôi bảo anh :

— Ấy chết..., anh Đức ngồi xuống nghỉ đi, để em lấy nước cho anh uống.

Tôi đỡ ba-lô trong tay anh, đặt lên chiếc ghế đầu ở góc nhà rồi tong tả cầm chiếc ca xuống cầu thang, đi thẳng sang cửa hàng giải khát bên kia đường.

Khi tôi trở về, Đức vẫn ngồi yên như cũ: đầu cúi thấp xuống, một bàn tay đặt hờ trên đầu gối, tay kia vầy vò mái tóc bù xù một cách lơ đãng. Anh ngẩng lên nhìn tôi, cặp mắt vẫn chưa hoàn toàn hết vẻ đờ đẫn, nhưng hình như đỉnh cao xúc động đã qua rồi.

— Chị... đến trực chiến ở đây đã lâu chưa ạ?

Đức hỏi tôi, hai má lại đỏ rựng.

— Cũng lâu lâu rồi anh ạ, từ dạo cuối tháng tư.

Vừa nói, tôi vừa đưa ca nước chanh đá cho Đức. Anh đỡ lấy bằng cả hai bàn tay nhưng không quên nói câu «tôi xin chị», chắc được mẹ anh dạy từ tấm bé.

— Thế trận địa này đã bắn rơi được mấy chiếc máy bay rồi hả chị? — Đức hỏi.

Tôi bật cười. Câu hỏi có một cái gì hơi ngộ ngộ nhưng nghe lại rất thật, không một chút màu mè, đưa đây.

— Thì đã nổ súng lần nào đâu mà bắn rơi ạ.

— Sao vậy chị? — Đôi mắt Đức mở to, đầy vẻ ngạc nhiên.

— Nó không vào đúng hướng anh ạ.

Đức ngồi một lúc rồi đi về phía chạn lấy chiếc cốc pha lê, xẻ đôi ca nước chanh, đưa một nửa mời tôi.

— Chị thấy... từ đó tới nay mẹ tôi có yếu một gì không?

— Không đâu anh ạ — tôi lắc đầu. — À có một lần, nhưng chỉ một xoàng thôi. Lần đó bác bị cảm, em ra chợ Hàng Bè mua mấy hào lá về cho bác xông, hôm sau là khỏi ngay.

— Cũng may mà có chị và các anh, các chị ở đây...

Đức vừa nói vừa bẻ ngón tay răng rắc. Ngay sau đó anh đứng dậy, bước chậm rãi về phía cửa sổ, đưa mắt nhìn ra ngoài. Có lẽ một đợt sóng xúc động mới lại đang trào dậy trong lòng anh. Từ chỗ ngồi ở góc buồng nhìn về phía anh có thể thấy một phía khuôn mặt anh tạc lên khoảng sáng của khung cửa sổ và sắc trời, hết bức ảnh chụp nghiêng. Một khuôn mặt không hẳn là đẹp nhưng mọi chi tiết đều vừa phải, cân xứng, toát lên vẻ thanh nhã và cao quý. Nói chung thì nét mặt Đức với nét mặt bố anh giống nhau, có khác chăng là cái nhìn của anh dịu và rụt rè hơn — cái nhìn của mẹ.

Tiếng loa báo máy bay Mỹ đi xa. Một chuỗi cười dài giòn tan, trong suốt như pha lê từ trần địa trần xuống. Bóng rợp ngôi nhà cao đã trùm che gần nửa mái nhà bên cạnh. Chiều rồi... Đức vẫn đứng im lìm bên cửa sổ. Cứ mỗi giây phút trôi qua tôi lại cảm thấy cái im ắng, bất động trong căn buồng đè nặng xuống tâm hồn tôi thêm một chút. Kể từ ngày có ý thức rõ rệt về giới tính, đây là lần thứ nhất tôi ngồi riêng trong căn buồng với một người con trai — người con trai không hẳn là xa lạ nhưng lại mới gặp lần đầu. Một mặt tôi cảm thấy như mình thừa thãi, vô ích trong lúc này, muốn chạy ra ngoài để tự giải thoát khỏi gò bó, ngưng đọng. Nhưng mặt khác chính lý trí và tình cảm của tôi lại đang hạ lệnh cho tôi phải ngồi nguyên tại chỗ, không được phép để Đức cảm thấy cô độc, phải bù đắp vào chỗ thiếu thốn của Đức do việc mẹ anh không có mặt ở nhà. Khốn nỗi, tôi, một cô gái mới hai mươi tuổi, tôi làm sao có đủ hiểu biết và kinh nghiệm để làm việc đó. Mà liệu Đức có cần đến tôi không? Trước mặt tôi, cốc nước chanh đã tan hết đá, thỉnh thoảng một hạt bọt khí nhỏ xíu từ đáy cốc chồi lên và tan biến đi rất nhanh... Tôi thầm mong một cái gì

đó xảy ra ngay lập tức để phá tan bầu không khí quá yên lặng này: anh Minh, chỉ huy, từ trận địa xuống; một người khách vợ vắn nào đó đến gõ cửa, hoặc một hồi còi báo động... Chợt Đức quay lại:

— Chị Thao ơi, có lần nào chị thấy mẹ tôi ho không?

— Thỉnh thoảng thôi anh ạ, em vẫn thường xuống đây ngủ với bác mà.

Giọng Đức chợt trầm xuống:

— Hồi tôi còn đi học, cứ đến mùa rét là mẹ tôi ho ghê lấn chị Thao ạ... Có người mách là bệnh ấy phải rượu tắc-kè mới chữa khỏi. Năm vừa rồi tôi bắt được trong hang đá hai con tắc-kè, lại xin được cậu bạn bên quân y ít rượu để ngâm. Mấy lần B 52 nó chụp vào doanh trại, may mà vẫn còn.

Đức mở chiếc ba-lô con cóc lấm lem đất bụi và dầu máy, lấy ra một cái chai còn bọc kín trong nhiều lớp giấy dày. Sau đó anh lại rút ra một cái gói chằng buộc cẩn thận, lật đi lật lại trong bàn tay như có điều gì làm anh băn khoăn.

— Chị Thao này, — Đức bước lại gần tôi, mặt đầy vẻ ngưng ngưng — cái này có may áo bông cho bà cụ được không?

Đức mở gói, đặt vào tay tôi một mảnh vải đen, mặt láng mịn. Tôi nhận ra thứ lụa dệt bằng sợi tổng hợp, một mat hàng Nhật Bản đã hết từ lâu trên thị trường Hà Nội.

— Được anh ạ, thứ lụa này đẹp mà bền màu lắm. Anh để đó rồi về em đưa lại cho bác.

— Không, tôi... — Đức ngập ngừng — Nếu chị không bận lán thì tôi... gửi vải và tiền, nhờ chị may hộ rồi đưa lại cho mẹ tôi. Chị mà đưa vải thì rồi bà cụ sẽ để dành không biết đến bao giờ. Mùa đông sắp đến rồi mà chị xem, mẹ tôi có áo len, áo bông gì đâu. — Đức quay đi, nói chậm

rãi, nghe như anh đang nói một mình : — Tôi nhớ... đã lâu lắm rồi, từ ngày tôi còn học lớp một, lớp hai cơ, mẹ tôi có một cái áo bông nhưng đã rách sờn hết lớp vải bọc, chỉ còn lại cốt bông với các đường chần... Từ ngày cái áo bông ấy nát bẩy đi, không mặc được nữa là thôi..

— Thế thì ta đi ngay bây giờ, anh Đức ạ.

Tôi đứng dậy, hai bàn tay lập cập xếp mảnh vải bỏ vào túi xách, vội vã bước ra khỏi căn buồng. Có một cái gì đó hết sức thật trong những câu nói cuối cùng của Đức làm tôi xúc động đến nghẹn ngào. Cứ ngồi đó và nghe anh nói thêm vài câu nữa về mẹ, không khéo tôi sẽ khóc òa lên mất.

*
**

Đứng một mình bên cửa sổ, tôi nhìn những khoảnh khắc cuối cùng của một ngày đang lặng lẽ đi qua. Mặt trời đã khuất nhưng hồi quang lộng lẫy vẫn còn đỏ rực một nửa bầu trời và nhuộm hồng phơn phớt những đám mây nhỏ trôi lang thang. Một con chim sẻ đáp xuống mái nhà bên cạnh, giương con mắt tròn bé xiu như giọt nước sáng long lanh, nhìn tôi thoáng vẻ ngạc nhiên rồi bay vút đi, mất hút vào khoảng không gian phía trước đã bắt đầu pha lẫn chút sương chiều tím nhạt...

Cảnh chiều êm dịu, nhưng chẳng dịu được lòng tôi đang mỗi lúc một thêm bồn chồn.

Sáng hôm qua, sau khi tiễn bác Phúc đi Hải Phòng, tôi thoáng nghĩ đến việc Đức có thể về. Dĩ nhiên cũng chỉ là giả định. Và lúc đó tôi đã chặc lưỡi bảo mình: «Thì mình sẽ thay bác Phúc chăm sóc anh ấy chứ sao!» Giờ đây tôi mới hiểu, việc đời khi xảy ra không bao giờ chỉ là những đường nét sơ sài như vậy, nó rắc rối, bùng bùng, thậm chí có cái ở ngay trong ta mà chính ta cũng

không nắm bắt được. Trừ khi có một ông tiên hay bà tiên
đấy phép lạ biến tôi thành bác Phúc, còn không thì dù tôi có
tận tình, chu đáo đến gấp năm, gấp mười đi nữa, tôi cũng
không thay nổi bác với tư cách là một người me." Điều đó
làm tôi day dứt. Nhưng, phải chăng ở trong tôi chỉ có thứ
tình thương ấy? Không! Hình như còn có một cái gì
khác nữa. Tôi biết. Dù muốn dù không thì cuộc gặp gỡ
này cũng sẽ khứa sâu vào ký ức tôi một vết hằn mãi mãi
không phai mờ, và người con trai bác Phúc sẽ không đi
qua đời tôi nhẹ nhàng như người bạn đường trên cùng một
chuyến tàu. Giá mà Đức là một con người lỗi lạc đi, để
có thể tạo ra giữa tôi và anh một khoảng cách nào đó, để
rời từ bên kia khoảng cách tôi sẽ chăm nom, săn sóc anh
vớ ý thức hoàn toàn về nghĩa vụ. Khốn nỗi, Đức lại
không phải là một con người như thế. Trong anh có cái
lịch lãm của học thức, sự giản dị bắt nguồn từ cuộc sống
gia đình, và cái trong sáng, hồn hậu của một chàng trai
tự trải qua lửa đạn mà chưa hề lấm láp bụi đời. Anh
hiện ra trước mặt tôi, bình thường, gần gũi như một
người thân thuộc từ lâu, từng tiếng nói ngập ngừng, từng
án mắt rụt rè, ngờ ngác đều có thể làm trái tim tôi đập
mạnh trong nỗi rung cảm lạ lùng chưa từng thấy bao giờ.
Xin đừng ai nghĩ đó là tình yêu! Chẳng lẽ tôi lại có thể
yêu một cách dễ dàng, chóng vánh đến như vậy ư!
Nhưng còn cái tình cảm rung động mới mẻ, lạ lùng mà
tôi vừa nói đó là gì? Nào ai mà biết được!

Có tiếng chân người bước vội lên cầu thang. Hình như
Đức về.

— Chị Thao ơi! — Đức gọi khẽ.

Trong giọng nói của anh, tôi nghe lẫn cả nhịp thở gấp
và vẻ hồn nhiên như niềm vui của đứa trẻ. Anh bỏ chiếc
mũ cối trên đầu xuống, chắc muốn giới thiệu với tôi mái
tóc mới cắt ngắn, mắt nhìn tôi, mỉm cười ngượng nghịu.

— Ở tiệm ông Tâm chứ? — Tôi hỏi.

Vàng — Đức gât đầu. — Mà bác ấy còn nhớ tôi, chị Thao ạ. Bác ấy cũng có anh con trai ở chiến trường đấy.

Đặt chiếc bị coi căng phồng xuống cạnh chân giường, Đức hỏi tôi:

— Chị Thao có biết cái gì đây không?

Tôi nhìn anh, lắc đầu.

— Quà cho các bạn gái ở Trường Sơn đấy, chỉ có bỏ kết và lược bí thôi. Ở đây không ai thèm đề ý đến những thứ ấy, chứ trong Trường Sơn thì gọi là... quý như vàng. À — Đức nhìn tôi cười hóm hỉnh — lại còn món này nữa.

Anh cúi xuống lục trong bị, lấy ra một chiếc túi nhựa giơ lên ngang mặt.

— Đố chị Thao...

Tôi nhìn thấy qua làn nhựa trong suốt những viên gi tròn, trắng, như quả vải thiều đã bóc vỏ.

— Bánh trôi đấy mà — Đức nói.

— Anh Đức mua à? — tôi trở mắt nhìn anh.

— Không — Đức lắc đầu, vẫn tùm tùm cười. — Chị Thao có biết thế nào không? Tôi mang thư cậu An lên cho gia đình cậu ấy ở phố Đội Cấn; ông cụ, bà cụ bung ra cả một mâm bánh trôi, bánh chay bắt ăn cho bằng được. Chả là nhà ấy bán hàng quà mà. Từ chối mãi không xong, tôi đành bảo: «Vậy thì hai bác cho cháu xin một ít, ở nhà cháu còn có người bạn». Thế là bà cụ chạy ngay xuống bếp lấy túi và trút vào đây... đúng sáu đĩa bánh trôi.

— Tham thế!

— Vậy mà còn bị chê là khách khí cơ đấy.

Những câu đùa và niềm vui trên mặt Đức xua đi phần nào cái không khí e dè, thiếu tự nhiên còn lẫn quất trong căn buồng. Chúng tôi ngồi vào mâm cơm, tự nhiên, thân mật với nhau hơn. Sau bữa cơm, còn ngồi nói chuyện với

nhau thêm một lúc. Nhưng khốn nỗi, cả tôi và Đức đều không thuộc loại người có «khoa nói». Đến một lúc, tôi cảm thấy hăng đi, không còn gì để nói với nhau nữa. Đức đến cạnh bàn thờ thắp một nén hương rồi ra đứng bên cửa sổ, trong lúc tôi loay hoay xếp bát đĩa từ rổ vào chạn... Những con sóng bồn chồn lại trôi dạt trong tôi cùng với cái im lặng cứ kéo dài ra... Làm gì nữa đây? — tôi tự hỏi. Đã đành là tôi không nở để mặc Đức thui thủi một mình trong căn buồng trống vắng này. Nhưng chẳng lẽ hai đứa cứ chong đèn ngồi im lặng thế này cho hết đêm?

Bỗng tôi thấy Đức quay lại và bước đến gần tôi.

— Chị Thao ạ — anh ngừng bật đi một lúc — tôi... tôi đi nhé.

— Anh đi đâu? — tôi hỏi.

Có lẽ vẻ hốt hoảng vừa hiện ra trên mặt tôi làm Đức bối rối.

— Tôi định đi lên Chèm thăm gia đình một anh bạn cùng đơn vị... Anh ấy vừa bị thương, hôm ra đi vội quá, tôi không ghé vào viện quân y thăm được. Tôi muốn đến chơi nói chuyện cho gia đình anh ấy yên tâm. Từ đây lên Chèm hai mươi cây số cả đi lẫn về, cũng vừa hết đêm nay.

Tôi cắn chặt môi, quay đi cố giấu xúc động. Sau đó, với một sự quả quyết mà chính mình cũng không ngờ, tôi ngoảnh lại nhìn thẳng vào Đức.

— Em và anh cùng đi — tôi nói như ra lệnh.

Hai nét lông mày cong cong hình cánh cung của Đức hơi nhướn lên. Có thể anh ngạc nhiên. Tiếp đó, trên mặt anh, những nét đăm chiêu vụt biến đi, chỉ còn lại vẻ mừng rỡ không giấu nổi trong đôi mắt dịu dàng pha lẫn chút ngây thơ như mắt trẻ con.

Khi tôi ngồi lên phía sau, chiếc xe đạp hơi chệch choạng, nhưng lập tức nó lấy lại được thăng bằng, thông thả lăn đi trên đường phố hẹp. Các hiệu ăn, tiệm giải khát vẫn sáng rực ánh đèn, nhộn nhịp người ra vào. Không khí sực nức mùi thơm quyến rũ của các món ăn, tưởng chừng như các hồi còi báo động và tiếng bom rền không mấy may đụng chạm đến cuộc sống bình thường nơi khu phố cũ này. Tuy vậy, cũng chẳng cần phải đi xa, chỉ cần đến Cột Đồng Hồ cách đó vài trăm mét, ta đã có thể bắt gặp bộ mặt nghiêm trang sắc lạnh của chiến tranh. Những đoàn xe trùm kín lá ngụy trang chạy hối hả, nối dài mãi như không bao giờ dứt. Những khẩu pháo cao xạ dài ngoẵng, những giàn radar cao lớn kèn càng, một dãy xe bọc thép gắn súng máy bốn nòng cỡ 14 ly 5 đổ nép bên lề đường đợi đến lượt qua cầu phao. Các anh lính trẻ mặt tối sẫm dưới vành mũ sắt ngồi túm tụm đốt thuốc lá hoặc đi đi lại lại với vẻ bồn chồn. Bên xe Long Biên trống trải, mấy chiếc xe hỏng đứng im lìm trong ánh đèn lờ mờ. Không còn thấy cảnh từng toán trẻ con đùa vui hay chạy đuổi nhau trên hè phố. Chốc chốc, một đôi trai gái đạp xe đi ngược lại chúng tôi. Ngôi sao vuông trên mũ, khẩu súng trường khoác chéo vai hay đặt ngang trước tay lái xe đạp, và vẻ mặt tươi trẻ, đầy tự tin của họ như làm cho thành phố đẹp lên trong một vẻ đẹp khỏe khoắn, hào hùng. Qua khỏi ô Yên Phụ, con đường chìm ngấm trong bóng đêm. Cùng lúc ấy, cả một nửa bầu trời phía bắc chỉ chít những vì sao mở rộng trước mắt hai chúng tôi...

— Chị Thao ơi, sao tên chị lại là Thao nhỉ — Đức hỏi đột ngột.

Tôi nhận ra lúc ấy xe đang lăn bánh trên một quãng đê cao, bên trái là làng Phú Xá và bên phải là sông Hồng, một dải nước tối thẫm giữa hai vệt cát trắng lờ mờ trong bóng đêm.

-- Tên Thao là thầy em đặt, vì em sinh ở một làng bên bờ con sông Thao.

-- Làng nào vậy ?

-- Làng Hiền Quan, chắc là anh Đức chưa nghe nói đến bao giờ.

-- Chưa.

-- Làng ấy đẹp lắm anh Đức ạ.

Eên kia sông có một đoàn xe mãi miết chạy về phía nam, ánh đèn pha hát lên bầu trời đêm lẫm bụi những vệt sáng dài đùng đục. Rất xa, chắc là ở phía sau dãy Tara Đảo, chân trời chợt hứng lên những quãng sáng thoát chốc mờ nhạt, run rẩy, và sau đó nghe vọng về tiếng nổ khê âm âm, hết như có chân ai nện mạnh dưới hần sấu. Chắc máy bay Mỹ đang giội bom xuống một nơi nào đó... Một tiếng cười khê bỗng bật lên.

-- Gì thế anh? — tôi hỏi Đức.

-- Tôi đang nghĩ... nếu như mẹ tôi cũng lấy nơi sinh để đặt tên cho tôi thì...

Tôi nhớ một lần bác Phúc kể rằng trên đường chạy giặc, bác trở dạ và sinh Đức ở một ngã ba đường nào đó trong Thanh Hóa. Tôi không nhịn được cười :

-- Thì tên anh là... Lê Ngã Ba phải không ?

Cả hai đứa cùng cười phá lên. Một lúc sau Đức hỏi tôi :

-- Ai kể với chị Thao vậy ?

-- Thì bác chứ còn ai nữa.

-- Chắc bà cụ kể nhiều chuyện về tôi lắm phải không ?

-- Nhiều lắm.

-- Có chuyện đá bóng vào thùng nước phở nhà ông Lai Thanh không ?

-- Thì đã bảo là không thiếu chuyện gì mà lại.

-- Ôi, thế thì xấu hổ quá đi mất thôi !

Chợt xe dừng lại. Phía bên trái là một cái cổng tối om, sáu hun hút.

— Chèm đây rồi — tiếng Đức nói.

— Nhà anh ấy ở chỗ nào?

— Không biết, chỉ thấy anh ấy bảo là làng Chèm. Thôi được, ta cứ vào, sẽ hỏi sau.

Qua khỏi cổng, đường làng tối om, nhìn hai bên chỉ thấy lờ mờ các bức tường cao và những vòm cây đen kịt lù lù như những chiếc thúng không lồ treo lơ lửng. Thấy sau một cánh cổng thấp thoáng ánh đèn, Đức bước lại gần :

— Dạ thưa bác... cho cháu hỏi thăm nhà anh Hậu ạ.

Tiếng chân người bước lại gần, ngọn đèn dầu vàng lợt được giơ cao lên và một khuôn mặt già nua hiện ra sau các thanh gỗ.

— Anh Hậu nào? — ông lão hỏi.

— Anh Hậu người làng Chèm hiện đang ở bộ đội với cháu trong Trường Sơn ấy ạ.

— Nhưng con nhà ai, ở ngõ nào mới được chứ?

— Dạ cháu không biết ạ... chỉ thấy anh ấy nói như vậy thôi. À mà... vợ anh ấy là chị Tuất ạ.

Ông lão đứng im, chốc chốc lại lầm bầm: «Hậu... vợ là Tuất...» Chợt ông quay về phía sau hỏi rõ to:

— Thành, mày có biết anh Hậu bộ đội là con nhà ai không?

Tiếng của một cậu bé láu lĩnh :

— Làng này có hai anh Hậu đi bộ đội, một anh mũi to và đỏ, một...

Đức vỗ ngay lấy như sợ cậu bé thôi không nói nữa :

— Đúng, đúng, anh Hậu «cà chua» mà.

— Vậy thì con ông Tân ở ngõ Chùa.

-- Tân nào?

-- Tân Cập ấy.

-- À, vậy là ông Cập, anh đi trở lại cái ngõ không có cổng ấy, gọi là ngõ Chùa. Mà tôi bảo, đến đầu ngõ gặp cái quán bà lão bán hàng nước thì gửi xe đạp lại đấy rồi hỏi người ta mà đi, lối ấy vòng vèo lắm đấy!

Đức cảm ơn ông lão và chú bé. Hai đứa dắt xe đạp đi trở lại ngõ Chùa. Lối vào nhà anh Hậu đâu phải chỉ vòng vèo như ông lão nói, nó vừa hẹp vừa mấp mô, tối như trong một quăng đường ống. Mái nhà và các hàng cây hai bên đã chặn hết chut ánh sáng mờ nhạt của các vì sao. Mặt đường hình như ngày trước lát gạch nghiêng, bây giờ các hàng gạch nứt gãy, sụt lở, tạo thành các hố trũng, các gờ sống trâu chạy ngang chạy dọc, đặt chân vào chỗ nào cũng thấy hẫng, thấy vương. Đức đi trước, tôi theo sau, chân dò dẫm, tay quờ quạng như bơi trong biển đêm.

— Hình như có cái rãnh.

— Đâu anh?

— Đây cơ mà...

Tôi đưa một bàn tay về phía trước. Trong bóng đêm dày đặc đến như vậy, không hiểu sao hai bàn tay chúng tôi cùng có thể tìm được nhau.

— Bước rõ cao và dài vào...

Tôi cử động theo Đức như một cái máy. Qua khỏi rãnh, tôi không có ý định rút tay lại mà Đức thì cũng không thả tay tôi. Hai đứa đi bên nhau, gần nhau đến nỗi có đôi lúc tôi nghe rõ cả nhịp thở bồi hồi, của những làn hơi bị dằn nén đang thoát ra một cách khó nhọc từ lồng ngực trai trẻ của anh.

Nhà anh Hậu nằm ở cuối con đường, sau hàng giậu ô rô và vườn chuối tối đen. Hai cánh cổng bằng tre đã cài kỹ nhưng trong nhà còn le lói ánh đèn.

— Gọi nhé — Đức nói khê, nghe thì thảo.

— Vâng — tiếng nói tội cũng bật đi như không thoát được ra khỏi cổ họng khô khốc.

— Bác Cập ơi! — Đức vừa gọi to vừa gõ dốt ngón tay vào ống tre khô. Chừng nửa phút sau mới có tiếng hỏi «Ai gọi đấy» và tiếng cánh cửa gỗ bị xô mạnh. Một người đàn bà đi ra, vừa đi vừa nhướn mắt nhìn về phía cổng. Trong làn ánh sáng xanh nhạt, lò mờ của ngọn đèn chai, tôi nhận ra khuôn mặt còn rất trẻ với mái tóc dài buông xòa sau lưng.

— Chị Tuất ơi — Đức gọi.

— Ai gọi tôi đấy? — tiếng hỏi nghe đầy vẻ ngạc nhiên.

— Tôi... tôi ở chỗ anh Hậu về đây mà.

— Ôi, thầy ơi!...

Tiếng kêu thảng thốt nghe như bỗng vỡ ra rồi tắc nghẽn nửa chừng. Người đàn bà đứng sững lại. Tôi có cảm tưởng như chỉ một tích tắc nữa thôi, chị sẽ ngã sấp xuống vì quá xúc động. Đến lúc đó tôi mới hiểu vì sao hồi nãy Đức lại có thể nảy ra ý định dành trọn đêm nay để đi bộ từ Hà Nội đến đây rồi lại từ đây đi bộ về Hà Nội.

*
**

Sau trận thắng lớn mười hai ngày đêm trên bầu trời Hà Nội, tôi được cử ra nước ngoài học tập. Từ châu Âu xa xôi, tôi nhiều lần viết thư cho Đức, cho bác Phúc theo địa chỉ cũ. Tôi còn viết cả cho chị Dung ở bệnh viện Việt — Tiệp Hải Phòng. Tuyệt nhiên không một lá thư nào được trả lời.

Mãi đến mùa thu năm 1976 tôi mới học xong, trở về nước. Khi con tàu liên vận quốc tế băng qua cầu Long Biên, mặt dầu trời tối, tôi vẫn cố nhìn về phía ngôi nhà trận địa năm xưa. Không thấy gì ngoài cái sân thượng

trông nhỏ bé và lơ lửng nhỏ lên giữa một vùng sáng vàng đục. Sáng hôm sau tôi dậy sớm, chải tóc, mặc lại bộ áo quần đã chiến rồi đạp xe đến đây. Lòng hồi hộp, tôi cố bước thong thả trên những bậc cầu thang mòn nhẵn và sứt lở đã có một thời quen thuộc bàn chân mình. Hai cánh cửa màu xanh thân yêu kia rồi!... Lòng ngực tôi tức tưởi, cổ họng như nghẹn thở. Tay tôi gõ rất khẽ mà không hiểu sao những tiếng cộc cộc lại vang to đến mức làm tôi giật mình. Và sau đó là một khoảng im lặng dài đến khủng khiếp. Cánh cửa hé mở, không phải Đức, không phải bác Phúc, một khuôn mặt đàn ông hoàn toàn xa lạ hiện ra trước mắt tôi.

— Dạ thưa bác... cháu muốn hỏi thăm bác Phúc ạ.

— Bác ấy không ở đây nữa cô ạ. Bà cụ xuống Hải Phòng với con gái và sau đó nghe nói đã chuyển vào Nam.

— Thế... bác có nghe nói gì về anh Đức con gái bà cụ không ạ?

Người đàn ông không trả lời ngay mà nhìn tôi như có gì ái ngại. Qua ánh mắt ấy, tôi cảm thấy có chuyện không lành, song vẫn cố đợi để nghe ông ta nói.

— Vậy ra... cô chưa biết sao, chú Đức... chú ấy hy sinh đã lâu rồi!

Tôi loạng choạng bước lên cầu thang, lên sân thượng. Gục mặt vào bức tường, đứng đó rất lâu. Khi ngẩng lên chợt bất ngờ qua làn nước mắt một khoảng trời rất xanh. Tôi biết, vẫn chỉ là khoảng trời thân thuộc năm xưa, nhưng không hiểu sao giờ đây nó lại xanh đến thế, sắc xanh man mác, tưởng chừng như trong đó có một linh hồn bất diệt đang nhìn tôi.

Cuộc đời tôi từ đó lặng lẽ trôi đi. Vài năm sau tôi lấy chồng, một người chồng xứng đáng, hết mực yêu vợ. Tôi sinh con, một đứa con trai bụ bẫm, xinh xắn và rất ngoan.



Chúng tôi có việc làm, có một căn buồng với những tiện nghi sinh hoạt vừa đủ. Nói tóm lại, như các bạn, tôi thường nói, tôi có một cuộc sống hạnh phúc. Vâng, thì hạnh phúc chú sao, tôi có bao giờ chối cãi đâu! Tuy vậy chỉ có tôi mới hiểu được rằng đời tôi đã vĩnh viễn mất đi một cái gì quý giá nhất. Cái mất đi ấy, là nỗi đau, nhưng cũng lại là chỗ dựa của tâm hồn tôi. Vì mỗi năm khi mùa thu tới, tôi vẫn không sao cưỡng được lòng mình, tìm đến ngôi nhà trận địa để trong khoảnh khắc nhìn lại khoảng trời mà lạ thay lần nào tôi cũng thấy như xanh hơn, cao cả hơn...

NGƯỜI VỀ HƯU

*Làm sao đề khi từ già thế giới, ta không chỉ
nằm xuống như một người lương thiện, mà điều quan
trọng là ta có thể già từ một thế giới lương thiện hơn».*

*Lời cô Gian-nơ trong vở kịch
« Có Thánh Gian-nơ ở lò sát sinh »
của Béc-tôn Brech.*

Vào lối gần ba giờ khuya, ông Sáu Thiệt chợt giật mình thức giấc. Trong phố vừa dậy lên tiếng la hét, kể có mấy phát súng nổ và tiếng chân rượt đuổi rầm rập. Nằm bên cạnh, bà Sáu cũng trở mình, day qua phía ông khẽ hỏi :

— Gì vậy anh ?

— Chắc có trộm leo nhà ai đó, đang bị phường đội rượt !

Bà Sáu nằm im một lát rồi chép miệng :

— Hôm rày thấy êm êm, mình đã mừng, bây giờ lại...

— Ờ, nói chung ở phường nào mà còn vụ đó thì mất vui. Đề yên, coi mấy chú phường đội có bắt được thằng ăn trộm này không...

Ông Sáu không phải đợi lâu. Chỉ một lát sau, có tiếng chân rình rịch kéo qua ngang cửa nhà ông, và một chú phường đội nào đó lên giọng hăm he :

— Trận này mày chết, trận này mày ở tù rục xương rồi Còn ơi!

Ông Sáu nhồm ngay dậy, vén mùng bước xuống giường, mò mẫm bật đèn. Rồi ông mở cửa đi gấp ra. Tốp phường đội vừa mới qua khỏi. Dưới ánh đèn đường rọi sáng, ông Sáu ngó thấy, đi trước mấy chú phường đội cầm súng, quả là thằng Còn thiệt. Nó bị trói, đi lưng thưng, trên người vẫn mặc bộ đồ lính ngay cũ tã, và cái đầu tóc của nó lúc nào cũng cứ xúng lên. Ông Sáu đứng yên trước công, dòm theo. Cho tới khi thằng Còn cùng tốp phường đội rẽ khuất sang một lối phố khác, ông mới trở vào. Không nói không rằng, ông tắt đèn, lên giường nằm lại như cũ.

Bà Sáu hỏi :

- Sao, bắt được rồi hả anh ?
- Ờ, lại thằng Còn...

Ông Sáu miễn cưỡng đáp, giọng buồn bã. Từ đó, ông nằm yên không nhúc nhích, cố dỗ lại giấc ngủ. Nhưng không thể ngủ lại được. Chuyện thằng Còn một lần nữa leo trộm nhà người ta vừa bị bắt khiến cho mấy chú phường đội hơn hở vui mừng, nhưng ông thì ngược lại ông thấy buồn, thấy trong lương tâm tuồng như có điều cằng đặng. Thằng nhỏ ấy đi ăn trộm bị bắt lần này là lần thứ hai rồi chớ không phải lần đầu. Thành ra ông Sáu càng khẳng định nó không phải là thằng trộm nghề. Bởi nếu là trộm nghề, dễ gì bắt được nó ngon ơ như vậy. Thằng trộm nghề nhứt định phải có mảnh lối lừa lọc tối thiêu, chớ đặng này hầu như lần nào vừa trở ngón, nó cũng đều bị tóm.

Song, sự nhận xét và suy gẫm của ông Sáu không chỉ căn cứ ở tính chất của một tên trộm. Sự nhận xét của ông bắt đầu từ con người thằng nhỏ, từ thằng Còn, sau khi ông về hưu hán tại phường này với cấp bậc thượng tá. Trước lúc nghỉ hưu, ông đã ở đây, trong ngôi nhà vợ ông từa nường của gia đình, nhưng lúc đó hầu như suốt

ngày ông làm việc tại Cục Chính trị Quân khu, cho nên đối với phường khóm vẫn có sự cách biệt. Chỉ gần một năm nay, ông mới biết rõ phường ông, biết rõ thế nào là một cái phường. Theo ông đó là một xã hội thành phố thâu nhỏ lại chừng mười lăm ngàn dân, gồm đủ loại người với đủ các loại sự cố vui buồn, xấu tốt, gian ngay. Ở đó, ông cảm thấy mình như được gán trả vào mạch máu luôn phập phồng, cái nhịp đập tức thời của đời sống, từ sự nhỏ nhoi ti tiện cho tới sự tốt đẹp lớn lao, từ những căn nhà chật chội cho tới bên trong các ngôi nhà sang trọng. Chính ông cũng không ngờ rằng việc về hưu, trước nay được không ít người coi như là một cảnh đời buồn — ô-tô không có mà đi, bản tin xanh không có mà đọc, quyền hành không có để điều khiển — thì bây giờ sau một năm về hưu ông lại thấy khác hẳn. Ông thích thú nhận ra rằng, những năm cuối đời, mình như được trả về giữa dòng cuộc sống tươi rói, và chính điều đó đã làm cho ông cảm thấy mình như trẻ lại. Đối với ông, giờ đây chỉ có một điều đòi hỏi duy nhất là làm lui nhập vô dòng sống đó, không đứng rời ra, mà cũng không đứng ở bên trên. Ông đã sinh hoạt chi bộ Đảng và tổ dân phố không sót một buổi. Ngoài ra, ông vẫn thường đi xếp hàng mua gạo hoặc nhu yếu phẩm. Trừ các anh chị ở phường, ít ai biết ông là một thượng tá. Người ta chỉ biết đó là một ông già trước ở bộ đội, bây giờ về hưu, bình thường hết sức. Đi đâu ông cũng mặc quần bộ đội đã bạc, sơ-mi ngắn tay trắng và đội chiếc mũ cối cũng đã cũ.

Chính nhờ một lần đi mua gạo mà ông Sáu biết thằng Còn. Hôm ấy trong lúc đứng đợi tới lượt mình, ông thấy nó với năm ba đứa khác nhỏ hơn, cả trai lẫn gái, lớn vồn tại cửa hàng gạo. Nó là đứa lớn nhất, trạc mười bảy mười tám, cầm đầu tốp nhỏ ấy với hai cái xe cây tự tạo, chập vá, có bánh dày. Mỗi lần được mồi, ông nghe lũ trẻ gọi :
— Anh Còn ơi! Em đi chuyển này nghen!

— Anh Cờn, đi tới đường Nguyễn Văn Trỗi, lấy bấy nhiêu ?

Vậy là **thằng** Cờn đứng ra phân công, tính giá. Có nhiều người mua gạo xong, đèo xe đạp về, nhưng cũng có nhiều người thuê lũ trẻ. Lần đó, ông Sáu đã gọi tụi nó chở, mặc dù ông đi xe đạp. Ông nghĩ: «Đề tụi nó chở, tụi nó mới có miếng ăn!». Khi biết nhà ông ở cách cửa hàng gạo hơi xa, **thằng** Cờn bảo lũ trẻ: «Thôi đề tao đi!». Ông đề ý thấy có sự cáng đáng việc nặng nhọc, chở không phải nó chỉ đóng vai trò **thằng** trùn nhóc đứng chỉ tay nạm ngón. Điều làm ông hơi ngạc nhiên nữa là về tới nhà, sau khi nó vác bao gạo xăng xái đem tuốt vô bếp, ông móc bóp đưa nó một đồng, thì nó nói: «Cháu xin ông năm mươi xu thôi!». Ông đã nhìn nó như một **thằng** nhỏ biết điều, ít nhất nó còn có sự lương thiện. Từ đó, ông đề ý tìm hiểu. Thì ra **thằng** Cờn và lũ trẻ đều không có nhà cửa, cha mẹ. Lúc nào chúng nó cũng quần quanh trong xóm, **thằng** Cờn đi đầu, cao lêu nghêu trong bộ đồ lính cũ rách, lũ trẻ đi sau áo quần cũng tả tơi như nó. Đạo ấy, cái điều mà ông còn lơ mờ chưa rõ là không biết đêm đêm **thằng** Cờn và lũ trẻ ngủ ở đâu. Ông đem chuyện này hỏi bí thư chi bộ, vốn cũng là một trung úy trẻ chuyển về. Anh bí thư bảo rằng chính anh ta cũng không rõ, anh nói chúng ngủ ngoài chùa gì đó. Lần ấy, ông Sáu đã nổi nóng nhưng ông kịp dẫn được, chỉ cười nói: «Chính đồng chí là người phải rõ việc đó hơn ai hết đấy đồng chí à!». Vậy rồi sau đó, tự ông đi theo dõi. Cuối cùng ông mới vỡ lẽ: **thằng** Cờn và lũ trẻ không hề ngủ ở đình chùa nào hết, chúng nương náu ở một nghĩa địa, chúng ngủ trên những ngôi mộ.

Thật ra, nhiều khi ông Sáu nghĩ mình có thể bỏ qua việc đó. Can chi mà ông phải lo tới lũ trẻ kia. Việc chung, ông đã lo cả một đời, từ thời trai trẻ, từ năm bốn lăm

nóp với giao mang trên vai, cho tới chuyển vượt Trường Sơn trở về dự vào cuộc chống Mỹ muôn phần ác liệt. Gần đây, mảnh đạn pháo mà ông nhận lấy tám năm về trước trong một trận đánh trên lộ Nha Bích, sau một thời gian nằm im bên dưới bả vai bắt đầu động cựa, sinh sự, khiến sức khỏe ông giảm sút, ông mới chịu về nghỉ, chớ trên Quán khu vẫn muốn lưu ông lại. Ông có hai đứa con trai, nhưng giờ không còn đứa nào nữa. Năm sáu mươi, từ miền Bắc vượt Trường Sơn về, ông liền móc nối gặp lại vợ, việc đầu tiên là dặn vợ tìm mọi cách giao hai đứa con cho ông. Và, ông đã lần lượt đưa cả hai đứa vào bộ đội, bắt chấp mọi nỗi lo lắng xót xa của vợ và của chính mình đối với những đứa con rút ruột đẻ ra. Ngày giải phóng, về Sài Gòn, ông gặp lại vợ, một cô giáo cũ nay đã trên năm mươi. Thời xuân sắc của vợ ông đã qua đi trong cuộc kháng chiến chống Pháp và những ngày ở lại sau Hiệp nghị Giơ-ne-vơ. Đến khi ông trở về là những năm chống Mỹ còn khó khăn gian khổ hơn gấp bội, họa hoạn lắm vợ chồng chỉ gặp nhau vài lần. Người vợ đó ở giữa thành phố, vừa dạy học, vừa hoạt động, đêm ngày phập phồng lo lắng cho chồng cho con, nhưng rồi cuộc hai đứa con đều lần lượt hy sinh, chỉ còn chồng trở lại. Ngày ba mươi tháng tư, khi lũ trực thăng kẻ thù tháo chạy vừa ngớt tiếng vỗ đập phành phạch trên bầu trời Sài Gòn và khi tiếng xe tăng của quân ta ầm ầm tiến vào, thì người vợ nghe tiếng gọi công. Bà gặp lại chồng đứng trước ngõ, cái ngõ mà ba mươi năm trước, khi còn là một thanh niên hăm tư tuổi, ông Sáu đã ghé qua để từ giã bà trên đường cùng đơn vị rút vào khu. Hồi đó bà là một cô giáo mới hai mươi, một nữ học sinh sư phạm mới ra trường, con gái út của một gia đình công chức khá giả. Lúc ra đi, ông Sáu không tính là cưới được bà, vậy mà hai năm sau, bà đã trốn gia đình vô bung, với mục đích chính chưa phải là đi kháng chiến mà là đi kiếm ông.

Đó là một người con gái có lòng can đảm và giữ trọn lời hứa, nên ông vợ vờ yêu quý khâm phục. Ông găm rằng, chưa nói tới cái gì khác, chỉ nói riêng vì tình yêu mà dám ản lộn ra đi, cũng đã đủ để ông khâm phục rồi. Nhưng chính nhờ đó, bà đã ở luôn tham gia kháng chiến. Khi ông đi tập kết, bà đưa hai con nhỏ xuống Chác Bàng tiễn ông, rồi đem con về thành phố. Cha mẹ bà đều đã qua đời, các anh chị bà đã ra ở riêng, để lại ngôi nhà cho bà. Từ sau ngày giải phóng, ông Sáu về ở đây, trong ngôi nhà mà vợ ông đã cất tiếng khóc chào đời, đã chấp chững đi và đã lớn lên.

Ngôi nhà xây từ thời Pháp, đã được tám mươi một năm, tính theo năm ghi bằng con số nổi trên cửa chính. Ngôi nhà không lớn mà cũng không nhỏ, xây trệt, còn chắc chắn và kiêu hoi cổ, giống như nhiều ngôi nhà hạng trung của thời Pháp còn sót lại trong thành phố. Vào những tháng cuối năm, khi mưa nhiều và gió bão tràn về, ngôi nhà trở nên hiu hắt hơn trong sự yên tĩnh vốn có. Nhà chỉ có hai ông bà mà không có trẻ. Ông cũng như bà, trong lòng người nào cũng đã biết bao lần thầm nghĩ: «Phải chi hai đứa nhỏ bây giờ còn...» Nhưng không ai dám thốt ra điều ấy.

... Từ lúc xảy ra cuộc rượt bắt thằng Côn, ông Sáu vào giường nằm thao thức không ngủ lại được. Ngoài phòng khách, chiếc đồng hồ treo tường hiệu «Oét-min-xơ» kiểu rất cổ đã bắt đầu thur thả dạo một điệu nhạc rồi gióng lên bốn tiếng, ngân nga mãi không dứt. Bao năm tháng đã qua đi mà chiếc đồng hồ vẫn giữ được nguyên âm thanh xưa. Đêm đầu tiên ông Sáu trở về, bà Sáu nói với ông: «Mỗi lần nghe tiếng chuông đồng hồ, em như ngó thấy lại những kỷ niệm!». Từ ấy, năm năm đã trôi qua, hai vợ chồng lúc nào cũng thức dậy vào lúc đồng hồ điểm bốn giờ sáng, giờ của những người lương tuối. Nhưng hôm

nay, họ thức sớm hơn vì xảy ra chuyện thằng Cồn ăn trộm bị bắt. Không riêng gì ông Sáu, bà Sáu cũng không ngủ lại được. Bà tìm tay chông, nắm bàn tay gãy guộc ấy trong bàn tay hầy còn có da thịt hơn của mình :

— Này giờ anh thức luôn sao ?

Ông Sáu không đáp, khẽ trở mình, nghiêng về phía bên phải. Bà Sáu đưa tay rờ lên vai trái của ông :

— Bữa nay anh có thấy bớt đau hơn không ?

— Nó vẫn nhưng nhức... Hình như cái mảnh đạn này nó biết cục cựa hay sao ấy !

Bà Sáu liền ngồi dậy, nhẹ nhẹ xoa vai cho ông, trong khi trên mái ngói chột có tiếng rúc rác. Những hạt mưa dụn dụn rơi. Ông Sáu nằm yên để vợ xoa vai, lắng nghe cơn mưa trong đêm về sáng. Cái thứ mưa trước bình minh này thiệt lạ, nó càng làm cho ông Sáu nhận ra sự ấm cúng hiện tại bao nhiêu thì càng gợi ông thối thối nhớ lại những ngày gian khổ bấy nhiêu. Mưa rơi nhỏ nhẹ đưa ông về lại những cánh rừng, những cánh đồng, những con đường trơn trượt cùng những dòng sông mịt mù mà đơn vị ông phải đi tới, phải vượt qua trong cuộc hành tiến quyết liệt hướng về Sài Gòn, bấy giờ lúc nào cũng ở trước mặt, đêm đêm vẫn hắt lên bầu trời một vầng ánh sáng đục. Trên con đường đó nhiều lần ông đã đi, nhiều lần phải quay trở lại, và bao đồng chí đồng đội trong đó có con ông đã nằm xuống. Còn ông, ông về tới được. Giữa giờ phút này, ông thấy mình quá may mắn vì còn có hạnh phúc, dù hạnh phúc bị chia xẻ, có lúc đứt rời, muộn màng một chút và mất mát không nhỏ. Trong buổi chiều tà của đời người, thứ hạnh phúc mà ông còn có được tuy không sôi nổi, vồ vập, nhưng ấp ủ bao kỷ niệm, bao tình nghĩa. Đó là thứ hạnh phúc được đời bằng rất nhiều máu cùng nước mắt. Tuy vậy, nhiều lúc ông Sáu vẫn thấy buồn. Đã lấy lại được cái lớn quý

nhút cho tất cả, trong đó có ông, nhưng vẫn chưa hàn lại được cái đồ bễ. Vừa rồi đó, trong đêm yên tĩnh, cả phường phố đang ngon giấc lại ùng ùng nổ vang mấy tiếng súng. Nhiều lần ông bảo vợ rằng, những tiếng súng như thế, nghe nó nổ tới đâu ông phát rầu tới đó. Ông gọi là những tiếng súng bất đắc dĩ.

Bà Sáu đã ra khỏi mùng, vào bếp bắc nước. lát sau ông Sáu cũng trở dậy, sửa soạn ấm chén để pha trà. Đó là cử trà thú nhất của ông trong ngày. Cái thú này riết rồi lặn sang cả bà Sáu.

Nhấp hớp trà nóng đầu tiên, ông Sáu chóp chép miệng, đặt tròn chén xoa xoa vào lòng bàn tay, bảo khê:

— Anh muốn bàn với em chuyện này.. Bữa nay anh tính tới đảng phường lãnh thẳng Còn!

Bà Sáu ngược nhìn ông:

— Xin tha nó ra?

— Ờ, xin tha cho nó, và lãnh nó đem về nhà mình.. Bấy giờ thì bà Sáu lộ vẻ ngạc nhiên thật sự:

— Nhưng mà... làm thế nào mình có thể giữ gìn kèm cặp nó nời?

Ông Sáu lắc đầu:

— Mình đem nó về không phải để giữ gìn kèm cặp, mình thử phụ tiếp chọn cho nó một con đường. Thằng nhỏ này không xấu đâu, cũng không phải nó lười biếng. Sở dĩ nó phải đi làm việc xấu, anh nghĩ là vì nó bí lối. Đạo này ở cửa hàng gạo coi bộ thua người muốn tụi nó chở gạo lấm. Ai cũng phải tiết kiệm từng đồng... Hình như chúng ta chưa mở lối cho nó đi. Các đồng chí ở phường thì bễ bộn nhiều công việc quá nên lo không xiết. Vợ chồng mình đã yếu rồi, từ đây cho tới lúc nằm xuống e không còn làm nên được việc gì lớn, vậy mình ráng làm thử cái việc nhỏ này. Thiệt ra... cũng không phải là nhỏ đâu.

Bà Sáu lắng nghe ông Sáu nói. Đôi mắt bà chợt sáng lên, lóng lánh dưới cặp kính. Bà chợt hiểu ý định của chồng và bà liền cảm thấy không thê mà cũng không nên cản ngăn ý định đó nữa, tuy giữa lòng bà vẫn cứ nơm nớp lo âu.

Dường như đoán được mối lo đó, ông Sáu nói thêm :

— Mình sẽ đề thăng bé ở nhà mình cao lắm là một tháng. Trong một tháng đó, mình cố gắng thuyết phục nó một điều : hãy đến với lao động, đến với một đội ngũ lao động tập thể... Đồng thời, anh sẽ thương lượng với Tổng đội thanh niên xung phong, thu nhận cho nó đi vào chuyển tới. Chỉ một tháng nữa là có chuyển!

— Đi đâu anh ?

— Đi xuống An Biên, ở Miệt Thứ đó em. Anh có quen bên Tổng đội, đề anh nói với anh em gửi gắm nó, rồi nó sẽ nên người...

— Nghe nói miệt đó, muỗi đĩa dữ lắm, sợ xuống đó cực khổ, thăng nhỏ lại bỏ trốn thôi!

— Có thể... Đã có nhiều đứa trốn, nhưng bao giờ số đông cũng ở lại. Anh tin thăng Còn sẽ ở trong số đông đó. Thăng nhỏ này không đến nỗi đâu. À, anh mới biết điều này về nó nữa. Hồi trước, ba nó đạp xích-lô, bị xe nhà binh Mỹ cán...

— Vậy hả anh ?

— Đúng như vậy, là vì anh hỏi nó mà. Ban đầu nó cứ nín thinh, mãi về sau nó mới kể, nó kể rất chi tiết, nghe thiệt thảm... Khi nó tới chỗ cái xe xích-lô bị cán bẹp thì ba nó chỉ còn là một đồng thịt nát bấy...

Bà Sáu im lặng, đưa mắt nhìn chồng. Sau làn kính, bà như vừa nhận ra thêm một cái gì đó ở nơi chồng...

*
**

Chị Lộc; chủ tịch phường, một phụ nữ hơi gầy, trạc ngót bốn mươi, vừa ngồi vào bàn làm việc tại trụ sở ủy ban phường thì ông Sáu đến. Chị chủ tịch có chõng trước là một tiểu đoàn trưởng đã hy sinh trong cuộc tổng tấn công Xuân Mậu Thân. Thấy ông Sáu đến, chị lật đật kéo ghế, rót nước mời ông. Lần nào gặp ông Sáu, chị cũng mừng rỡ, hồ hởi. Khi nghe ông đặt vấn đề xin lãnh thằng Còn, chị liền vui vẻ đồng ý, hứa sẽ bàn đề thả nó ra ngay. Nhưng khi ông Sáu nói rằng không phải ông chỉ xin tha nó ra mà còn lãnh nó về nhà thì chị hơi sửng sốt:

— Hai bác đều đã già yếu. Tụi cháu muốn sao hai bác tính dưỡng cho khỏe, chớ lãnh thằng Còn về, rủi nó phá phách, hai bác chịu gì nổi?

Thế là ông Sáu lại phải từ tốn trình bày cho chị nghe cái ý định của ông. Sau hết, ông cười bảo:

— Mấy cháu đừng lo, cứ đề bác thí điềm coi sao. Nếu giải quyết hướng đó tốt, thì rồi phường mình cũng theo đó mà làm. Nhược bằng không được như ý thì mình lại tính kế khác, có lỗi lãi gì đâu!

Chị Lộc còn ngần ngại, nhưng nể và thương ông già, chị xúc động kêu lên:

— Trời ơi, nếu bác tính càng đáng tiếp với tụi cháu như vậy thì tụi cháu cảm ơn bác biết chừng nào. Thôi đề cháu nói liền với bên phường đội, đâu như anh em họ nhốt thằng Còn ở bên!

Cng Sáu vội giơ một ngón tay lên:

— Khoan đã, còn vụ này nữa. Vụ này thì mấy cháu phải phụ với bác.

— Vụ gì bác?

— Theo chỗ bác biết, thằng Còn không phải sống một mình. Ngoài nó ra, còn có một tốp gồm ba đứa nữa nhỏ

hơn. một gái hai trai. Tụi nhỏ này đều nương tựa vào thằng Cò, ban ngày đi kiếm ăn lây lất, tối tụ về ngủ ở khu mỏ. Bây giờ vầy nghe...

Ông Sáu dừng lại một chút, bùng ly nước nhấp giọng rồi tiếp:

- Bây giờ nếu bác lãnh thằng Cò, thì tụi nhỏ kia kè như tróc gốc, bơ vơ, nên mình phải tính sao đây...

- Thôi để tụi cháu gom mấy đứa nó lại rồi chuyển lên trại trẻ mồ côi trên Thủ Đức là ổn nhất!

Nhưng ông Sáu nín thinh, không tỏ vẻ háo hức gì lắm với cái biện pháp đó của chị Lộc. Ông biết ngay rằng đây chỉ là cách làm của một người quá bận rộn, của một chủ tịch phường khi nào cũng muốn tháo gỡ nhanh để còn lo bao chuyện khác, chớ chưa lường tính sự tháo gỡ ấy sẽ đi tới đâu, có hiệu quả như thế nào. Ông Sáu hơi phật ý khía cạnh đó, nhưng lâu nay ông vốn có cảm tình với người quả phụ này và thông cảm sâu sắc trước bao công việc bộn bề và phức tạp mà chị hứng chịu, đảm đương gánh vác, nên ông chỉ lặng lẽ đưa cặp mắt hờn hậu nhìn chị mà nói:

- Không, cháu à. Trại nuôi dạy trẻ mồ côi trên Thủ Đức cũng đang gặp khó khăn đấy, bác biết. Trại đó đã chứa quá đông, nghe đâu lo không xuê, gần đây gặp cái tình trạng cứ như là bất cóc bỏ đĩa... Chúng ta có những trại kiểu đó, nhưng cũng phải có những trại kiểu khác. Bác tính vầy: Trong phường mình có nhiều tổ hợp, hợp tác xã thủ công, không đòi hỏi tay nghề gì lắm, ví dụ như hợp tác xã đan lát, tổ hợp làm khóa, làm kéo... Cứ cho mấy đứa nhỏ vô làm ở đó rồi thu xếp chỗ ở cho nó luôn... Lẽ nào cả phường mình lại không lo được chỗ, để tụi nó ở vất vưởng ngoài khu mỏ coi sao được!

Chị Lộc gật đầu, thở nhẹ một cái, tự giận mình sao bấy lâu nay không nghĩ ra chuyện ấy. Chị hứa hết sức giải

quyết và cảm ơn ông Sáu một lần nữa, rồi vắn vắn hai bàn tay đặt nơi ngực, mời ông Sáu cùng chị đi qua bên phường đội để lãnh thằng Cò.

Việc lãnh thằng Cò ra quá dễ dàng. Chỉ một lát sau, ông Sáu đã đi về với nó. Trên đường, ông Sáu thủng thủng đi trước. Thằng Cò theo sau, coi bộ hơi ngượng, nhưng ngoài mặt nó làm ra vẻ dửng dưng bất cần những cái đầu của các bà các cô lộ ra sau khung cửa dòm ngó, chỉ trở, bàn tán. Có một đám con nít chạy theo coi. Thằng Cò đợi tụi nó tới gần, ngoái lại giậm chân, giơ nắm tay lên dọa dẫm khiến lũ trẻ hoảng hồn chạy tóe trở lại. Khi đó thằng Cò bật cười. Lũ trẻ nhận thấy không có gì đáng sợ mà còn vui nữa, nên chúng lại lảng nhãng bám theo. Mãi cho tới lúc ông Sáu dắt thằng Cò về cổng nhà, đám con nít mới giải tán. Nhưng khi bà Sáu ra mở cổng để ông Sáu và thằng Cò vào, cánh cổng đã khép lại thì từ xa xuất hiện một tốp trẻ khác, ăn mặc rách rưới, tất tả chạy tới: một đứa con gái tuổi chừng mười lăm với ha đứa con trai nhỏ hơn vài tuổi. Cả ba đứa dừng lại trước cánh cổng vừa mới đóng. Một thằng nhỏ kiễng chân, ghé mắt dòm qua khe cửa, lát sau day ra thì thào:

— Chị Hà, ông già dắt anh Cò vô nhà rồi. Hồng biết ông tính làm gì anh Cò mình?

Thằng nhỏ kia nghe nói liền nhảy tới bám dính vào cánh cổng, dòm qua kẽ hở. Đứa con gái nắm tay hai thằng nhỏ kéo ra:

— Tụi bây đừng chộn rộn. Ông Sáu bà Sáu đây hiền khô hè. Hai ông bà đó chắc không có làm gì anh Cò đâu, để một chút rồi tao vô hỏi thăm coi sao... Trong lúc tao vô, mấy đứa bây tản đi, chớ đứng chùm nhùm ở đây, ông bà lại tưởng là...

Tội nghiệp con bé, bao giờ nó cũng có mối mặc cảm trầm trọng đó, dù nó và bọn trẻ thiệt ra chưa đứa nào

làm cái việc tẻ như thằng Còn làm. Mà ngay như việc thằng Còn đi ăn trộm cả hai lần chúng đều không biết, là vì tự thằng Còn lẻn đi một mình, do mấy bữa nay thấy chúng đói quá, thằng Còn xốn xang chịu không nổi. Chuyện vỡ lở ra, con bé Hà vừa giận vừa thương thằng Còn. Trong tình cảm lẫn lộn đó, con bé thương nhiều hơn giận. Sáng sớm hay tin thằng Còn bị bắt, nó khóc nức nở, vừa lo sợ cho thằng Còn vừa thương thằng Còn đã vì chúng nó mà đánh nước bài liều. Sáng nay, nó cùng hai đứa kia tới chỗ phường đội dò nhòng tin tức coi sao, thì được biết ông Sáu đã lãnh thằng Còn ra, cho nên con bé với lũ trẻ mới đi tới đây. Bây giờ nó sốt ruột muốn vô hỏi, nhưng còn do dự chưa dám gõ cửa. Sau cùng nó mạnh bạo bước dẫn lên, gõ nhẹ nhẹ vào cánh cổng. Hai đứa kia chưa nghe lời nó, vẫn cứ còn luẩn quẩn ở đấy. Người ra mở cổng là bà Sáu. Bà dăm dăm nhìn con bé rách rưới:

— Cháu có chuyện chi?

Con Hà lấp bắp:

— Thưa bác, con... con muốn hỏi thăm có anh Còn ở đây không?

Bà Sáu nhìn con Hà suốt lượt và đáp:

— Có, nó ở trong nhà... Nhưng cháu là ai, cháu là gì với cháu Còn?

Con Hà lúng túng không đáp, cúi mặt nhìn xuống. Giữa lúc đó, ông Sáu từ trong đi ra, thấy con bé là ông nhận ra ngay:

— A, cháu muốn hỏi cháu Còn chớ gì, vô đây!

Chợt ông ngó thấy hai đứa đứng gần đó, xưa nay cũng ở trong tốp của thằng Còn, thì ông mở hoác cổng kêu vô luôn.

Đám trẻ dè dặt đi theo ông bà Sáu vào nhà. Chúng gặp thằng Còn ngồi ở mép cái đi-văng đặt tại phòng khách. Thằng Còn ngó liếc thấy chúng, nhưng vẫn không nâng mặt lên. Ông Sáu bảo :

— Mấy cháu ngồi xuống hết đi. Đó, bác vừa đi lãnh chát Còn về đó. Hồi đêm hôm, thấy cháu Còn làm chuyện như vậy là bậy bạ quá... Chắc các cháu cũng đã biết, bác không nói lại, bây giờ thì...

Ông Sáu mới nói tới đó, thỉnh linh con Hà vụt mếu xệch môi rồi khóc thút thít. Ông bà Sáu đều ngạc nhiên. Bà Sáu bước tới bên nó :

— Sao cháu lại khóc, ông bà đã lãnh cháu Còn về rồi !

Con bé Hà ráng dầm, nhưng không thể được. Giữa cơn tức tưởi, nó bắt đầu kể vì sao thằng Còn đi làm chuyện ấy. Nó kể hết, nó nói hết. Câu chuyện nó kể bị đứt rời, bởi tiếng khóc của nó cứ bắt [nó phải nghẹn ngào dìm từng chập.

Cổ dầm lòng mẩy, bà Sáu cũng phải rung rung theo, mắt đỏ hoe. Đợi một chút cho sự mũi lòng đó lắng xuống bớt, ông Sáu mới nói :

-- Thôi bây giờ các cháu nghe bác nói đây. Thằng cháu Còn cứ ở lại đây với bác chừng mười bữa nửa tháng, rồi bác tính sau. Mấy cháu thì nay mai cần phải đi làm, làm theo sức của mình, chuyện này bác đã bàn với trên phường... Rồi sẽ kiếm chỗ cho mấy cháu ở, chớ đâu có ở ngoài chòm mả đó hoài được !

Đám nhỏ ngược nhìn ông Sáu. Thằng Còn bỗng đề ý thấy ông đang nói những lời hết sức hệ trọng, khiến nó chớm biết vì sao mà nó được lãnh ra. Con bé Hà nín dầm tiếng khóc, đặt đôi bàn tay gầy gò đen đũi lên gối quần rách, mở to mắt như thê đang nghe thấy một sự kiện lạ lùng.

Quả là đối với bốn đứa trẻ này, lần đầu tiên trong đời, chúng nó nghe có người nói với chúng những điều như vậy. Không có đứa nào ngỡ ngàng. Chúng nó còn nửa tin nửa ngờ. Tuy vậy, dưới con mắt, dù còn trẻ dại, chúng vẫn thấy người vừa nói với chúng cái điều nghiêm chỉnh, ông già bộ đội về hưu này, không thể là một người tinh gạt găm chúng. Chính ông ấy, sau đó đã kêu vợ ra nói nhỏ, nhưng chúng thoáng nghe được :

— Anh còn nói chuyện thêm với mấy đứa một chút. Em coi nhà còn gì ăn không, nếu không thì em đi chợ, trưa nay mình giữ tụi nó lại ăn cơm nghe em !

Việc lo cho những đứa trẻ theo hướng mà ông Sáu và chị chủ tịch phường đã bàn có gặp một số khó khăn, nhưng cuối cùng mọi sự rồi cũng xong.

Thằng Còn ở nhà ông bà Sáu không tới một tháng thì nhập vô thanh niên xung phong đi xuống An Biên. Trong một tháng ở nhà ông Sáu, nó không gây ra chuyện gì trực trặc đáng chê trách. Nó chỉ có mỗi một tật : hễ có tiền là xài lớn, ra tiệm uống cà-phê và hút thuốc đầu lọc. Thiệt ra nó chỉ một lần có tiền, do bà Sáu đưa sau khi nó ra sức cuốc xới hết phần đất còn lại quanh nhà để trồng xuyên tâm liên. Vài ngày trước khi nó đi, bà Sáu đã coi lại quần áo đồ đạc, mua thêm cho nó khăn tắm, quần cụt, sắp đặt cụ bị tất cả trong một cái ba-lô bộ đội cũ mà ông Sáu còn giữ kỹ tới bây giờ. Ngoài cái ba-lô, ông còn cho nó một cái bi-đồng đựng nước có vỏ bọc và dây đeo. Ông nói với thằng Còn :

— Cái ba-lô và cái bi-đồng này ông đã đeo trên người gần cả chục năm đó cháu. Nó đã cùng ông trải nhiều trận đánh, trải qua những ngày gian khổ hiểm nguy. Sau ngày giải phóng, ông giữ lại để kỷ niệm, nhưng bây giờ ông cho cháu để cháu dùng, để lúc nào cháu cũng nhìn thấy, nhớ là ông đã đeo nó bên mình, ra đi như cháu hôm nay...

Sau thằng Còn, đám trẻ cũng được lo liệu xuôi thuận. Con Hà được chị Lộc đưa vào tổ hợp đàn măng trúc. Hai đứa kia được nhận vào một hợp tác xã chuyên làm phần viết. Phải nói là sau buổi gặp ông Sáu, chị Lộc đã lo lắng cho mấy đứa trẻ rất tích cực. Ở buổi họp chi bộ, chị tự phê bình thiếu sót của mình, đồng thời đặt vấn đề yêu cầu chi bộ quan tâm lo chung. Sau cuộc họp về, đêm nằm, ông Sáu nói với bà Sáu : « Cô Lộc này được lắm, chưa thấy vấn đề thì thôi, chớ khi nó ra rồi thì quyết sửa quyết làm. Thường mình có được cỡ⁽¹⁾ làm chủ tịch thiệt quý, mình phải tiếp cỡ... Tội nghiệp, cỡ năm nay vẫn còn trẻ mà đã chịu cảnh góa bụa, bây giờ vẫn vưng chân đứng ở chỗ đầu sóng ngọn gió... Đề rồi anh coi trong đơn vị cũ, có anh nào vừa ý lâu nay còn lơ dờ chưa lập gia đình mình làm mối cho cỡ ». Bà Sáu những muốn kêu lên : « Trời ơi, sức khỏe như vậy mà hết lo đám trẻ giờ lại lo vụ mai mối ! ». Nhưng bà chỉ nghĩ thế chớ không nói ra, bởi điều ông Sáu động lòng, đó cũng là điều bà trăn trăn.

Thằng Còn xuống An Biên được ba tháng thì gửi thư về, kể lại chuyện nó xuống dưới, ăn ở làm lụng ra sao. Lá thư còn sai đầy lỗi chính tả, chữ viết to kềnh, ngoằn ngoèo, vậy mà ông Sáu cứ kêu bà Sáu đọc tới đọc lui mấy lượt. Ông Sáu ngồi nghe, tùm tùm cười, mắt sáng lên khi bà Sáu đọc đoạn thằng Còn nói về cá, rùa, rắn, về những cánh đồng và rừng tràm ngập đầy nước đỏ. Nó khoe rằng nó đã biết lợp nhà, chèo xuồng. Tất cả những chuyện đó đối với nó đều mới lạ, cả niềm vui lẫn nỗi buồn cũng mới, ấy là những dòng : « Ở đây đông vui lắm. ban ngày đi làm, tối về hát hò, học chữ, làm thi làm chung, ăn thì ăn chung. Chỉ có mấy bữa chiều mưa, con mới nhớ Sài Gòn, nhớ ông bà, nhớ tụi con Hà... »

(1) Cỡ ấy.

Có thư của thằng Còn ít lâu, một hôm có anh đội trưởng thanh niên xung phong dưới An Biên về thành phố họp ghé lại nhà ông Sáu. Anh cho biết thằng Còn xuống dưới làm ăn khá, đợt thi đua vừa rồi nó được bình bầu là cá nhân xuất sắc. Anh đội trưởng nói chính anh cũng không ngờ thằng nhỏ khá như vậy, nên ban chỉ huy dự tính mãi đợt xây dựng ở An Biên, sẽ cho nó về dự khóa bồi dưỡng chính trị và quân sự đặc biệt dành cho anh em xung phong lên làm nghĩa vụ quốc tế ở chiến trường Cam-pu-chia. Anh đội trưởng kể chuyện rồi lấy từ trong túi xách ra hai chai mật ong và bốn chục khô cá sặc rằn, nói là của thằng Còn gửi. Kèm theo có một tờ giấy nhỏ, thằng Còn nắn nót ghi: «Hai chai mật với hai chục khô con gửi ông bà Sáu. Hai chục khô còn lại con nhờ ông bà Sáu đưa cho tụi con Hà».

Những lá thư, chai mật ong và những con khô cá sặc rằn kia đem lại cho ông bà Sáu một niềm vui mới. Tựa như có một làn gió mát mẽ lùa vào tâm hồn hai ông bà già, tựa như trong cảnh bóng xế, một lần nữa ánh mặt trời lại tỏa nắng ấm trong ngôi nhà cũ kỹ. Kề ra cũng có hơi chậm trễ một chút, vì lý do chỗ ở chưa xếp được ngay: khi thằng Còn đi rồi, tốp con bé Hà phải tháng sau mới rời khỏi khu mỏ, nơi cuộc sống của chúng nó kéo dài hàng bao nhiêu năm. Nhưng cuối cùng chúng nó được đưa ra khỏi nơi buồn thảm ấy vào một buổi sáng đẹp trời. Buổi sáng đó, nhiều người có trách nhiệm trong phường, nghe theo lời thúc giục của ông Sáu, đã đến chứng kiến một khu mỏ mà có người lâu nay chỉ nghe nói hoặc đi ngang qua chứ chưa hề đặt chân tới. Không thể nào tưởng tượng nổi con người từ lâu vẫn ở đó, trên những ngôi mộ, nấu ăn, phơi phóng, ngủ nghê, ra đời, trở thành đôi lứa, sinh đẻ, để sống vất vưởng, đề rồi nằm xuống, không một ai thọ quá cái tuổi năm mươi. Khu mỏ biến thành nơi cư ngụ của con người từ lâu, từ các chế độ cũ, nhưng cho

đến sau ngày giải phóng, nó vẫn chưa được giải phóng toàn bộ và triệt để. Những người sáng hôm ấy đến đề hô hào tập trẻ rời khỏi khu mỏ, đã ngờ thấy hầy còn nhiều người ở đó. Từ ông bà Sáu đến chị Lộc và các anh chị ở phường, ai ai cũng ngờ thấy. Ông Sáu hơi buồn. Ông nghĩ đây cũng là một dịp để anh chị em thấy cảnh tượng kia đặng mà ngo vô cái trách nhiệm của mình. Trước lúc ra về, bằng một giọng trầm trầm, ông Sáu nói với mọi người đứng quanh :

— Chùng nào trong phường mình mà còn cảnh này thì tội mình chưa nên mạnh dạn cầm lấy tấm thẻ Đảng. Hôm nay mình đưa được đám trẻ ra khỏi nơi đây, vậy là mình thấy hơi mạnh cánh tay đón nhận tấm thẻ Đảng một chút rồi đó... Nhưng mình còn phải tính tới những bà con còn lại nữa, các đồng chí à !

Câu nói của ông Sáu không phải là không làm cho một số người đứng quanh giựt mình. Thì ra, ông tiếp tay vô mấy việc đó bằng cả cuộc đấu tranh ráo riết của ông, tựa hồ ông xúc mọi người dậy, nhưng ông không hề làm họ thấy căng thẳng, vì có lúc ông thu hoãn chờ đợi, đó là những lúc các đồng chí ở phường còn lơ là, còn bê bối hoặc gặp kẹt. Nhưng nếu ai tưởng ông buông bỏ thì người đó nhầm lẫn. Có nhiều người ban đầu tính đâu đấy chẳng qua là những chuyện vặt vãnh mà một ông thượng tá già về hưu làm cầm đặt ra (họ thường cho rằng bất cứ ông già về hưu nào cũng có hơi làm cầm!), chẳng mấy bữa nó sẽ bị trôi lấp dưới bao công việc khác của phường còn quan trọng hơn, rồi lúc đó ông già cũng chẳng còn nhớ mình đã đặt ra cái gì nữa. Ai ngờ đâu sự thế lại không như vậy. Ông già về hưu này dường như không tính rằng những việc làm ấy của mình là lớn nhưng cũng không coi đó là vặt vãnh. Vấn đề là ở chỗ nó làm ông bứt rứt, nó làm ông căng thẳng. Ông suy nghĩ và quan niệm giản dị rằng hễ chỗ nào

có những người cộng sản thì con người và cuộc sống ở chỗ đó phải khấm khá hơn. Ông muốn sự khá hơn, tốt hơn ấy phải cụ thể chứ không trừu tượng, bởi trừu tượng chung chung theo ông có nghĩa là chưa có gì, thậm chí thường dẫn tới thất bại. Mấy mươi năm ở bộ đội, mỗi khi muốn đem thắng lợi về cho một trận đánh, dù chỉ là một trận phục kích nhỏ trên một khúc lộ, ông vẫn muốn cùng trình sát ngó thấy khúc lộ đó, ngó tận mắt con lộ dài bao nhiêu, cái bụi cây hai bên lộ thưa lá hay rậm rạp, và trước lúc hành quân ông vẫn hỏi tới từng bi-đông nước, từng cục cơm vắt của chiến sĩ.

Thật vất vả nhưng cũng thật may mắn cho cái phường nào có những ông già về hưu như ông. Khở nổi, tới khi chị Lộc và anh chị em ở phường vừa thấy ra sự may mắn đó thì oái oăm thay, một thực tế đáng buồn đang nhích dần tới không tài nào cản lại nổi: những ông già về hưu, trong đó có ông Sáu — cái thế hệ mà bây giờ chúng ta hay gọi là thứ nhất, thứ nhì chỉ đó — mỗi năm lại càng ra đi nhiều hơn. Sự kiện này nếu ai đề ý kỹ thì sẽ nhận thấy là một sự kiện vĩ đại, ấy thế nhưng nó lại diễn ra hết sức lặng lẽ. Mùa thu tới, những chiếc lá sinh ra trước nhất là những chiếc lá lần lượt già biệt cành cây sớm nhất, dẫu rằng trong giây phút chót, nó vẫn chưa muốn vội lìa cành, vẫn muốn gắng sức che chở cho những mầm lá biếc vừa mới nhú.

Vào những ngày cuối tháng mười bước sang tháng một ta, khi thành phố ban đêm chớm lạnh, vết thương cũ của ông Sáu bỗng tái phát gây nhức nhối dữ dội. Suốt mấy đêm liền, ông nằm nghiêng người, chịu đựng cơn đau giằng vò, hành hạ. Hầu như ông không còn chớp mắt được nữa. Bà Sáu thức theo ông, đau đớn theo ông. Trong đêm tối, nằm cạnh ông, có lúc nước mắt bà chảy giàn giụa. Hôm đầu tiên ông Sáu trở bệnh, bà đã thu xếp để đưa ông vào bệnh viện, nhưng ông lắc đầu, bảo vào đó buồn lắm;

chắc con đau rồi cũng hết thôi. Bà Sáu đành nán lại, hy vọng con đau của ông rồi sẽ qua đi như những lần trước.

Nhưng lần này không giống những lần trước, mảnh đạn nằm yên tám năm nay dưới bả vai ông giờ đến lúc không chịu nằm yên nữa.

Vết thương bên ngoài được phủ kín bởi một vết sẹo chỉ bằng ngón tay út, hình như bên trong đang bươi phá. Đến ngày thứ ba, khi bà Sáu cương quyết đưa ông đi thì ông im lặng không cưỡng lại nữa.

Cánh cổng ngôi nhà cũ kỹ đã khóa lại. Bà Sáu giao chia khóa cho con Hà đến cho gà ăn và tưới rau. Ngoài hai lần đó, suốt ngày ngôi nhà vắng lặng, nhưng chiếc đồng hồ cổ vẫn cứ dạo nhạc, gióng lên từng hồi chuông thánh thót.

Giữa những ngày mà bà Sáu, tốp con Hà và anh chị em trong phường đang buồn bã lo lắng về bệnh tình ông Sáu thì thằng Còn trở về thành phố trong niềm suồng sả vui hồ hởi. Thời hạn đi xây dựng dưới An Biên đã hết. Nó được chọn về dự cuộc liên hoan tổng kết của lực lượng thanh niên xung phong thành phố, rồi sau đó ở lại luôn để dự lớp. Vừa đặt chân tới thành phố lúc xế chiều, thằng Còn xin phép tạt về đây. Nó hăm hở đến trước cổng nhà, gõ cộp cộp mấy tiếng. Người ra mở cổng cho nó không phải là ông Sáu mà lại là con Hà. Thằng Còn vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Trước mặt nó là một đứa con gái cao ráo, ăn mặc tinh tươm chớ không còn rách rưới nhếch nhác như xưa. Trước mặt con Hà, còn đáng sợ hơn, là một anh Còn cao lớn trong bộ đồng phục thanh niên xung phong màu xanh lá cây sẫm. Con Hà kêu lớn: «Trời ơi anh Còn!...» rồi mừng rỡ quýnh quýnh chụp tay thằng Còn, đứng sững mà ngó tạt chiếc mũ tai bèo xuống tới đôi dép lốp thằng Còn đang đi. Bỗng lát sau, nước mắt nó ứa ra. Nó kéo thằng Còn vào

nhà, kể sơ qua mọi chuyện, trước kết là chuyện bệnh tình ông Sáu. Thăng - Còn biến sắc, vo chặt chiếc mũ, vụt đứng lên, đòi đi vô bệnh viện ngay. Con Hà^{em} cản lại, bảo đề dọn cơm cho nó ăn rồi cả hai cùng đi. Thăng Còn nghe theo, nhưng từ lúc đó, nó bồn thần lo lắng không yên. Cơm dọn ra, nó ăn không hết một chén rồi bỏ đũa, đứng dậy.

Thăng Còn lấy chiếc xe đạp của ông Sáu, đèo con Hà tới công bệnh viện thời trời sụp tối. Người gác cổng không cho hai đứa vào, vì đã quá giờ thăm bệnh lâu rồi. Thăng Còn phải năn nỉ, viện có chỉ được phép có ngày hôm nay, chúng nó mới được vào. Nhưng khi hai đứa vào tới nơi thì đã muộn. Chúng nó không còn gặp ông Sáu được nữa mà chỉ gặp bà Sáu đang khóc lịm ngoài hành lang, hai bên là hai cô y tá mặc áo choàng trắng đang xốc giữ lấy bà.

Cuộc giải phẫu kết thúc hồi 4 giờ chiều. Bác sĩ phẫu thuật lấy ra khỏi người ông Sáu một mảnh đạn pháo nhưng không giành lại được sinh mạng ông.

Hồi còn sống, có lần khi nói về sự chết, con người ta nên chôn hay hỏa táng, ông Sáu đã cười bảo bà Sáu: «Con người làm được... đưa lại được gì là nhờ lúc sống. Chết là kẻ như hết, nên cái vụ hỏa táng coi vậy mà hay!» Câu nói ấy thiệt ra chỉ là câu nói của một người không mấy bận tâm tới cung cách chuyện hậu sự. Nhưng bà Sáu lại thể theo ý nguyện đó. Sau khi cử hành tang lễ tại nhà, linh cữu ông Sáu được đưa tới khu hỏa táng Phú Lâm trong buổi chiều tà.

Tại ngôi nhà^{quản} linh cữu của nơi hỏa táng có treo một tấm bảng đen ghi tên họ người chết cùng ngày giờ sẽ thiêu. Tên của ông Sáu ở gần dưới cùng, sau ba bốn người khác. Như vậy phải tới hai giờ khuya mới đến lượt, mà bấy giờ chỉ mới gần năm giờ. Cuộc phúng điếu và đưa tiễn lần cuối [đã diễn ra nơi đây, sau đó mọi người đến trước bà Sáu chia buồn và lần lượt ra về. Chỉ



còn lại bà Sáu, chị Lộc, hai anh cán bộ phường, thằng Còn, con Hà với mấy đứa trẻ. Bà Sáu đem theo một chiếc bình cổ có nắp đậy. Bà quyết ở lại tới giờ phút chót, mặc dù cho tới hôm nay bà gần như kiệt sức, người xanh xao và gầy rạc hẳn đi. Mấy anh cán bộ phường lo lắng, ngờ ý muốn bà ra về trước với chị Lộc, nhưng bà vẫn đứng đó, lặng thinh. Thằng Còn và con Hà thương bà Sáu quá, cũng năn nỉ bà về nghỉ, chúng sẽ lãnh trách nhiệm ở lại để lấy phần tro hài cốt ông Sáu. Bà Sáu lặng lẽ đưa cái bình cho thằng Còn, nhưng vẫn không về. Một anh cán bộ phường thấy vậy, mới bàn với chị Lộc :

— Có lẽ tôi phải vô nói với ban điều hành ở đây, đưa ông Sáu lên sớm sớm một chút mới được!

Bà Sáu nghe thế, vội giữ tay anh cán bộ lại, lắc đầu nghẹn ngào :

— Đùng, đùng nên như vậy... Ông nhà tôi không... không muốn như vậy đâu. Mấy chú coi, hồi đi xếp hàng mua gạo, cô bác nhường kêu lên trước, có khi nào ông nhà tôi chịu lên trước đâu...

Con người suốt cả đời luôn cố gắng tiến lên phía trước trong sự đóng góp, cái ông già về hưu mà thoát tiên có người cho là hơi lắm cảm ấy, rốt cuộc cũng lại chặng lên trước trong sự đón nhận, dù là đón nhận sớm hơn một chút, ngọn lửa hóa thân mình thành tro bụi.

Vào đúng hai giờ khuya đêm hôm đó, khi nắp lò thiêu mở ra để những người giúp việc đưa cái hòm vào thì mọi người chợt nghe thằng Còn kêu thét lên một tiếng lớn. Nó vụt nhòai người tới ôm choàng lấy cái hòm mà khóc. Điều lạ lùng là suốt ngày hôm qua cho tới trước giờ phút ấy, nó không hề khóc, chỉ lặng lẽ, mắt ráo hoảnh, nhưng bây giờ nó khóc rống lên, và nó như đang ráng sức cố níu lại, không muốn để cỗ hòm chuỗi qua khung cửa, mở vào bên trong là cả một lò lửa đang rùng rục cháy.

CÓ MỘT ĐÊM NHƯ THẾ

— Có lẽ dừng ở đây thôi nhỉ? Đấy, bây giờ công việc tiến triển nhanh hay chậm là tùy thuộc vào việc cung cấp số liệu của bên các chị.

Gấp quyển sổ lại, cẩn thận nhét cây Bic vào túi áo ngực, Phụng vừa cười vừa nói với tôi. Tuy tôi mới ra trường, tuổi đời và tuổi nghề so với anh chỉ đáng mặt làm «cháu», nhưng bao giờ Phụng cũng gọi tôi bằng «chị» hết sức trịnh trọng. Cũng có thể với anh đó là thói quen xưng hô trong cuộc sống hằng ngày, nhưng về phần mình, mỗi lần sang công tác ở cơ quan này, tôi không khỏi cảm thấy tí chút khoai khoai. Chẳng gì tôi cũng đại diện cho một cơ quan cấp cao hơn.

Công việc kết thúc, chúng tôi quay sang nói chuyện phiếm. Cùng làm việc với tôi hôm nay, ngoài Phụng còn có một người nữa — kỹ sư Vịnh, tuổi trạc ba mươi. Vịnh không hay nói lắm. Tôi chưa khi nào thấy anh tham gia vào những chuyện ngoài lề. Đặc biệt hôm nay hình như ở con người kín đáo ấy còn có điều gì khác thường, Vịnh cứ lặng lẽ hút thuốc suốt. Ngay cả trong công việc anh cũng không đưa ra nhiều ý kiến tranh luận như những lần khác. Bởi vậy khi nói «chúng tôi» thì có nghĩa là chuyện phiếm chỉ có giữa tôi và Phụng. Sự và Linh —

hai kỹ sư khác có mặt trong phòng — đang ngồi mài mực tàu. Trước mặt họ, trên bàn, la liệt những bản vẽ.

— Thế anh chị, cái ông học sinh vật ấy, liệu chiều này có rē ngang, rē tắt đầu không nhỉ? Qua nhà gặp được ông ta để hỏi căn kē về cách ương hạt thì tuyệt — Phụng hỏi tôi.

— Cả phòng này, — tiếp sau lời Phụng, Vịnh đột ngột lên tiếng — mình có cái này, còn gần một tiếng nữa, mình đọc cả phòng nghe nhé.

— Cái gì vậy? Một bài báo mới hả? — ngón tay trở đang giờ lên định dỡ xuống đầu tìn điều thuốc dừng lại, Phụng sấm sấm hỏi. Rồi chẳng đợi câu trả lời của Vịnh, anh quay sang tôi: — Chắc chị không biết nhỉ? Anh Vịnh của chúng tôi đây « tâm hồn » lắm. Thơ, văn đủ cả. Ấy, xin lỗi, cái tật cú hay nói thành lời những điều chỉ nghĩ, cậu nói bao lần vẫn không sửa được? Nhưng thôi, dẹp qua chuyện vật. Cậu đọc đi. Đừng để ý đến đồng hồ. Quá giờ một tí có chết đâu!

— Phải đấy, Vịnh đọc đi — Sự sốt sáng. — Bọn mình vừa mài mực vừa nghe cũng được chứ!

Vẫn ngồi ở chỗ mình, nhưng cả Sự và Linh đều đã thay đổi tư thế, họ quay cả về phía chúng tôi.

— Cái này, có thể coi là...Thôi, — Vịnh khẽ chặc lưỡi — khỏi dài dòng, cứ đọc nhé.

Rút trong túi đi làm ra một tập giấy, sắp xếp lại những trang phía trên, nhìn đi đâu đó giây lát, Vịnh bắt đầu:

— « Có một đêm như thế », đây là tên của truyện ngắn — Vịnh dùng lại giải thích và bắt đầu đọc vào truyện:

Một buổi tối mùa hạ. Trời oi ả lạ thường. Cái oi ả nung nấu suốt cả một tuần lễ vừa qua. Theo dự báo của Nha khí tượng, ngày mai bão sẽ về. Ngày mai bầu trời sẽ cao

va >anh. Rất cao và rất xanh. Những dải mây «si»⁽¹⁾ trắng và mảnh như những rẻo voan nhỏ sẽ bay về. Thế rồi bão sẽ đến. Bất ngờ nhất trong những bất ngờ là bão tố.

Qua ô cửa sổ, Miên nhìn lên bầu trời: những đêm như thế này, được nằm ngoài trời thì thật thích.

Dưới bầu trời rộng lớn, uy nghiêm, có thể sẽ thao thức, thạc thức mãi, lại cũng có thể thiếp đi ngon lành như trẻ nhỏ. Nơi Miên đứng, thẳng xuống là vòi nước công cộng. Mới sau giờ ăn cơm, người rửa bát, người giặt giũ, cái vòi nước ồ ồ chảy suốt. Tiếng thùng, chậu va loảng xoảng eken chúc trong tiếng người kháo nhau về những chuyện xảy ra trong ngày. Lương tăng một trăm linh năm phần trăm, nhưng mấy bà tài vụ tinh thế nào lại quên quách không cộng mười hai phần trăm khu vực cho bà Nga, cái bà có giọng nói rín rít như bản lề khô dầu; giá thịt ngoài hạ rhanh đến ngạc nhiên; tình hình Ba Lan xem ra thật đáng lo ngại quá, chẳng hiểu Bộ Chính trị mới sẽ xoay xử ra sao; xuyên tâm liên thực ra là thuốc kháng sinh đấy, vậy mà sao con bé nhà tôi uống đến ngày thứ ba vẫn chưa hạ sốt... Những âm thanh hỗn tạp và bầu trời đang mở ra trên tít tấp kia — có gì liên quan nhỉ?

«... Ngày đêm ta bên nhau, những đêm dài chiến đấu...»

Giọng hát của một ca sĩ nào đó bỗng réo lên. Tội nghiệp cho cô gái. Cô ta không sao xoay xử nổi với chiếc máy hát cũ kỹ. Đứng ở đây Miên vẫn nhìn được đôi mày đen rậm như con trai của cô gái trên căn gác hai chệnh chéch kia. Gia đình cô mới chuyển đến, Miên chưa quen họ. «... Thời gian trong cách trở đốt cháy lửa tình yêu...»

Giờ thì có đỡ hơn, song vẫn chệnh choạng như thể người sắp ngã. Giai điệu tha thiết thế, trái tim tha thiết thế,

(1) Một loại mây thường thấy trên bầu trời trước khi có bão.

mà lại vấp phải cái đầu máy hát ngổ ngược. Đến hồng đĩa hát thôi! Mà sao máy hát của cô gái chỉ quay với một đĩa. Chỉ quay với một đĩa như thế mấy đêm rồi?

Giá như lúc này cái đầu máy hát tỏ ra biết điều, để giọng hát được cất lên như nó đã từng cất lên. Giá như lúc này được nhìn sâu vào đôi mắt của người hát và đôi mắt của cô gái còn mang đầy vẻ « cô bé » kia! Những lời ca tuyệt đẹp không bay đi, cũng không tắt bao giờ. Nó đọng lại, đọng mãi trong đáy mắt của người hát và người nghe.

Thời gian — Cách trở — Tình yêu... Vượt lên trên tất cả. Ngọn lửa không gì dập tắt nổi trong lời hát của người con trai ấy, nó có thật trong cuộc đời không nhỉ? Ngày mới lớn cùng với « Những vì sao của Đô-đê », Miên đã yêu vô cùng câu chuyện cổ tích về Chú Đồng Tử và nàng Tiên Dung. Theo Miên, tình yêu phải là như thế: giản dị và hồn nhiên. Ấy thế mà sau này Miên đã gặp ở mình một tình yêu hoàn toàn ngược lại. Và buồn thay, khi thần tượng sụp đổ trong Miên, thì cũng là lúc những năm của tuổi thanh xuân đã trôi qua.

Nước vẫn ồ ồ chảy xuống thung và chấu. Chuyên đề về thời sự vẫn sôi nổi tiếp tục. Đầu máy hát trở về điềm xuất phát của nó. « Hành khúc ngày và đêm » của cô gái lại chấp chới cất lên. Trong âm thanh hỗn tạp ấy, những ý nghĩ của Miên sẽ tiếp tục đan nối. Chẳng có gì vội vàng cả. Đêm này là của riêng Miên. Bầu trời trên kia... Ngày mai...

Không biết Miên sẽ còn đứng bên ô cửa sổ bao lâu nữa, và tiếp sau những dải mây « si » những gì sẽ bay đến trong ý nghĩ của chị, nếu không có tiếng gõ cửa vang lên.

Trong ánh sáng vàng ệch tỏa xuống từ chiếc bóng đèn cũ kỹ trên mái vòm bụi bặm, gương mặt của người khách lạ có những đường nét thật quen. Mũi ngắn và hếch. Một

nốt ruồi đen sậm ngay trên khóe miệng, kéo chiếc miệng hơi ệch về bên phải (cái miệng gây cho người ta cảm giác nó đang giấu một tiếng cười sau vành môi rộng). Ánh mắt sâu và trầm tĩnh thoát ra khỏi cả cặp kính cận. Một cậu bé, hay một chàng trai — Miên đã gặp ở đâu rồi khuôn mặt này ?

— Thưa cô...

Một sinh viên... Không, Miên đã gặp khuôn mặt này ở một khoảng thời gian nào đó khác cơ. Quỉ bắt cái trí nhớ của chị đi! Sao hôm nay nó lại tồi tàn thế.

— Mời bạn vào. Chắc đợi tôi đã lâu ?

— Em mang bài đến nộp. Em nộp bài sau thế này...

— Ô, không sao đâu. Tôi cũng chỉ muốn biết tình hình học của lớp thôi — vừa nói Miên vừa đẹp nhanh mặt bàn lộn xộn. — Cô Ngọc đi an dưỡng, tôi sẽ dạy nốt phần còn lại của giáo trình cho lớp. Sáng nay chắc bạn nghỉ. Tên bạn là Long?... Ngồi xuống đi Long.

Nhưng... sao lại thế này? Sau thoáng liếc nhanh nơi góc vấn đề tên và lớp, Miên hết sức ngạc nhiên. Dưới phần câu hỏi «Hãy nói về hiện tượng nguyệt thực», bài viết chỉ vồn vện mấy dòng:

«Trên mặt trăng không có hoàng hôn...»

— *Cạch! Cạch! Cạch!*

Ai đó gõ vào cửa phòng làm việc ba tiếng. Giọng đọc đang dập dồn của Vịnh bị cắt ngang.

Sự đứng dậy đi về phía cửa.

— Gì thế? — tiếng Sự hỏi ai đó.

— Tiền! Tiền! Tiền!

Tiếp theo ba tiếng «tiền» mạnh như tiếng gõ cửa, một thanh niên thấp, nhỏ, tay cầm nắm tiền bước vào. Nhìn thấy tôi, anh ta gật đầu chào, rồi đi lại bàn Sự.

— Cậu nộp tiền may ô nhé!

— Bao nhiêu?

— Hai mươi đồng. Phòng này chỉ còn mình cậu. Bốn đồng lưỡi dao cạo nữa là hai tư. Mà cho tiền lành đấy.

— Ông cứ cầm cả năm thế kia, tiền nào lành nổi. Lưỡi dao cạo... thôi, khoản này « nghĩ ».

Vừa nói Sự vừa móc ví, đếm đủ hai mươi đồng đặt trước mặt anh cán bộ đời sống. Không hiểu ở đâu ra mà anh có lăm từ năm hào thế. Hôm nay chắc là « ngày căng tin » ở đây. Có nhiều tiếng lao xao phía ngoài. Hẳn người ta đang bàn xem nên mua thứ gì: áo may ô hay là lưỡi dao cạo. Lưỡi dao cạo — ở nhà tôi mọi người đang rất cần... Hỏi nhờ mua suất của Sự chẳng?

« ... Biển Phong phú, biển Nhụy hoa, biển Mây ... »

Thôi chết, Vịnh bắt đầu đọc tiếp từ lúc nào thế nhỉ? Nhưng... chẳng có ai nhìn tôi cả. Anh cán bộ đời sống vẫn đang trao đổi về tem phiếu gì đó với Sự. Phụng và Linh im lặng nhìn ra ngoài cửa sổ. Còn Vịnh — anh đang cúi xuống những trang bản thảo và đọc, giọng khẽ hơn, thong thả như lúc bắt đầu:

... Rồi mắt khỏi bài kiểm tra của Long, Miên bắt gặp trong đôi mắt trầm tĩnh ánh nhìn nửa mừng rỡ, nửa lo ngại. Cái ánh nhìn như đang dò hỏi, chờ đợi.

« Trên mặt trăng không có hoàng hôn, nhưng lại có biển. Biển theo cách gọi của Ga-li-lê... »

— Luật sư! Trời ơi, có phải là em đấy không?

Sự bừng dậy của trí nhớ gần như vô ý thức. Tờ giấy mỏng mảnh rơi nhẹ xuống mặt bàn.

*
**

Ngày 16 tháng 4 năm 1972, sau ba năm rưỡi kể từ ngày 31 tháng 10 năm 1968, những — người — Mỹ — không — biết — im — lặng đã đột ngột lên tiếng, bằng cách trút

hàng loạt bom và lốc kết xuống Hải Phòng, Hà Nội. Các trường học phải đóng cửa mặc dù năm học chưa kết thúc. Rồi những người dân Hà Nội được lệnh phải gấp rút rời khỏi thành phố. Những trận bom hủy diệt đang lơ lửng trên đầu họ — về điều này chính phủ Mỹ vốn thành thạo lắm, hành động của họ bao giờ cũng đi đôi với lời nói.

Đếm buông xuống trên dòng người cuồn cuộn đổ ra các ô cửa của thành phố, đi về các ngã. Ô tô, xe máy, xe đạp, rồi xe bò, thậm chí cả người đi bộ gánh gồng nữa; đồ đạc, nôi niêu, chăn màn, giường chiếu... mặt đường bị cuốn phăng đi trong dòng thác ấy... Trong một đêm như thế, Miên đã gặp anh sinh viên có cái tên «Luật sư» chị vừa buột kêu lên — khi ấy mới là một cậu bé trạc mười tuổi — và một thanh niên nữa : Lai. Phải rồi, người thanh niên ấy là Lai..

Lúc bấy giờ xe của Miên bị hỏng. Xe hỏng đúng vào lúc cô đã rời khỏi đường quốc lộ, rời khỏi dòng người ít nhất cũng hơn nửa giờ, trên một con đường tắt — đoạn đường phía sau và phía trước chẳng có ai, ngoài những bóng cây và những thửa ruộng im lặng đến chết người.

Chập tối, khi mẹ từ cơ quan đạp xe về, báo tin đã xin các chú trong cơ quan cho Miên đi nhờ xe về quê ngoại sơ tán, cô bực bội vô cùng vì bị coi thường. Tự nhận thấy mình là một phần tử độc lập, hoàn toàn có thể tự lực cánh sinh được, Miên tuyên bố với mẹ rằng đạp xe một mình về quê hoàn toàn là chuyện vặt.

Với một bọc nhỏ quần áo và sách vở, đạp xe đi giữa dòng người đông đúc, việc «phần tử độc lập» cho rằng đi xe một mình là chuyện vặt thật hoàn toàn hợp lý. Nhưng bây giờ là nỗi sợ hãi và chút ân hận khi đứng chôn chân với chiếc xe hỏng giữa cái im lặng của những bóng cây và những thửa ruộng.

— Đồng bào nào mà đứng như vạc thế kia ?

Từ thừa ruộng sau lưng Miên, một tiếng người đột ngột cất lên. Mừng rỡ ngoảnh lại, Miên trông thấy một cậu bé tay cầm chiếc đèn bão nhỏ đi về phía mình. Thì ra trong lúc hoảng hốt chỉ ngó trước ngó sau, Miên đã không nhìn thấy cái nếp nhà nhỏ nhỏ nằm lẫn giữa những vạt lúa tốt um trên mé đường cô đang đứng.

— Xe của chị bị hỏng.

Cùng với câu than, Miên tò mò ngắm cậu bé. Nó đã tới nơi. Hai vai nhọn hoắt dung đưa theo nhịp vung vẩy của chiếc đèn bão, gương mặt nhỏ choát, một cặp kính cận dày cộp, rồi vành môi bị kéo lệch đi trong « nụ cười bằm sinh » — cậu bé như vừa nhẩy ra khỏi một bức tranh biếm họa nào đó.

— Chị đi sơ tán phải không?

— Ừ, chị đi sơ tán. Xe của chị đang đi tự nhiên bị hỏng.

— Tự nhiên! — cậu bé phì cười. Cặp kính nảy lên. Hắn nó đã thấy hết vẻ sợ sệt trong giọng nói của Con — Vạc — Khổng — Lò này. — May cho chị đấy, chứ đập thêm một đạn nữa thì chẳng có ma nào trên quãng đường này đâu. Thôi, vào nhà bọn em đi. Để em đi trước soi đường cho.

— Nhà em có ai biết chữa xe không?

— Em thì không. Nhưng chị yên trí, có anh Lai. Anh ấy có thể làm được tất cả mọi thứ trên đời. Thần thông biến hóa, có kém Tôn Ngộ Không thì cũng chỉ tí tẹo thôi.

Miệng nói, chân bước, chỉ một loáng cậu bé đã dẫn Miên tới nơi. Căn nhà xem ra còn bé nhỏ hơn lúc nhìn từ xa. Nó dường như lọt thỏm trước một đầm nước rộng mênh mông.

« Chúng tôi kêu gọi các bạn hãy coi tình yêu, cuộc sống của người Việt Nam là tình yêu, cuộc sống của bản thân mình, hãy coi cuộc đấu tranh... »

« Cạch » — cửa phòng mở. Một phụ nữ bé nhỏ và nhanh gọn bước vào.

— Linh ơi! Xin lỗi, chào cả nhà. Mực mài xong chưa, cho chị một tí vào đây. Này, chỗ len ấy để cho chị nhé.

— Vâng! Vâng! — Linh trả lời rồi trút cho người phụ nữ một ít mực vào cái lọ con tí của chị.

— Đạn cho anh cô cái mì. Anh ấy cứ hay phàn nàn so sánh. Lúc nào cũng thờ thẩn.

— Chắc!

Anh cán bộ đời sống khẽ buông một tiếng. Câu chuyện trên phiếu giữa anh và Sự ngừng từ lúc nào tôi cũng chẳng hay.

— Gì thế? Ở đây đang đọc báo à? Thôi, chị về nhé. Chào cả nhà!

Cũng nhanh gọn như lúc vào, người phụ nữ biến mất sau cánh cửa.

« Chúng tôi kêu gọi các bạn » ... — Lặp lại câu vừa đọc; Vĩnh tiếp: ... hãy coi tình yêu, cuộc sống của người Việt Nam là tình yêu, cuộc sống của bản thân mình, hãy coi cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, vì tiến bộ xã hội, là cuộc đấu tranh của chính mình. Hãy hành động ngay bây giờ để cứu nhân loại khỏi thảm họa...

... Chúng tôi đưa ra lời kêu gọi này từ các hầm tránh máy bay ở Hà Nội.

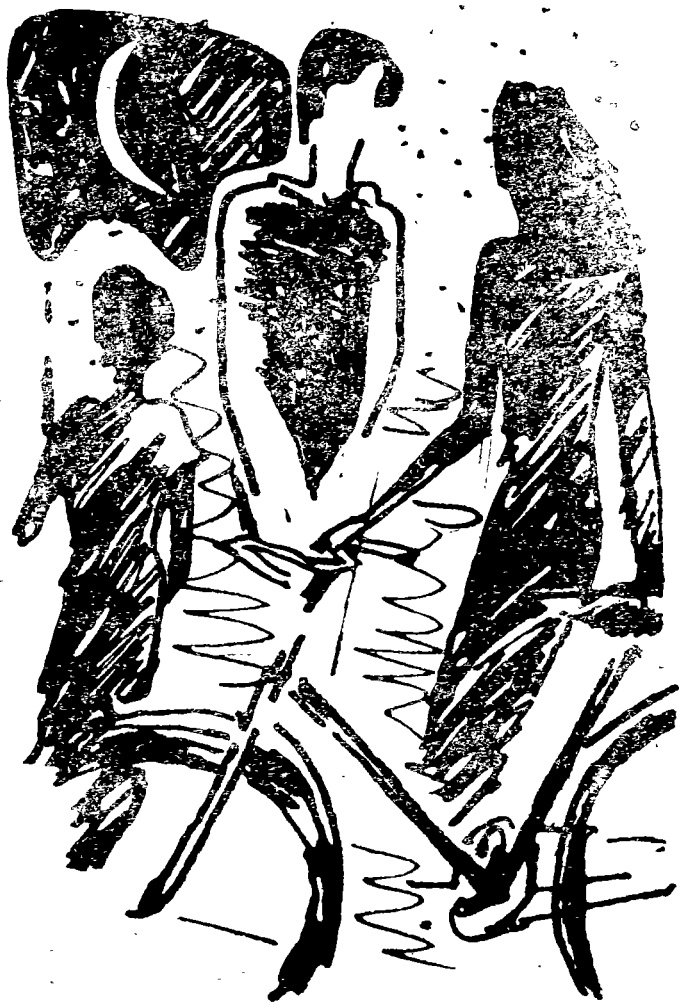
Ký tên: Gớt Hôn⁽¹⁾

Ra-xít Xtô-ri

Giô-dép Noóc-thơ

Trong căn nhà, ai đó đang mở đài. Giọng đọc truyền cảm mạnh mẽ của người phát thanh viên đã ngừng. Phần

(1) Khi đế quốc Mỹ ném bom Hà Nội và Hải Phòng ngày 16 tháng 4 năm 1972, đoàn đại biểu Đảng cộng sản Mỹ lúc đó đang ở thăm nước ta đã ra lời kêu gọi này gửi nhân dân Mỹ.



nhạc xen giữa các đoạn tin cất lên. Miên đứng lại bên chiếc xe. Một thanh niên từ trong nhà bước ra. Hai tay đút túi quần, chân đá đá vào một vật gì đó dưới đất, anh nói một mình: «Tất cả đang sôi lên, vậy mà mình cứ ngồi đây...»

Hắn đây là anh Lai của cậu bé, con người có thể làm được tất cả mọi thứ trên đời — Miên nghĩ thầm và quay sang cậu bé, chờ một sự giới thiệu nào đó.

— Chào bạn.

Nhận ra sự có mặt của Miên và cậu bé, người thanh niên niềm nở lên tiếng.

— Anh làm như cả thế giới đã lên đường rồi không bằng. Nếu anh không ở đây, ai sẽ trông đồng tre lá này, lại còn lo đất làm nhà nữa? — đặt chiếc đèn báo lên hè, cậu bé lên tiếng, chững chạc đến bất ngờ.

— Xin có lời cảm ơn Luật sư. «Ngài» đây cứ bào chữa cho mình suốt đấy. — Thân mật như đã quen từ lâu, người thanh niên vui vẻ nói với Miên: — Xe của bạn bị hỏng phải không? Luật sư thế mà tài. Bọn này đang ngồi câu, lúc quay lại lấy mồi, cậu ấy phát hiện ra bạn. Mình cho là bạn dừng lại nghỉ, nhưng nó thì bảo: «Đường vắng thế này, bọn con gái có đồ cũng chẳng dám ngồi nghỉ, kiểu này chỉ có hỏng xe». Mình định nghe nốt bản tin rõ chạy ra. Mình là Lai. Nào đưa xe mình xem cho. Mà có thể gọi bạn là gì nhỉ?

— Em là Miên — trao xe cho Lai, Miên trả lời.

— Mình sẽ gọi bạn là Miên.

— Sao lại «sẽ gọi» ạ?

— Anh ấy không biết gọi mọi người bằng tên của họ đâu. Như em chẳng hạn, hẳn hoi là có tên, tên đẹp nữa là khác. Con Rồng xanh, ông em vẫn gật gù bảo thế, vậy mà anh ấy cứ hết réo «nhóc», lại réo «Luật sư»...

— Có người đề than phiền cũng thích thật. Nhưng than vờ thôi, kính tụt khỏi mũi rồi kia! Sắm của bạn bị hỏng. Lại sang vành nữa. Đồ chữa xe bạn này không có. Đồ chữa xe...^{*} — Sau một thoáng đắn đo, Lai tiếp: — Kể ra chạy vào làng mượn ngay cũng được, có điều đi tiếp nếu lại hỏng dọc đường thì gay. Tối lắm rồi, hay Miên ở lại sáng mai đi sớm? Nhà này chỉ có mình và Luật sư. Trong nhà có đài, có thể nghe đọc truyện đêm khuya, hoặc nếu không thích thì tắt nó đi và nằm ngủ. Đêm sẽ qua rất nhanh thôi.

Ở lại đêm trong nhà một người không quen! Bố, mẹ chắc không bao giờ nghĩ đến chuyện này. Nhưng đi tiếp làm sao được?! Anh ấy nói đúng đấy, nhờ giữa đường xe lại hỏng thì sao? Quả là lúc đi Miên không hề nghĩ đến điều này.

— Nhưng, — Miên ngập ngừng — thế còn anh và Luật sư?

— Bạn này nằm ngoài trời. Vội lại cũng chẳng ngủ đâu. Nhóc con đang khoái câu cá.

— Chị ở lại đi! Từ đây đến làng sơ tán của chị dọc đường chỉ có một lũ bạch đàn thôi. Ghê chết lên được. Ở lại xem bạn em câu cá. Hay lắm! — đưa tay đẩy cặp kính dày và nặng đến mức cái mũi hếch ngược lên cũng không giữ nổi, Luật sư đỡ dành.

— Anh và Luật sư câu được nhiều không ạ? — Miên hỏi.

— Một chú! — cậu bé láu táu.

— Thế là chị ấy đồng ý rồi. Của «ngài» Luật sư đấy. Nom hẳn khá đấy chứ?

Cả ba đã ở bên bờ đầm. Lai giơ con cá lên. Anh trắng soi rõ vệt lấm và những sợi rác vụn bám trên cái lườn bằng bạc của con trôi. Nó đã chết.

Rời mắt khỏi con cá, Miên lại gặp vầng trăng. Đã lên cao, lúc này vầng trăng mảnh hơn và màu đỏ cũng nhạt

hơn. Giờ mới thấy đôi chân mỗi rã rời, mỗi đến không thể làm chủ được. Chả gì, Miên cũng đã đạp trên ba mươi cây số. Có ngồi bệt xuống.

— Sao lại có trắng đỏ hỏ anh? Chưa bao giờ em thấy trắng thế kia.

Không phải chỉ riêng Miên dùng mắt trên cái màu đỏ đồng kỳ lạ ấy, có tiếng Luật sư hỏi khê. Chắc nó sợ nói to cá sẽ nghe thấy.

— Em thì biết gì ngoài sách. Rồi sẽ đến lúc phải đeo lồng hai kính vào nhau nữa kia. Có người bảo đấy là điềm của chết chóc, của mất mùa, rồi chiến tranh — Lai bật cười.

— Điềm chiến tranh...? Đừng giấu cợt thế! Nếu như lúc này anh cũng có mặt trong dòng người... — Bàn tay đang bóp bóp chỗ chân nhưc dừng lại, giọng Miên run run.

— Mình xin lỗi, nếu có gì không phải... Nhưng, Miên đã thấy gì nào?

Thấy gì ư?

«Kịch». Cửa phòng mở, một người đàn ông đứng tuổi vào.

— Chào cả phòng. — Sau khi quay lại khép cửa, ông hướng về phía Phụng: — Cho mình xin tí lửa. Ồ, xin lỗi...

Cạch! Cạch! Cạch! «Sang lĩnh lương cho người ta còn về chứ!»

Cùng với tiếng gõ cửa, ai đó nói to ngoài cửa phòng rồi vội vã đi, tiếng «gộc» khua lộp cộp.

— Lương với chả lậu — anh cán bộ đời sống lâu nhà.

— Thôi, đừng ở đây... — tiếng Vịnh nói khê.

— Không, không! Ông cứ đọc tiếp! Lương chả lĩnh hôm nay thì mai. Nào! — Phụng hát hàm.

Tôi và mọi người cùng gật đầu đồng tình với Phụng. Và Vịnh lại cúi xuống những trang bản thảo.

— Trở lại câu trên nhé — anh nói, rồi tiếp tục đọc.

Thấy gì ư? Trong đôi đồng tử đang giãn ra của Miên, vầng trăng trên kia như đang «to» lên, to mãi. Rồi biết bao ý nghĩ bỗng lấp gập xô về. Lại về cậu bé Luật sư, không, cả Miên nữa — chính cô cũng cần phải hiểu lại những xúc cảm miên man ấy.

— Em cũng không biết. — Vầng trăng như nhòe đi. Tiếng Miên khê khàng, — Có điều trăng thượng huyền mà sao to và nặng, lại còn màu đỏ nữa... Tưởng như có một mặt trời được kéo ngược từ phía hoàng hôn trở về. Một mặt trời trong đêm — vầng trăng đỏ ối. Trên dòng người đang im lìm đổ ra khỏi thành phố, trên bầu trời với những đám mây rạn ra từng khoảng lớn, cái mặt trăng lừng lững ấy...

Nói tới đây Miên có cảm giác như đang đi trở lại trên con đường đã qua, lẩn vào dòng xe cộ đông đúc. Trên những chiếc xe ấy Miên đã thấy gia tài bé nhỏ của những người dân trong thành phố của cô, đã thấy những chiếc ghế mây mà trên đó những cái đầu bé bỏng cứ gật lên gật xuống theo nhịp xe xóc, hai bàn tay — cũng bé bỏng như thế — buông lơ lửng trên thành ghế. Phần lớn các em bé đều đã ngủ ở dọc đường. Có một cái gì đó cứ dâng lên trong mí mắt Miên, cô không sao nói tiếp được.

— Đùng sợ!

Giọng Lai thấp xuống. Qua giọng nói của anh, Miên nhận thấy Lai đã hiểu những gì cô không diễn tả nổi. Trước sự tinh tế của những diễn biến tình cảm trong tâm hồn con người, ngôn từ bỗng trở nên khô cứng, nghèo nàn. Vào lúc ấy, may chăng chỉ có âm điệu trong giọng nói mới giúp con người truyền đạt được những gì họ muốn. Bởi vì nếu không, chỉ căn cứ vào hai tiếng «đùng sợ», Miên hẳn phải cho rằng Lai đã hiểu sai cô. Không phải diềm chiến tranh. Cũng chẳng thể là nỗi khiếp sợ. Một sự bất nhẫn chăng? Nhẹ quá! Vậy thì điều gì đã diễn

ra trong tám hồn khi bắt gặp sự liên tưởng: có một kẻ nào đó đã dùng cái gam màu ghê sợ ấy xóa đi màu trắng xanh dịu của những ngày tháng thanh bình?

Im lặng trôi qua. Tiếng Lai khe khẽ:

— Trước lời kêu gọi của Gót Hôn, đài đọc thơ của Nam Hà. Miên có thích bài đó không?

— «Đường dài đi giữa Trường Sơn. Nghe vọng bài ca đất nước...» Đúng không? Thích ghê lên ấy chứ! Cái Dự bạn em, anh có biết không, — Miên tiếp — hơn em hai tuổi. Khai tăng một tuổi, đợt sơ tán này nó ở nhà để xin đi thanh niên xung phong. Bố nó thích lắm, trong mọi việc chẳng bao giờ nó bị chú ấy cấm đoán cả.

— Thế bố Miên hay cấm Miên những việc gì?

— Cấm đủ thứ — Miên trả lời. — Hai năm lớp tám, lớp chín, tối nào Dự cũng đến học nhóm với em. Bàn học của em kê ở một góc, nhưng chỉ liếc qua là bố em biết ngay đang ngồi học hay đang xem truyện.

— Giờ học lại ngồi đọc truyện, bị mắng cũng phải — Luật sư chen vào.

— Kia, Nhóc, đề chị ấy nói! — Lai giơ một ngón tay lên «đề» cậu bé.

— Giờ thì chị hiểu tại sao em bị gọi là «Luật sư» rồi. Nhưng cấm cũng chẳng được! — giọng Miên thoáng vẻ đắc thắng. — Kéo cái ngăn kéo ra một chút, em để truyện trong đó, và cứ dang hoàng thế mà đọc. Dự ngồi đối diện với em, lúc nào bố em từ trong buồng đi ra, nó khẽ ho lên một tiếng thế là ngăn kéo tự động ập vào. Bố em cứ nghĩ rằng nếu không mê đọc truyện quá, chăm chỉ học hành, em sẽ trở thành một người giỏi giang. Rất giỏi giang nữa cơ đấy! — Khẽ bật cười, như thể vì đang hình dung ra mình trong vai trò một người rất giỏi giang, rồi Miên tiếp: — Có một lần em suýt chết... Anh có biết không, bố em rất hay kiểm soát ngăn kéo và giá sách.

Lục truyện mà. Nhưng ai lại đại dột đề ở những nơi ấy. Muốn tìm truyện phải xuống dưới bếp cơm! Thùng gạo, chạn thức ăn, rồi trong đồng củi, dưới gầm lò cũ... Phải mạnh các anh, nhất là cực mạnh như bố em, ai đề ý đến những nơi vớ vẩn! Thế nhưng, «đi đêm lấm cũng có ngày gặp ma». Lần suýt chết ấy buổi tối đọc xong, khuya rồi mệt quá, em quên không «sơ tán» sách. Sáng ra dậy muộn, quàng quàng xách cặp chạy. Đến lớp, học hết giờ đầu. Vào tiết thứ hai, tiết toán của thầy «Tuấn bút chì», em mới sực nhớ: quyền «Phục sinh» vẫn để trong ngăn kéo. Sợ quá chẳng còn nghĩ đến chuyện xin phép nữa, em bật ra khỏi cửa sổ, lao một mạch theo đường tắt về nhà. Em ngồi bên cửa sổ, bọn em học ở dãy nhà một tầng, chỗ có con đường dẫn ra ruộng rau. Theo đường này qua làng Quỳnh, chỉ mười phút sau là có thể có mặt ở nhà.

Nếu bố em giở ngăn kéo ra... thì ôi thôi, Li-ép sẽ tan tành! Sáng đó sương mới nhiều làm sao. Sương như từ vùng hồ ao dâng lên — một bức tường sương kéo suốt dọc đường. Lạnh thế mà mồ hôi cứ toát ra...

— Chị thoát không? — Luật sư hỏi dồn. Chẳng hiểu nó đang hồi hộp lo cho số phận Li-ép, hay cho Miên.

— Thoát! — Miên trả lời Luật sư. Rồi tiếp, giọng băng khuâng: — Thế mà thầy Tuấn không mắng em. Thầy Tuấn rất hiền. Gầy nữa. Mùa đông, trong chiếc áo bông rộng lụng thụng, trông thầy giống hệt chiếc bút chì trên đây nắp bút máy Hồng Hà, loại bút đàn ông ấy. Giờ học cuối cùng trước ngày 16 tháng tư, lẽ ra thầy cũng phải giận em, vậy mà... Thực ra em không nên làm thế. Bao giờ em cũng sai. Nhưng tại sao người ta cứ viết ra những quyền sách hay quá như thế?

— Trong giờ toán hôm đó Miên đã làm gì? — Lại hỏi.

— Giờ kiểm tra một tiết, nhưng em lại ngồi đọc «Đất Quảng». Kiểm tra hình. Bài rất dễ, chỉ mười lăm phút



là xong. Quyền « Đất Quảng » vẫn còn một phần nữa, cuối giờ toàn bọn nó lại đòi... — Miên khê thở dài. — Lẽ ra hết giờ em phải lên xin lỗi thầy. Thầy ngồi trong lớp chăm bài để trả ngay. Nhưng em đã không xin lỗi. Bọn con trai chơi cờ tướng vui quá... Nếu biết đây là buổi học cuối cùng, em đã không làm thế. Không bao giờ làm thế!

— Hết hè đến xin lỗi vậy.

— Anh bảo sao? — Miên hỏi lại.

— Minh bảo hết hè đến xin lỗi — Lai nói.

— Thầy đi bộ đội rồi. Bài làm hôm ấy thầy vẫn cho em điểm mười. Thầy Tuấn đi bộ đội. Dự đi thanh niên xung phong, còn em đi sơ tán. Thế mà bố mẹ em còn định gửi em theo xe của các chú trong cơ quan... — Ngừng một lát Miên lại tiếp: — Ban nãy anh bảo mặt trăng đỏ là điềm của chiến tranh. Dứt khoát là không phải rồi. Nhưng mất mùa thì có thể lắm chứ. Biết đâu chàng có những liên quan nhất định về thời tiết?

— Chẳng phải đâu — Lai trả lời. — Ngoài hiện tượng thủy triều và áp triều ra, mặt trăng không có ảnh hưởng gì đến trái đất cả. Còn màu đỏ đồng kia là do sự khúc xạ của các tia sáng mặt trời vào trong khí quyển, các tia đỏ đập lên mặt trăng... Miên biết không, trên mặt trăng không có hoàng hôn đâu nhé! Nhưng lại có biển. Biển theo cách gọi của Ga-li-lê. Người ta đặt cho biển của mặt trăng những tên như: biển Mưa, biển Trong sáng, biển Âm ướt, biển Yên tĩnh, biển Phong phú, biển Nhụy hoa, biển Mây...

— Anh học về những cái đó à?

Miên thốt lên, ngạc nhiên và thích thú, đôi mày doãng ra trên vầng trán phẳng và cao.

— Đâu có — giọng Lai thoáng vẻ ngượng ngập. — Đưa hộ mình cái cần câu với.

Khi đưa cần câu cho Lai, Miên nhận thấy anh có một đôi mắt rất rất đen — có lẽ còn đen hơn cả những dải nước mà sóng đang lôi vào bờ rồi lại ném ra xa tít tắp kia.

— Sao cần câu ngắn thế anh? — giọng Miên trong và nhẹ.

— Thằng tư cá thường ăn sát bờ... Nhưng kia, ngồi không khéo bạn sẽ làm hỏng hết hoa đấy!

— Hoa nào?

Theo bản năng Miên nhòm người lên, như thè đang ngồi trên hoa thật. Thì ra chỗ Miên đang ngồi là một thẻo vườn mà vật cỏ tươi tốt ven đầm đã mọc trườn vào. Phải nhìn kỹ mới thấy những gốc cây đã héo.

— Có thấy gì không?

— Những gốc cây.

— Chỉ thế thôi à? Thở ra rồi hít vào thật mạnh xem nào.

— Hít vào thật mạnh... Trời, sao từ nãy đến giờ em không nhận ra nhỉ?

— Suyt! — Luật sư quay lại, đưa tay lên miệng cảnh cáo tiếng reo của Miên. Hân cậu ta sợ cá nghe thấy.

Hoa loa kèn. Một mùi thơm ngọt mát dâng lên.

Giữa những gốc cây đã héo, giữa những lá cỏ dài tươi tốt, cây hoa còn sót lại ở một góc của thẻo vườn chỉ có một bông hoa duy nhất. Thật khó tưởng tượng nổi hương thơm ôm đầy cả khoảng không bao la này chỉ dâng lên từ đài hoa mảnh dẻ đến dường kia.

— Trước, đây là nhà của một ông già rất yêu hoa. Giờ ông chuyển vào làng, nhường đất cho sinh viên làm nhà ở và giảng đường. Có biết vì sao mình nhắc đừng ngồi lên không?

Miên lắc đầu.

— Hoa đã cát, nhưng còn củ để lại ươm dưới đất đấy—
Lai giải thích.

— Giật đi anh! Thôi, hỏng rồi!

Có tiếng quấy nhẹ. Tiếp theo là tiếng thở dài thục to của Luật sư. Dưới ánh trăng, cái gọng kính của cậu bé in hình to kệch, nom đến kỳ dị.

— Hôm nay đen quá. Thôi, chả thêm câu nữa.

Luật sư ngáp dài và nằm xoài luôn xuống. Nó gỡ kính. Lại ngáp. Một lát im lặng. Rồi nó bỗng cất tiếng, giọng ngái ngủ :

— Mà ban nãy anh nói về mặt trăng là bịa hay thật đấy ?

— Xin cứ tin tôi, ngài Luật sư !

Có gì đó vừa giễu cợt, vừa triu mến trong giọng Lai.

Cả ba cùng im lặng. Trong đêm tĩnh mịch chỉ còn vang lên tiếng nước vỗ bờ. Mặt đầm cứ rộng ra, rộng mãi ; và bầu trời dường như cũng được nâng lên cao và nhẹ hơn. Luật sư chùng đã ngủ. Tiếng nó thở nhè nhẹ. Cái kính cận rời khỏi tay, từ mặt kính loáng lên một vệt sáng.

Lai đứng dậy đi vào nhà, rồi trở ra với một cái áo. Anh cuộn áo lại, nâng đầu cậu bé lên và luồn xuống dưới.

-- Ở nhà Nhóc được chiều lắm. Ngủ không gối hán ta bị đau đầu đấy. — Lai khẽ cười, rồi như nhớ ra điều gì, anh bỗng ngáp ngừng : — ... Thực ra mình cũng chẳng biết gì đâu, về mặt trăng ấy. Ban nãy là mình đọc thuộc lòng một đoạn trong giáo trình thiên văn của Pô-lác đấy. Quyền sách tinh cờ rơi vào tay mình. Ông ta viết hay đến nỗi không thể không thuộc được... Cả chuyện cá ăn sát bờ vào tháng tư, và hoa loa kèn khi cất rồi thì củ để dưới đất ươm tiếp, mình cũng « nghe » sách cả thôi. Bao giờ về Hà Nội mình sẽ tìm lại quyền sách của Pô-lác cho Miên đọc.

— Thật chứ ?

— Thật. Có điều đừng đọc trong giờ của thầy « Tuần bút còi » nữa, và cũng đừng nhét Pô-lác vào gầm lò củ hay chạn thức ăn mà ông ta lại kiện mình.

Im lặng.

— Anh Lai này... Trong quyển sách thiên văn, Pô-lác có viết về đêm không? Anh bảo có à? — tiếng Miên như từ sóng nước vọng lên. — Bố em bảo em sinh ra vào lúc nửa đêm...

— Một giấc mơ. Ừ, tên Miên... Nhưng với mình, Miên sẽ là đêm — Lai như nói một mình. Rồi bỗng anh thốt lên: — Miên xem kia!

— Trăng...

— Không, đừng nhìn trăng. Sao đổi ngôi, Miên có thấy không? Hẳn một vệt sáng xanh... Nó rụng xuống đâu nhỉ?

Im lặng.

— Khuya lắm rồi — tiếng Lai như bùng tỉnh. — Thôi Miên ngủ đi, lấy sức sáng mai còn đạp xe tiếp. Mình nhường cho cái bờ đê này đây. Nằm đây ngủ khoái hơn vào nhà. — Lai đứng dậy nhìn quanh, rồi trở vào vạt cỏ ngay dưới chân Luật sư. — Nằm đây này!

— Còn anh?

— Minh thức. Phái mạnh mà...

Im lặng. Sóng xô nước vào bờ. Cùng với cảm giác một cái gì mềm mại lướt dưới lưng, Miên nghe tiếng Lai từ trong nhà vọng ra:

— Ngủ đi, đừng sợ!

*
**

... Tất nhiên không phải ngay trong lúc này tất cả những điều xảy ra trong đêm ấy đã trở về cùng lúc trong trí nhớ Miên. Phải một thời gian, một khoảng thời gian dài sau này Miên mới có thể sắp xếp được những ý nghĩ của mình, sắp xếp những gì đã xảy ra theo một trình tự rành mạch; mới có thể mừng tượng đến từng chi tiết nhỏ những gì đã có trong đêm đó. Còn giờ đây, trong cuộc gặp gỡ quá

đổi bất ngờ này, chị chỉ kịp cảm thấy trong tâm hồn đang mệt mỏi của mình luồng gió năm xưa tươi mát ùa về. Những ngọn cỏ đâm vào chân buồn buồn. Đài hoa mảnh dẻ đỡ lấy năm cánh hoa trắng ngà, trên mỗi cánh hoa ấy có muôn vàn tia nước li ti chảy — những tia nước trong lành đã vọt lên từ mặt đất ẩm ướt trong suốt cả mùa xuân, qua thân cây xôm xốp. Rồi hương thơm của nó.. thử hương lúc thì dậy lên nồng nàn, lúc lại mất đi trong những đợt gió ào ạt đưa về từ phía bên kia bờ đầm. Và sau hết, trên tất cả, là âm hưởng của một giọng nói — cái âm hưởng vừa giễu cợt, vừa triu mến lạ lùng, nhớ lại chị chưa hề gặp ở một người nào khác.

Phải chăng trên ven những gì Miên mơ ước đều đã có trong đêm đó?

Khoảng im lặng của những sao động trôi qua, Miên hỏi :

— Anh em giờ thế nào nhỉ?

— Anh Lai không phải anh trai em. Em sơ tán về làng đó, gặp rồi quen thôi. Ngày ấy anh Lai là một trong những sinh viên đi tiền trạm để lo xin đất và lo chuyện làm nhà cho trường. Cho đến hôm đó anh Lai đã có tên trong danh sách đi bộ đội. Mắt anh Lai còn cận nặng hơn em rất nhiều, nhưng anh ấy không đeo kính. Anh Lai bảo tập cho quen đi, chứ cộ kính thì còn đánh dấm gì, nhưng thực ra là không đeo kính để được đi khám tuyển thì đúng hơn. Đã có tên trong danh sách đi bộ đội, nhưng vì chưa có người tiếp quản công việc, nên mặc dù rất sốt ruột anh ấy cũng phải ở lại. Còn bây giờ, chị hỏi anh Lai... — Long quay đi, và cũng như đêm nào, cái giọng kính lại in hình to kệch nom đến kỳ dị, có khác chẳng là in trên tường chứ không phải trên bờ cỏ tươi tốt năm nào. — Anh Lai mắt đã năm năm. — Im lặng một lát, Long tiếp : — Hà Nội thế mà rộng. Sau những ngày bê-năm-hai về, em tìm chị suốt mà không hề thấy. Những

§

năm sau cũng không hề thấy. Có cái này em vẫn giữ cho chị. — Long đặt trước Miên một phong thư đã cũ và nhàu, nét chữ ngoài bì không rõ nữa, nhưng lành lặn, sạch sẽ. Thư không dán tem. — Một người bạn anh Lai đã cầm về — Long giải thích và đứng dậy đi về phía cửa sổ.

Trong phần đầu lá thư gửi cho Luật sư, Lai kể về cuộc sống của anh khi chuyển sang đơn vị mới. Bằng vào thư thì những gì anh đã trải qua trong những ngày này đều tuyệt vời hết sức. Cái giọng điệu «tùng trãi» trong thư, hẳn Lai rất hay dùng với Long, tuy không phải lúc nào anh cũng thành công. Nhớ đêm ấy Long đã tỏ ra ngờ vực khi nghe Lai nói về mặt trăng. Thậm chí nó còn hỏi thẳng thừng có phải chuyện của anh là bịa không.

Còn phần sau của thư — cứ theo ngày tháng thì viết cách một khoảng thời gian dài :

« Luật sư ơi, bọn anh giờ bắt đầu « vào cuộc » rồi. Có kể em cũng không hình dung hết được những gì bọn anh đã qua đâu. Em còn nhớ anh Kiệt không ? Cái cậu beo béo, hay cười, cùng đi một đợt với anh ấy. Cách đây hai ngày, anh và các bạn đã mai táng cho Kiệt cùng hai người nữa. Riêng Kiệt — thật thương tâm — thì hài cậu ấy chỉ là một mảnh áo...

Cứ qua một đợt, đơn vị lại vội đi. Rất có thể ngày mai trong số vội đi tiếp theo sẽ có anh. Nhóc vẫn hay giễu cợt, rồi lại bào chữa cho tính hay bịa đặt của anh. Nhưng những điều anh sẽ nói sau đây thì em phải tin và đừng hỏi lại nhé. Trong khoảng thời gian thuộc về mình này sao anh nhớ Hà Nội, nhớ đêm trước mấy ngày nhập ngũ của anh thế, nhớ đến cồn cào. Tên chị ấy là « đêm ». Thật may mắn cho anh làm sao, vì như thế lúc này anh có cảm giác như chị ấy đang đứng ở đâu đó rất gần anh thôi. Cô bé có vầng trán thẳng dưới mái tóc hất ngược

về phía sau .. Văng trán và đôi mắt — mỗi lúc nhớ lại anh không khỏi liên tưởng đến những đám mây trắng, thứ mây vẫn thanh thoi bay trên bầu trời, trong những sáng hè yên tĩnh...

Nếu ngày đó anh hỏi địa chỉ thì trong từng ấy năm anh đã có thể biết được những gì đã đến với « cô bé » của anh. Giờ đây, nếu sau trận pháo này anh có mặt trong số vị đi, thì nghĩa là cuộc gặp gỡ sẽ không bao giờ có. Luật sư sẽ bào chữa cho anh thế nào nhỉ? Anh đã chia tay không hề tìm cách biết thêm ngoài một đôi điều chị ấy đã nói, và cũng không hề tỏ ra cần biết tiếp về những gì sẽ đến với chị ấy. Đêm trôi qua dưới một vầng trăng màu đỏ, dòng người đỏ đi vô tận qua các cửa ô, lời kêu gọi của Gót Hôn... Những ngày tháng dữ dội và khốc liệt đã bắt đầu, vậy mà tại sao anh lại chia tay với Miên như chia tay với một cô bạn cùng phố — hết hè rồi sẽ gặp. Tại sao thế?

Nhưng thôi, tìm cách giải thích những trạng thái tâm lý để làm gì. Tất cả đều kỳ lạ... Chỉ chút nữa thôi, mặt đất sẽ rung chuyển vì pháo của bọn anh và pháo của bọn nó, vậy mà, Nhóc có tin không, anh nghe thấy tiếng cá quẫy đấy. Anh đã đề hụt nó. Lúc ấy em thở dài mới khiếp chứ. Con cá hân không nhỏ. Nhưng anh có thể chú ý được đến điều ấy chẳng — khi mà, trong cái dáng đang vươn về phía trước, chị ấy sao giống bông hoa loa kèn ở góc vườn đến lạ lùng?

Bong hoa vươn thẳng, hất một tia sáng trắng dịu lên vầng trăng đỏ ối. Lúc này đây, giữa không gian khét lẹt và róng bỏng, anh đã gặp lại hình ảnh này...»

*
**

Đọc tới đây, Vĩnh ngừng lại. Anh để tập bản thảo xuống bàn, nơi từ đó đang vang lên tiếng con mọt nghiền vào gỗ kèn kẹt, rồi đưa tay lên xoa mái vào trán và mắt.

Cái đêm ấy, trong cuộc chiến tranh vừa qua, phải chăng niềm tin ở mỗi chúng ta đều tựa trên những niềm tin đầy thơ mộng như thế; và với niềm tin đó chẳng có sự tàn bạo, khốc liệt nào đè bẹp nổi? Mọi người trong phòng im lặng. Họ đang theo đuổi ý nghĩ gì?

Phần mình, tôi như chỉ thấy trước mặt một đầm nước rộng mênh mông; bên đầm nước, trong yên tĩnh đầy tin cậy, giấc ngủ hồn nhiên của cậu bé Luật sư và Miên. Làm sao không ngủ được khi vì sao của Lai đã rụng - khuya lắm rồi... Làm sao không ngủ được khi hai tiếng «đừng sợ» đầy trù mẫn đã cất lên? Bên giấc ngủ thật sâu của bông hoa và cậu bé ấy, Lai có biết rằng anh đã thực sự lên đường?

Nhưng kìa, có tiếng chân ai vang lên ngoài hành lang... Tiếng dép kéo, rồi tiếng gì đó khua rủng rểng. Cửa phòng bật mở. Người thường trực của cơ quan xuất hiện với chùm chìa khóa to tướng.

— Chà các vị! — giọng ông cầu kính. Sao giờ này mà chưa gửi chìa khóa? Bộ không cho người ta ăn cơm nữa sao? Họp thì phải báo trước chứ!

— Xin lỗi bác, chúng tôi có chút việc. — Nở một nụ cười biết lỗi với người thường trực, Vĩnh quay sang mọi người: — Chúng ta về thôi chứ nhỉ?

— Kéng hết giờ lúc nào mà không nghe?

Trong tiếng ghế xô, tiếng chân bước và tiếng cặp lồng va chạm, anh cán bộ đời sống nói to, hẳn cố ý để người thường trực nghe thấy. Đúng vào lúc này, chuông đồng hồ của thành phố điểm sáu tiếng.

— Đúng là ngày tháng mười. Mới sáu giờ mà đã tối là tối.

Trên dãy hành lang lạnh tanh vẫn tiếng anh cán bộ đời sống vang lên.

— Câu về đâu? — đi bên tôi, Linh khẽ hỏi.

— Cuối phố Huế—tôi trả lời chị.

-- Xa nh? Nhà cậu có gần chỗ bị bom không? Buổi cười, ngày mới lấy nhau, «ông nặn tượng» nhà mình cứ lôi mình đến đây suốt. Chẳng là dạo đó bạn bè anh ấy đang đắp phù điêu. Về sau nghe đâu người ta đã bỏ nó.

— Phù điêu gì? — Sự chen vào.

— Phù điêu trên bức tường của phố Huế. Anh không biết à? — Linh hỏi lại Sự.

— Ờ, ờ... Minh là dân ngoại thành.

— Các vị nhanh chân lên một tí để tôi còn khóa cửa thang. Cơm canh nguội tiết rồi!

Người thường trực lúc này đã xuống đến bậc thang cuối cùng. Ông ta khua nắm chìa khóa lên và giục giã.

Cả mấy người chúng tôi cùng vội vàng rảo bước. Và trong sự vội vàng đó, Linh đã không nhắc lại câu chuyện về những phù điêu ở phố tôi. Thật may cho tôi, vì chính tôi, tôi cũng không hề biết những phù điêu ấy còn hay không.

TÌNH YÊU

Khi Vương chạy ra chỗ thi công báo tin Khánh được nghỉ hai ngày thì trời đã gần trưa. Khánh biết là mình được thưởng sáng kiến. Anh quyết định về Hà Nội thăm mẹ. Đã hơn bốn tháng rồi. Từ ngày biết Quyên, anh dường như bỏ qua mọi tình cảm khác. Những ngày nghỉ, anh dành cho Quyên, dành cho những buổi chiều đi dạo qua thị xã, những buổi xem phim, những hôm ngồi ở quán giải khát cạnh công viên. Bây giờ anh cảm thấy mình cần phải về nhà. Anh muốn nói với mẹ nhiều chuyện. Những điều đang trói buộc anh, đang làm anh lúng túng sẽ được mẹ nghe chăm chú, như biết bao nhiêu lần anh nói với mẹ. Lúc nào mẹ cũng bàn bạc với anh như một người bạn, lúc nào anh cũng thấy mẹ lớn lao, am hiểu hơn mình rất nhiều, dù mẹ chỉ là cô giáo cấp I.

Khánh thu xếp thật nhanh vài thứ đồ đạc cần thiết. Anh xách cái cặp đi ra con đường đất mới mở. Xe vận tải chở vôi, cát, gạch, ngói đi lại tít mù, không khí đặc bụi, không nhìn vật gì rõ nữa. Có tiếng ai kêu phía sau Khánh :

— May mắn nhé. Gửi lời thăm Quyên!

Khánh quay nhìn và qua làn bụi trắng, anh trông thấy Vương đang đứng ở cửa sổ phòng kỹ thuật vẫy tay về phía anh. Khánh hét to :

-- Không về thị xã. Về Hà Nội đây!

Vượng cười, có lẽ chẳng nghe thấy gì cả.

Chuyến xe về Hà Nội vừa đi khỏi. Vậy là phải chờ hai tiếng nữa mới có xe về Hà Nội. Ngay bên cạnh đấy, xe về thị xã cũng sắp khởi hành. Người phụ lái có mấy chiếc răng vang hươ tay về phía phòng bán vé :

-- Ai về thị xã thì lên mau đi.

Không có mấy hành khách. Chưa lúc nào Khánh thấy một chuyến xe ít khách như vậy. Thường là Khánh phải đứng trên chiếc xe này mà về với Quyên... Quyên không biết điều đó. Quyên thản nhiên trông bụi trên tóc và trên quần áo Khánh : « Khiếp, đường với đất đầu đến nỗi mà trông anh cứ như ở dưới bùn chui lên thế kia ».

Quyên! Lúc nào Quyên cũng nói năng như thế nhưng nhir sắc đẹp của cô, Khánh vẫn không thể giận Quyên được. Quyên đẹp lắm... Trước kia, Khánh hồi hộp mỗi khi đứng chờ xe về thị xã. Anh vừa cảm thấy vui sướng, vừa có một chút gì đau đớn. Cái dấu hiệu tốt đẹp của mọi tình yêu đều như thế. Vừa vui vừa buồn. Khánh đã trải qua hai lần yêu và anh không sao phân tích nổi tình cảm lẫn lộn giữa cái vui và cái đau đớn trong con người mình lúc ấy! Còn Quyên thì sao?

Bất ngờ, Khánh bước lên chiếc xe về thị xã còn rộng chỗ. Khi ngồi vào ghế rồi, anh thấy hơi hối hận. Đã thế là không trở lại nữa, nhưng sao anh vẫn về đây?

Chiến dịch kéo dài hơn một tháng trên công trường mới kết thúc. Cũng như mọi người, anh muốn nghỉ ngơi, muốn tận hưởng cái khoan khoái của một người vừa làm nhiều việc tốt. Bao giờ anh về với Quyên cũng trong tâm trạng ấy, nhưng vẻ thản nhiên của cô làm anh bị hẫng. Cô thường cười rất tươi và hỏi : « Anh về đây à? » Thế thôi! Còn nổi mệt nhọc dọc đường, nổi bồn chồn thương nhớ của anh? Cô không thấy hay là không đáng kể đối với cô?

Quyên thường đưa Khánh ra bến xe trở lại công trường. Quyên đứng gần bậc lên xuống, gió làm cho quạt khăn quàng mỏng bay lên, che khuôn mặt cô như một làn sương nhẹ. Cô thọc hai tay vào túi áo, nhìn Khánh trên xe, đầu gật gật, đôi mắt tuyệt đẹp màu nâu nhạt rực lên trong ánh nắng chiều. Rất nhiều người ở bến xe nhìn Quyên, như mọi lần, ở mọi nơi. Và cũng như mọi lần, ở mọi nơi, cô biết cách làm tăng thêm sắc đẹp của mình. Cô nhìn qua đầu mọi người, cái nhìn hờ hững, dường như không thấy ai cả. Lần đầu gặp cô, Khánh rất yêu vẻ kiêu kỳ ấy.

Những lần sống bên nhau ít ỏi quá. Những bức thư thì nói làm sao hết mọi điều. Khánh là kỹ sư. Anh bận rộn như mọi người thợ trên công trường xây dựng nhà máy xi-măng. Quyên ở thị xã, trong khu tập thể của nữ nhân viên bệnh viện tỉnh. Có một ngày nào đấy, Khánh và Vượng về Ty xây dựng làm việc về vấn đề chuyển cát của tỉnh cho công trường. Vượng bị sốt đột xuất. Vết thương cũ ở chiến trường sưng tấy lên làm cho một bên sườn anh như bị liệt. Khánh đưa bạn vào bệnh viện tỉnh. Khánh rất sợ khi phải ngồi vào giường bệnh viện. Cái thân thể cao lớn, dẻo dai của anh đã loại trừ mọi thứ bệnh.

Giường bên cạnh có một người bệnh đang lên cơn sốt. Ông bác sĩ gầy như cái bút chì đang khám cho anh ta. Người bệnh bỗng vật vã. Ông bác sĩ nhìn ra hành lang kêu to:

— Cô hộ lý đâu, vào giúp một tí nào.

Cô hộ lý chạy vào. Khánh thấy tim đập dữ, máu dồn lên thái dương và mặt anh nóng như hơi lửa. Vượng vừa dứt cơn đau, nhìn Khánh, nhìn cô gái mới vào, lầm bầm:

— Trời ơi, quả là từ bé tới giờ tớ chưa thấy ai xinh như thế.

Ngày lập tức Khánh nghĩ là mình không được bỏ qua cơ hội này. Không hiểu sao lúc đó anh cứ quả quyết với mình: Không, cô ta chưa yêu ai đâu... Chưa có chàng trai nào dám nói với cô về tình yêu đâu...

Có hộ lý trong khi giúp bác sĩ đã quay lại nhìn Khánh mấy lần. Cô chú ý tới bộ râu quai nón mới cạo xanh biếc quanh cằm làm cho đôi môi anh có cái vẻ cương nghị rất đặc biệt. Đôi mắt đen trong suốt, mái tóc hơi dài bao quanh cái đầu trẻ trung và khuôn mặt thông minh của anh nổi bật trên mái tóc ấy... Hai người bỗng bắt gặp cái nhìn của nhau.

Đó là một buổi chiều chủ nhật mùa đông, nắng vàng xuyên qua những khóm cây trong vườn bệnh viện. Cái bệnh viện rực rỡ lên với Khánh. Khánh ngắm cô gái đi lại nhanh nhẹn, hoàn toàn tự tin trước cái nhìn của mọi người. Anh nghĩ là mình sẽ buồn biết bao nhiêu mỗi khi cầm cụ ngồi vẽ trên giấy cơ-rô-ki, khi đi ra công trường tham gia thi công, hoặc là đêm khuya ngồi ôn thi chương trình trên đại học mà cô gái này đang đi với ai, đang nói chuyện với ai đó, hoàn toàn không nghĩ gì tới anh. Anh tìm cách làm quen với cô, không ngờ cô cũng vui vẻ tiếp chuyện anh ngay từ phút đầu. Khánh đứng với cô, mắt cố nhìn cho có vẻ lạnh lùng nhưng thực ra tìm anh đập cử dội. Họ đứng ở sân bệnh viện. Quyên xách hai cái phích, còn Khánh thì mang cặp lồng đi mua cháo cho Vương. Khánh nhã nhặn:

— Nhìn chị, tôi thật lạ là chị lại làm hộ lý.

— Thế hả? Thế thì làm gì?

— Tôi không biết. Nhưng tôi nghĩ nghề nào cũng có tới thời...

— Tốt gì. Nghề ngỗng gì đâu, toàn tiếp xúc với đồ bẩn, với máu mủ ghê chết.

— Thế tại sao chị lại...

— À, tại tôi thi hỏng vào đại học. Phải làm ở nơi nào rồi mới tìm cách chuồn sau...

Khánh cười gượng gạo trước câu nói của Quyên. Điều đó có người cũng nói nhưng anh chưa thấy ai nói một cách phũ phàng như thế... Anh nhìn vào đôi môi tươi tắn của cô gái để lấy lại ấn tượng tốt đẹp về cô. Không hiểu sao Khánh thấy rất lúng túng trước vẻ tự tin của Quyên — một vẻ tự tin có chút gì như là tự đắc. Anh vốn quen những người con gái khác hẳn: những cô kỹ sư, những cô công nhân, thậm chí có cô là tiến sĩ, là phó tiến sĩ các ngành học tự nhiên... Tùy theo tính cách, cô thì nghiêm trang, cô thì vui nhộn. Nhưng thường khi nói chuyện với anh, tất cả những người con gái ấy đều có vẻ khiêm nhường, e dè, với một chút ửng hồng trên má, hoặc một ngón tay đưa lên gạt mơn tóc trên trán... Còn Quyên thì không. Cô cũng không có vẻ giấu cợt ai. Cô biết mình đẹp. Thế thôi...

Từ công trường về thị xã, đi ô tô mất hai tiếng đồng hồ. Khánh đã không dứt được khỏi sắc đẹp của Quyên. Anh dành những giờ nghỉ hiếm hoi nhất để tìm đến Quyên. Họ đã đi với nhau những buổi chiều trong công viên thị xã. Dáng dấp cân đối của Quyên làm cho người đi cạnh cô cũng tự thấy mình được nâng cao thêm. Cái áo khoác sang trọng và cái quần «gin», lúc màu xanh, lúc màu hồng, làm cho Quyên có vẻ rất trí thức. Khánh nện gót giày trên hè đường, nhìn cái bóng của mình và Quyên đổ dài trên nền cỏ, và anh quyết định: không cần hiểu gì thêm! Chỉ cần hai đứa đi ra đường với nhau, làm thành một cặp hấp dẫn đến nỗi ai cũng phải nhìn theo, thế là được lắm... Có lẽ Quyên cũng nghĩ như thế. Cô khoác cánh tay vào tay Khánh, mắt không nhìn vào đâu cả, miệng huýt sáo nhẹ.

Quyên ở phòng tập thể kê ba giường, nhưng chỉ có Quyên và một người con gái nữa ở. Cô thứ ba mới đi lấy

chờng. Khánh về phòng Quyên mấy lần và lần nào cô gái ở cùng cũng tìm cách biến đi đâu mất. Hai cô có vẻ không ưa nhau lắm nhưng họ cố không tỏ ra điều đó khi có mặt Khánh. Cô gái cùng phòng gật đầu chào Khánh mỗi khi anh đến, rồi đi nơi khác. Cô chưa nói với anh một câu nào...

Không có một lần cãi nhau to, không có sự nghi ngờ gì giữa Khánh và Quyên, nhưng không hiểu sao mỗi lần chia tay Quyên, anh dường như bị mất mát. Mà có gặp nhau được bao lâu đâu? Và lần nào cũng vội vàng nữa... Có lẽ chỉ vì những câu nói dứt khoát, bao giờ cũng có cái gì rất tàn nhẫn mà Quyên dành cho bất cứ ai. Nói với Khánh về mẹ, cô bảo: «Cụ khốt nhà em bắt đầu lắm lắm rồi...». Nói về công việc thì cô có quan điểm rõ ràng lắm. Bác sĩ trưởng bệnh viện cô làm việc là một người có tài. Ông đang nghiên cứu thêm vấn đề mổ sọ não, giải quyết những căn bệnh chiến tranh. Cô nói về ông: «Lúc ông ta tập thể dục ấy mà, bụng ông ta chảy xệ ra. Mà nghiên cứu với cứu làm quái gì, ông ta nói năng cũng có ra hồn đâu...».

Những câu nói kiểu đó xuất hiện thường xuyên trong những câu chuyện mà Quyên kể cho Khánh nghe. Khánh cần nói, một cái gì chẹn ngang cổ làm anh không thở được. Nhưng đã yêu nhau rồi. Đã yêu nhau và không phải là không có những kỷ niệm đẹp!

Quyên có bàn tay trắng muốt, nhưng hễ mó tới việc gì là cô đều rất thô bạo. Cô ngồi kỳ chân ở máy nước. Cái vòi nước chảy tự do, xối xả ngay bên cạnh mà cô không hề ngẩng lên. Cô mở vòi nước để thỉnh thoảng đưa cái bàn chải vào cho ướt rồi lại kỳ chân. Khánh đứng chờ cô. Lần đó anh thử xem cô thản nhiên như thế trong bao lâu. Rốt cuộc, chính anh lại xót ruột. Anh quát lên:

— Đóng cái vòi nước lại đi!

Quyên ngạc nhiên nhìn người yêu. Cô có vẻ rất lạ lùng khi thấy anh tức giận. Cô nói :

— Anh này chỉ vớ vẩn. Tiếc cái gì không tiếc lại đi tiếc của thiên hạ !

Khánh đang quay đi thì cô gọi giật :

— Này anh Khánh, anh nhìn xem lão mù kia !

Một người mù đang đi qua bên đường về phía công bệnh viện, chiếc gậy của ông ta hươ lên. Quyên vui vẻ nhìn ông ta :

— Có lần em đã cười gần chết. Có một bà đang đi lại, lão ta hươ tay thế nào lại đập trúng má bà kia, trông như là tát yêu ấy. Lão ta có cái kính buồn cười đảo đê, hình mắt rắn...

— Thôi! — Khánh quát lên và anh chạy về phòng Quyên lấy cái mũ, cái túi.

Cô gái cùng phòng đang ngồi viết thư ngàng đầu lên nhìn Khánh :

— Sao anh lại đi ngay thế? Quyên nó đã thổi com đâu.

— Tôi không ăn com, chị ạ. Có lẽ tôi... tôi ít có dịp về đây nữa.

Cô gái cùng phòng mở to mắt nhìn anh. Bỗng dưng Khánh muốn nói với ai đó về nỗi thất vọng đang tràn ngập lòng anh. Anh muốn nói với cô gái này, nhưng tiếng guốc của Quyên đã đổ dồn trên cầu thang. Khánh vò cái mũ vải bỏ trong tay, lúng túng nói :

— Tôi có việc vội phải đi! Chào chị!

Quyên chạy theo anh ra bến xe. Đây là lần duy nhất cô không thọc tay vào túi, cái nhìn của cô không vượt qua đầu anh mà nhìn thẳng vào anh :

— Anh này hay nhỉ. Mới đến đã đi ngay. Có chuyện gì nói xem nào?

Chuyện gì nhỉ? Thực ra không có chuyện gì to tát cả. Nhưng sao anh không muốn chuyện trò gì với cô nữa.

...hi xe chạy, Khanh quay nhìn lại bến xe. Quyên vẫn đứng đó. Cái sắc đẹp của cô dường như đen độc đã làm Khanh thở dài và dịu lòng lại. Anh những tưởng là không về nữa. Nhưng ba hôm sau, có chuyến xe công trường chở các cán bộ kỹ thuật về tỉnh họp. Hai ngày họp. Khanh không đảo qua con đường vào bệnh viện. Nhưng buổi chiều cuối cùng hơi se lạnh, gió chạy ào ào qua những đường phố rộng thổi tung mái tóc của một cô gái đi xe đạp vút qua đã khiến anh thương Quyên. Cô chỉ là một đứa trẻ thôi, cô cần anh... Nếu có anh, cô sẽ đổi khác — anh tự nghĩ. Nhưng anh đến phòng Quyên rất không đúng lúc. Hai cô đang to tiếng với nhau. Tiếng Quyên ấm ức:

— Tôi cần quái gì cái đó. Dăm bữa nửa tháng là tôi tềch. Tôi làm hợp đồng chứ có phải là ăn đời ở kiếp với họ như chị đâu.

— Nhưng nếu Quyên sợ bần thiếu như thế thì xin vào đây làm gì? Việc gì cũng thế thôi, nếu giao cho mình một việc, dù chỉ làm một ngày, mình cũng phải làm cho tử tế chứ...

— Chị khác, chị có văn hóa, tôi là đồ vô giáo dục mà. Cả bệnh viện bảo tôi như thế đấy...

— Đừng có nói nhảm. Không ai bảo cô như thế! Đây hoàn toàn là tại Quyên. Quyên có thấy người bệnh người ta tu thân như thế nào trước thái độ của cô không?

— Tôi cần gì bà ấy. Ruột rà máu mủ gì? Suốt ngày khạc khạc gớm bỏ cha! Tôi có nợ kiếp trước đâu mà tôi hầu mãi được cái của nợ ấy?

Cánh cửa mở rất mạnh. Cô gái cùng phòng xách túi chạy lao xuống cầu thang, dường như cô bị những lời nói tàn nhẫn kia thúc vào lưng. Cô không nhìn thấy Khanh. Còn Khanh thì như bị ai tát thật mạnh. Anh choáng váng. Đây là lần đầu anh được nghe Quyên nói

trong một lúc thật nhất. Còn những lời Quyên nói với anh trước kia, thường xen trong những câu chuyện bông đùa. Cô đã làm một cái gì với người bệnh kia. Có lẽ là một cái gì trầm trọng lắm.

Cô gái cùng phòng đã đi xuống con đường ngăn khu tập thể và khu hành chính của bệnh viện. Khánh nhớ người ra cửa cầu thang nhìn theo cô. Anh chưa biết nhiều về cô. Anh chỉ biết cô là y tá bộ đội chuyên ngành và cái tên của cô rất giống con trai: Việt Hải. Trong mắt cô, anh chỉ là người yêu của bạn cùng phòng. Chỉ có thể thôi hay là cô thường nghĩ như thế nào về anh nữa? Và Quyên đã làm cái gì trong bệnh viện? Khánh thấy sốt ruột vì biết bao câu hỏi đang dồn dập tới với anh. Anh chạy theo Hải.

Ra đến đường cái, Hải đi chậm lại. Cô cầm cái túi không quạt quạt, hình như cô rất nóng bức. Đến gần nhà bưu điện, Khánh đuổi kịp cô và gọi giạt:

— Chị Việt Hải!

Khánh lại vỗ cái mũ lưới trai vải bỏ trong tay. Cử chỉ của anh làm Hải nhớ lại mấy hôm trước đây, khi anh dùng dùng đi khỏi căn phòng tập thể của các cô. Khuôn mặt đỏ bừng của cô dần trở lại bình thường. Cô lấy giọng tự nhiên:

— Quyên nó đang ở nhà, anh ạ!

— Tôi cũng vừa ở đấy ra... Tôi đến lúc hai người đang lời qua tiếng lại. Chị Hải ạ, chưa bao giờ nói chuyện với chị nhưng chắc chị hiểu tôi đang lâm vào hoàn cảnh nào. Ở trên công trường thì tôi muốn về đây. Nhưng về thì tôi lại không muốn gặp Quyên. Quyên vừa làm một việc gì không phải trong bệnh viện thế hả chị? Chị nói thật với tôi được không?

Hải nhìn xuống trong khi Khánh chăm chú nhìn cô đợi trả lời. Im lặng rất lâu. Sau cùng, Hải nói thật nhỏ:

— Thôi, anh đừng nghe cụ thề làm gì. Có lẽ vì tôi đã là y tá ở bộ đội. Tôi đã quen với những vết thương, tôi biết là khi bị đau thì người ta cần cái gì nhất ngoài thuốc men... Còn Quyên thì trẻ lắm. Cái gì đến với cô ấy cũng dễ dàng mà. Trẻ con được nuông chiều thì hay phá phách, hay ích kỷ, tất cả cái đó dẫn đến độc ác... Chuyện thường thôi mà anh đừng băn khoăn...

— Không, chị nói thật với tôi đi.

— Tôi không nói được, anh ạ.

Hải quay đi và mãi sau này, đôi mắt buồn buồn của cô khi nói câu cuối cứ ám ảnh Khánh mãi: «Tôi không nói được, anh ạ!».

* * *

Chuyến xe về thị xã đi chậm qua những ổ gà đầy nước mưa. Cánh đồng kéo dài ra đến đường viền vàng thẫm tận chân trời. Xa công trường, không khí đồng ruộng tràn ngập cả trong xe làm cho hành khách ngủ gà ngủ gật. Một đám mây màu xám vất ngang bầu trời xanh lợt. Tất cả những cái ấy không đủ sức kéo Khánh ra khỏi những ý nghĩ nặng nề về Quyên. Anh sẽ gặp Quyên như thế nào đây? Lâu rồi Quyên cũng không thư từ cho anh nữa. Im lặng kéo dài giữa hai người và bằng cách đó, Khánh hiểu là Quyên cũng công nhận sự kết thúc giữa hai người. Có những tình yêu tự nó tắt đi như thế. Khánh chỉ cảm thấy là mình không thể có một người vợ như Quyên được.

Thôi không sao. Gặp lại Quyên một chút và chia tay cho thân ái. Dù sao giữa anh và Quyên cũng không phải là ít kỷ niệm đẹp.

Khánh gõ cửa. Hải xuất hiện ngay bên trong cánh cửa, cô đang chuẩn bị đi đâu. Có lùi lại một chút và câu nói đầu tiên của cô hơi bất ngờ đối với Khánh:

— Đã lâu rồi... Anh bận gì mà không về như trước?

— Tôi cũng bận chị ạ: Tôi đi qua vào thăm các chị...

— Quyên không có nhà, cô ấy đi lao động ở khu tăng gia của bệnh viện rồi. Đi một tuần cơ. Anh vào phòng nghỉ chân một lát. Tôi cũng không vội đâu. Hôm nay tôi nghỉ trực mà.

— Thôi chị ạ, tôi ra ga vậy, về thăm bà cụ một chút chứ lâu lắm rồi...

— Nhưng tám giờ mới có tàu về Hà Nội cơ. Anh cứ vào đây nghỉ tự nhiên. Anh đã quen thuộc ở đây rồi mà.

Anh đã quen thuộc với cái cửa sổ nhìn xuống khu vườn trồng rau xanh đằng sau bệnh viện, quen thuộc với cái phích uống nước, cái cốc to duy nhất có cái tay cầm bị sứt, cái dây phơi khăn mặt mắc qua phòng. Nhưng chủ nhân thứ hai của căn phòng này thì anh chưa biết bao nhiêu. Lúc này cô thay mặt Quyên đi đun nước pha trà mời Khánh. Khánh nhớ câu từ chối của Hải «Tôi không nói được, anh ạ» và nhìn bàn tay cô rót nước, anh hiểu rằng cô sợ những thói quen phũ phàng của Quyên, sợ những ý nghĩ tàn nhẫn của Quyên đối với mọi người mọi việc.

Khánh ngồi chơi với Hải gần hết buổi chiều. Anh chỉ muốn ngồi một chút rồi đi nhưng có cái gì cứ giữ anh lại. Thì ra cô cũng có ý thích được nghỉ ngơi hoàn toàn, được thoải mái sau một ngày làm việc có ích. Cô cũng muốn có người thân hiểu được mình, để những khi đó nói với cô một lời khích lệ. Cô thích những buổi chiều như thế này, những buổi chiều làm người ta nhớ đến bạn bè và muốn chia sẻ lòng mình, cô yêu cái nhánh lá non của cái dây leo lên cửa sổ kia lắm... Quyên thì khác cô một chút, nhưng dù sao anh cũng đừng giận nó. Nó được nuông chiều từ nhỏ rồi, nó chưa biết quý trọng cái gì nhiều, rồi nó sẽ biết khi nó bước vào cuộc sống, phải phấn đấu, phải đương đầu với mọi khó khăn... Chứ Hải thì khác, Hải đồng em, phải đi làm từ sớm, học hành ít quá.

Hải ra ngoài phố, cô có việc gì đó và rủ : nếu Khánh ở nhà một mình thấy buồn, anh nên đi chơi một chút. Khánh không thể không đi sau câu nói của cô gái. Thị xã vừa tan tâm làm việc. Đường phố đông người. Họ len lỏi qua những hàng người trên vỉa hè. Những lần về thăm Quyên, dù ít ỏi, Khánh cũng thường cùng cô đi dạo qua những con đường này. Nhưng những lần đó anh cũng thấy khác hẳn, anh chỉ nhìn thấy sắc đẹp của Quyên, thấy phấp phồng lo sợ mình sẽ trở nên lố bịch bên cạnh cái sắc đẹp rực rỡ của cô, và thời gian sau này thì sợ cô nhận xét mọi người mọi vật diễn ra trước mắt... Hải đi bên cạnh anh, trong một quan hệ hoàn toàn giản dị, quen nhau chứ chưa phải là bạn bè gì cả. Hải giới thiệu cho anh những căn nhà, những cái cây, những quán hàng rong, và nói là Hải yêu quý tất cả những cái đó, vì Hải sinh ở đây, đã từng cặp cặp sách lang thang ở chỗ này, chỗ kia nữa, có lần đánh nhau với bọn con trai ở chỗ kia kia... Và dù đi đâu, Hải cũng không thể quên được thị xã yêu quý của mình...

Họ bước vào phòng bưu điện. Cô nhân viên gật đầu với Hải, vui như vừa gặp một người bạn thân thiết. Các cô tíu tít chuyện trò cái gì đấy. Khánh đứng ở bên cạnh, nhìn ngó lơ ngơ cái này cái kia trong phòng, không nghe cái gì cả và chỉ cảm thấy được nét mặt các cô, cảm thấy được niềm vui của các cô. Hải lấy hai tờ báo. Khánh đi lùi lại một bước cho cô gái bước xuống bậc xi-măng trước. Cô bạn gái kia còn gọi với theo và cả hai cô, người ở dưới đường, người ở trong quầy đều cười vang vì một câu nói gì đấy. . Tất cả như diễn ra trong giấc mơ và Khánh thấy mình được sống trong một trạng thái nhẹ nhõm chưa từng có. Không có cái cảm giác vừa kiêu căng vừa lo sợ như khi đi bên Quyên. Tất cả khác hẳn...

Họ trở lại bệnh viện, đi vào khu bệnh nhân. Trong một căn phòng bệnh nhân đặc biệt chỉ có hai giường, một

người đàn ông nằm nhắm nghiền mắt. Một cánh tay ông gác lên trán, khuôn mặt khắc khổ, sương gió, những vết nhăn sâu bên má làm cho ông có cái gì dữ tợn...

— Bác ơi, cháu mang báo cho bác đây.

Người đàn ông mở mắt, ngồi dậy, cố gượng cười khi thấy cô gái. Có lẽ ông rất dễ chịu khi có mặt cô gái này nhưng ông không nói điều đó, chỉ giở tờ báo ra xem các mục lớn, mắt vẫn liếc về phía Hải, tràn ngập một sự biết ơn ngáy thờ như con trẻ.

— Cháu đã gửi đôi giày đi rồi, còn thư thì tối nay cháu viết. Bác có đỡ không? Đỡ tí chút thôi ạ? Chịu khó uống thuốc, bác ạ. Đề cháu xem bác uống hết thuốc chưa nào. Mà khi nằm, bác phải đắp cả cái chăn này nữa nhé...

Người đàn ông nằm xuống, để tờ báo sang bên và đắp chăn kín ngực. Ông gật gật đầu và một chút bình an làm cho đôi mắt ông dịu lại. Khánh ngồi xuống chiếc ghế nhỏ ở góc phòng, chờ Hải làm vài thứ việc trong phòng, chờ Hải nói cái gì với ông cho đến khi ông bật cười, nụ cười hiếm hoi làm cho Khánh cũng thấy vui.

Họ đi trên con đường nhỏ dề về khu tập thể. Hải có vẻ buồn buồn. Cô lặng lẽ đi bên Khánh và cái im lặng của cô làm Khánh ái ngại, nhưng anh không nói gì hết. Mãi khi về gần nhà, Hải mới quay nhìn sang khu bệnh nhân, nói với Khánh :

— Bác ấy bị ung thư, trầm trọng lắm nhưng bác ấy không biết. Những cơn đau ngày càng tăng. Bác ấy không có ai thân thích cả. Bác làm việc ở tỉnh khác lại về hưu ở đây nên bạn bè cũng xa, ít đến thăm. — Cô gái lác đầu thật mạnh như muốn xua đuổi cái gì. Một lát sau, cô nói nho nhỏ : — Tôi không dám đi đâu xa nữa. Tôi được nghỉ phép định đi chơi miền nam, nhưng tôi hoãn lại. Tôi sợ tôi xa bác ấy trong những ngày này. Cả bệnh viện săn sóc



bác, nhưng dù sao có một người gần gũi hơn, có tính chất cá nhân hơn cũng an ủi hơn nhiều. Bác ấy gọi tôi là con, có lần bác ấy khóc.

Khánh không nói điều gì, nhưng một ý nghĩ đến với anh rất nhanh. Người đàn ông kia sẽ nhẹ nhõm biết bao khi có cô y tá này bên cạnh. Cô ấy sẽ không rời ông trong những ngày ông cần tình ruột thịt này đâu!

Hơn bảy giờ tối, Hải đi với Khánh ra ga. Cô gái đứng trong đám đông, nói với anh rất ít nhưng sao lòng anh thấy ấm áp! Anh chưa hề chú ý xem mắt cô, tóc cô, cái áo cô mặc có gì nổi bật. Có lẽ cô cũng xinh lắm, nhưng cái đó không phải là phương tiện. Cái đó đối với cô tự nhiên vì cô còn phải chia sẻ con người mình với mọi người, mọi vật chung quanh. Khánh thấy xúc động. Một nỗi xúc động khó hiểu nhưng làm cho anh thấy mình trở nên thanh cao hơn...

Cô gái chia tay cho anh:

— Tuần sau Quyên nó về đấy, anh lại về nhé...

Anh lắc đầu nghĩ: mình sẽ về đấy, nhưng không phải là về vì có Quyên nữa. Điều đó cũng không có gì lạ, nhưng sao anh thấy khó thở quá, một cái gì lạnh lạnh, cay sẽ xộc qua mũi và một giọt nước mắt tràn qua mi làm anh phải đưa tay lên lau như bị bụi.

Một con tàu vào ga, phủ hơi nước mù mịt. Một con tàu đi về phía nam. Sân ga nhộn nhịp hẳn lên vì người lên, người xuống, nhưng anh đã nhận ra cô gái trong đám đông. Cô đứng ở bên cạnh một cái cây nhỏ và vẻ đẹp của cô cũng không thể lẫn được... Phải, vẻ đẹp chứ không phải là sắc đẹp. Có lần các anh đã cãi nhau về hai từ ấy và không ai giải thích được rõ ràng. Lúc này thì anh hiểu và anh gọi to về phía cô:

— Nếu nghĩ là tôi về ngay, chị nhớ nhé...!

Nhưng cô không nghe anh nói gì cả. Cô chỉ cười...

MÌNH LÀ MỘT KỸ SƯ

Thảo đạp xe ra ngoại thành. Gió buổi sáng thổi tung những sợi tóc của cô. Chiếc quạt nòn bằng vải hoa như muỗi. Chuỗi khối cảm. Cô nheo mắt nhìn. Phía xa, công trình nhà bách hóa đang thi công dở, nằm phơi những tầng thớ thô khỏe, màu đỏ sẫm dưới đợt nắng đầu tiên của mùa hạ.

Thảo là một kỹ sư xây dựng. Cô ra trường đã được hơn bốn năm. Ngày ấy, đồ án tốt nghiệp của cô đã làm xôn xao dư luận của trường đại học. Từ vẽ kiến trúc, tinh kết cấu, đến chọn biện pháp thi công, cô đã hoàn chỉnh đồ án giả định một khu trường nội trú, với đầy đủ quy mô nhà ở, lớp học, nhà ăn, câu lạc bộ, sân chơi. Đây là một thiết kế có những cấu trúc và sáng kiến táo bạo. Hội đồng giám khảo đánh giá cao khả năng của Thảo và nhất trí cho cô điểm số tối ưu.

Ra trường, cô được phân về một công trình khá xa. Những ngày đầu khởi công đầy gian khó. Lạ nắng, lạ gió, nhất là làm việc trên một cương vị trách nhiệm mới, cô sút đi mấy cân, da rám lại. Nhưng rồi công trình lớn dậy không ngừng. Người phụ trách cô là một cán bộ lâu năm. Kinh nghiệm của anh kết hợp với tính năng nổ, sáng tạo của cô và sự nỗ lực của anh em công nhân đã đem lại những thành tích đáng kể. Tiếng tăm đồn đi. Công ty



xuống tham quan. Trưởng đoàn là chị chủ nhiệm công ty. Nghe Thảo báo cáo, chị chăm chú nhìn, gật gù. Giờ nghỉ, anh kỹ sư trong đoàn lại gần Thảo. Anh trạc bốn mươi, phong thái tươi tỉnh. Thảo thấy anh luôn đi cạnh chị chủ nhiệm, nhận xét, phê phán, lý giải các vấn đề một cách rất đúng nguyên tắc và công bằng. Anh hồ hởi :

— Cô khá lắm, cô Thảo ạ. Chị chủ nhiệm rất hài lòng. Chị có trao đổi với tôi định lấy cô về trên công ty đấy. Tôi thì tán thành nhiệt liệt rồi.

— Anh cứ nói thế chứ, era vừa ra đã biết gì.

— Ấy, trẻ mới càng quý. Hoạt bát này, tháo vát này, cư xử chừng mực này, kiến thức lại có. Thế còn gì nữa?

— Mà về đây thì làm gì hở anh?

— Ồ, thiếu gì việc. Cô sẽ là phụ tá đắc lực cho chị chủ nhiệm. Với vị trí ấy, mọi ý kiến của cô sẽ được coi trọng hơn, có tác dụng lớn hơn, có thể giúp ích cho toàn công ty. — Rồi anh thu vai lại, giọng thăm thía: — Hi hi... Nói riêng chỗ tình cảm anh em... Cô lại là nữ, được về ngồi phòng, nhàn hạ, mát mẻ. Cứ xem ngay thái độ tôi... Ra trường từ khóa hai, khóa ba, bắn lên tận Bắc Thái. Vật lộn mười mấy năm mới ngoi được về đây... Mà đã ăn thua gì... Cô phải biết chớp ngay lấy thời cơ... hi hi... Cá chọn nơi sáu, người tìm chỗ tốt... hi hi...

Chị chủ nhiệm cũng tới, dịu dàng :

— Bằng đã nói với em rồi phỏng. Về với chị cũng vất đấy nhé. Sao, cười à? Năm nay em bao nhiêu tuổi? Thế đã riêng tư chưa?

Thảo ngượng nghịu. Sự quan tâm của chị làm cô cảm động. Cô ngược đời mất tin cậy :

-- Em chưa, chị ạ. Em còn ngờ ngợ lắm.

-- Chị em mình dễ thông cảm hơn. — Chị quay sang anh Bằng: — Anh ra nói chuẩn bị xe ngay nhé.

— Dạ vâng ạ — anh kỹ sư đang dở cười vội phóng vọt đi.

Phái đoàn đi rồi, Thảo vẫn còn hồi hộp, dao động. Về công ty, đó là sự cất nhắc đối với cô. Cái ước mơ tiến bộ trong nghề nghiệp của cô không lẽ lại sớm thành đạt như vậy ư? Cô nhớ lại những ngày vừa qua. Năng. Bụi. Sinh hoạt ở công trường tuy thoải mái nhưng có khi cũng xô bồ, thô lỗ thái quá, khiến cô sượng sùng. Rồi những sơ xuất kỹ thuật. Những bất đồng, va chạm với người cộng sự làm cô phải suy nghĩ nặng nề, mệt mỏi. Anh Bằng đã mở ra trước mắt cô một tương lai đầy triển vọng thuận lợi. Về đây được tiếp xúc học hỏi nhiều và mình sẽ cứng cáp dần lên. Biết đâu có dịp, mình lại chẳng được đi tham quan hay học thêm ở nước ngoài.

Vài tuần sau, cô nhận được giấy điều động về công ty. Cô ngồi bên một cửa sổ rộng mở nhìn ra những tán cây xanh rì của công viên thành phố. Cô đã chính thức là phụ tá cho chủ nhiệm công ty. Cô đọc và xếp loại các giấy tờ gửi lên phòng, tùy theo nội dung và mức độ cần thiết. Chị chủ nhiệm rất tin cô. Nhiều khi chỉ nghe cô báo cáo qua, chị bác bỏ hoặc ký hàng loạt giấy tờ. Chị hay đi công tác, đi họp. Các buổi hội nghị công đoàn, phụ nữ, công tác nhà trẻ... chị cũng đều có mặt và làm chủ tọa. Để nắm tình hình các công trường, chị sử dụng một số kỹ sư, nhưng anh Bằng là người chị nể và nghe ý kiến hơn cả. Đã nhiều lần trước đây, sự am hiểu và ứng biến linh hoạt của anh đã giúp chị gỡ bí trong các vấn đề liên quan tới kỹ thuật. Nay thêm Thảo, chị có điều kiện đề hỏi han, bàn luận giữa hai chị em, kín đáo, vững tâm hơn.

Anh Bằng hay lại chỗ Thảo. Anh thường hướng câu chuyện đến việc thăng giáng hoặc sự đái ngộ cần có đối với những người có nhiều khả năng như anh. Thảo lờ mờ

nhận thấy một mối mâu thuẫn giữa các cán bộ kỹ thuật khác với anh Bằng và chị chủ nhiệm. Họ coi thường anh Bằng và không phục chị chủ nhiệm. Mối bất hòa ấy cứ lớn dần. Anh Bằng luôn đề tâm trí đối phó và củng cố bè cánh. Mục đích của anh ta là cái ghế trưởng phòng kỹ thuật. Đối với Thảo, anh có một thái độ đặc biệt. Biết Thảo sai, anh cứ để im, phút cuối cùng mới ra tay chỉ bảo ân cần. Thảo cũng nhiều phen hoảng sợ. Cô không tin ở chính mình nữa. «Ồ, mình đã là cái gì. Một cô kỹ sư non choẹt, vừa hết thời gian tập sự». Có lúc, Thảo đã nghĩ thế. Anh Bằng dè chừng :

-- Phải cẩn thận, cô Thảo ạ. Chỉ sơ ý một tí là hối không kịp... Nhưng đã có tôi... Trước mắt phải tập trung vận động để cô tăng bậc lương và tôi nắm lấy phòng kỹ thuật. Tôi vững thì cô cũng bền...

Anh lôi kéo Thảo vào cuộc chạy đua đó. Có Thảo hậu thuẫn, tức là có sức mạnh định đoạt của chủ nhiệm công ty. Lúc đầu Thảo còn dè dặt. Sau đã thấu đáo các manh mối, cô hăng lên. Anh Bằng kích thích đúng tính tự ái của cô. Thảo luôn ủng hộ các ý kiến của anh một cách tự giác. Trong các cuộc họp, anh bày cách cho cô đứng dậy, trên tư cách lớp cán bộ kỹ thuật trẻ, đưa ra những ý kiến trái ngược để đả phá, hạ uy tín người khác. Mối liên hệ anh Bằng - Thảo - chị chủ nhiệm rất chặt chẽ. Anh Bằng cười hí hác : «Ê-kíp này có thêm Thảo hợp dư lẫn, cứ phải thế mới làm việc được!». Thảo cũng thấy háo hức.

Một hôm có người - chắc là thủ trưởng một công trường - ngồi chờ ở phòng, sốt ruột :

- Báo cáo chị, đồng chí chủ nhiệm về chưa ạ ?

- Có việc gì thế ?

Người ấy nhanh nhẩu bước lại, mở tờ giấy :

- Báo cáo chị, chúng tôi ở công trường 5. Vật tư về thiếu, về lịch, chúng tôi không thể lên tăng được. Tình

hình này, công trường thua lỗ, anh chị em nghỉ việc... Chúng tôi đề nghị chủ nhiệm chỉ thị cho phòng vật tư điều phối những vật liệu ở một số nơi chưa dùng đến để chúng tôi vay tạm giải quyết kế hoạch thi công kịp thời...

— À, vẫn vấn đề hôm nọ chứ gì! — Thảo lật tập hồ sơ có lời phê của anh Bằng và chữ ký của chủ nhiệm, đọc: « Gia hạn bàn giao công trình... »

— Không. Bên chủ quản đời nào đồng ý!

Thảo giãy nảy:

— Ồ, tôi biết thế nào được. Đây, chỉ thị đây, chữ ký đây. Chủ nhiệm còn đi vắng một tuần. Đồng chí cứ về. Bao giờ có chỉ thị mới, tôi sẽ gửi xuống công trường.

Mặt người ấy giãn ra. Người ấy quay đi, không chào Thảo. Mái tóc người ấy hất hất. Ánh sáng làm lóa lên mấy sợi bạc. Cô chột rùng mình, lòng se lại. Sao? Mình vừa hành động thế nào? Có đúng ý nghĩ của mình thế không? Mấy bữa trước, chị chủ nhiệm cũng hỏi về việc này, anh Bằng đưa ra ý kiến như vậy. Anh bảo đây là tình trạng chung, công trường phải liệu cách mà thu xếp cho ổn thỏa. Chị chủ nhiệm gật, nhìn cô. Cô cũng gật và mỉm nụ cười quen thuộc. Thực ra cô cũng thấy gờn gợn. Thu xếp cho ổn thỏa là thế nào? Không lẽ là đi thương lượng, mặc cả ngầm với bên A? Nhưng thế có làm cho công trường khỏi thua lỗ, công nhân khỏi nghỉ việc không? Mình phải có một cách giải quyết chính đáng và cụ thể hơn chứ. Đầu cô ong ong. Mà cách giải quyết ấy ra sao nhỉ? Cô nghĩ vơ vẩn. Chị chủ nhiệm đã gấp cặp đứng lên. Anh Bằng cũng về phòng. Có nhanh nhen thu giấy tờ, đóng ngăn kéo lại.

Thái độ vừa rồi của người cán bộ đứng tuổi chột làm Thảo phiền lòng. Một nỗi buồn nhẹ nhẹ xâm chiếm cô. Ừ nhỉ, đã mấy năm trôi qua. Thời gian như gió thổi. Bất chợt từng lúc cô giật mình. Cô cảm thấy thiếu thiếu một

cái gì húng khởi, tự chủ. Cô đã mất cái vẻ hăm hờ, khém phá của cô kỹ sư trẻ ngày nào. Hôm quét mạng nhện, cô ngần ngại không nhớ cái gờ giữa tường và trần để àm gì, tên là gì. Hồi sinh viên, bọn cô thích nghe cái tên ngang tai này lắm. Mãi sau tra quyền định mức, cô mới bật cười vì nó có tác dụng chống giao tuyến hai lớp trát, và gọi là cái phào trần! Chả lẽ đầu óc cô bây giờ linh tinh bê bối vậy sao. Cô thở dài nhìn đăm đăm ra cửa sổ. Buổi chiều, những con chim bé nhỏ đã no mồi, đậu lúp xúp trên những nóc nhà màu xám.

*
**

Nhưng rồi, đang đi họp trên sở, chị chủ nhiệm dùng dùng trở về. Mặt chị rần rại, tai đỏ tía. Anh Bằng vội vã chạy tới. Không khí chẳng lành. Chị vung tay quát âm ỉ:

-- Anh làm ăn thế à? Tôi tin anh, giao trách nhiệm cho anh. Anh dám chuẩn bị một tài liệu như thế cho tôi lên báo cáo trước mặt giám đốc sở. Anh nói hoàn thành kế hoạch, trong khi giám đốc nhận được bao nhiêu đơn khiếu nại về cung cấp vật tư, về tình trạng thua lỗ, nghỉ việc, về cách làm việc của chúng ta. Anh làm tôi mất hết thể diện. Anh giả dối, quan liêu. Anh chỉ dốc sức toan tính phục vụ lợi ích bản thân anh. Anh làm cản trở sản xuất. Cô Thảo, ngay bây giờ cô xuống các công trường tìm hiểu thực tế đích xác về cho tôi!

Vì thế Thảo mới đạp xe xuống công trình nhà bách hóa. Sau mấy năm, Thảo lại đặt chân lên hiện trường ngồn ngang gạch ngói, sắt thép. Cô vào văn phòng, hỏi thăm chủ nhiệm công trình. Bên ngoài rộ lên tiếng cười hoe hỏe, tiếng gọi nheo nhéo:

— Anh Tuấn ơi, vào có khách quý này!

— Người của công ty xuống đây!

Lại tiếng cười sáng khoái, tiếng đấm lưng thùm thụp. Những âm thanh ấy dội tới Thảo như lạ lạ, quen quen. Cô đến gần cửa sổ. Một thanh niên cao lớn nghe tiếng gọi ngẩng lên. Anh ta cười niềm nở, nhảy từ giàn giáo xuống, vừa đi vừa phủ tay. Anh bước vào, vui vẻ:

— Chào chị, chị ở trên công ty xuống ạ.

— Vâng. Chủ nhiệm công ty phái tôi xuống kiểm tra công trình anh, nắm thực tế xem có gì vướng mắc. Anh đưa tôi ra quan sát hiện trường.

— Ấy, chị ngồi nghỉ uống nước đã. Đường tới đây xa và bụi. Công trình này cũng không có gì đáng ngại lắm, chị ạ.

Anh đưa Thảo đi thăm hiện trường. Cô hỏi:

— Sao ở đây không sử dụng máy thi công, cầu, vận thăng? Vậy năng suất thế nào?

— Công trường chúng tôi thi công nhiều công trình một lúc. Các công trình kia cao tầng, gấp rút hơn. Chúng tôi đang tập trung máy móc sang bên đó; ở đây có thể tận dụng các phương pháp thủ công.

Thảo nhìn quanh. Những tốp công nhân làm việc nhịp nhàng, khối lượng lên trông thấy. Từ các thao tác nhỏ nhất cũng có những cải tiến. Cô quay lại:

— Này, sao tôi thấy biểu đồ nhân lực của anh treo trong phòng nhảy như răng cưa ấy nhỉ? Thế liệu có để anh em nghỉ việc không?

Anh Tuấn hơi ngạc nhiên nhìn nhanh Thảo rồi từ tốn:

— Vấn đề ở chỗ đó, chị ạ. Cái khó đối với chúng ta là tờ chức cung cấp vật tư. Chị biết đấy, để đáp ứng nhu cầu xây dựng lớn như hiện nay, việc sản xuất và cung cấp vật tư đâu phải dễ. Vật tư về chậm, về không đồng bộ là công nhân hết việc, công trình trì trệ. Một cách

giải quyết của chúng tôi là lập và điều chỉnh biểu đồ nhân lực tổng hợp, gồm nhiều công trình mà công trường đang thi công. Các tổ đội được biên chế cơ động, di chuyển hợp lý đi các công trình tùy theo tình hình. Vì thế chúng tôi nhận làm một số công trình có phạm vi gần nhau. Mặt khác chúng tôi luôn dự trữ các công việc phụ, dù phải thay đổi một vài trình tự thi công mà không ảnh hưởng đến quy phạm kỹ thuật lắm, để chủ động đảm bảo có việc làm và tiến độ thi công đều... Biểu đồ chị xem chỉ là biểu đồ-bộ phận. Khớp toàn bộ lại sẽ được một biểu đồ khá cân xứng, phối hợp nhất quán cho toàn công trường.

Thảo vỡ lẽ ra nhiều điều. Cái vấn đề gây sóng gió trên công ty vừa rồi lại được sáng tỏ rất hiển nhiên ở đây. Quan sát anh Tuấn, Thảo thấy ở anh óc suy luận, tính toán chi li của một người đem vốn lãi về cho công ty, công trường, và một phong cách đáng mến của người chủ nhiệm công trình : chan hòa, cương quyết. Cô như thấy lại hình ảnh mình ngày nào. Máu trong cô dồn lên. Cách nói chuyện như tâm sự của anh khiến cô mến và gần gũi anh ngay. Lòng cô chột dịu lại, tha thiết :

-- Trưa nắng, sao anh không kiểm lấy cái mũ!

-- À, phải, trưa rồi. Chị về nghỉ chứ?

-- Không, tôi ở luôn đây, chiều sang công trình bên cạnh. Tôi có đem cơm trưa đi.

-- À, thế đưa tôi mang xuống bếp « nướng » cho. — Anh sốt sáng chia hai tay, giọng khôi hài : — Chà, cái cặp lồng của chị cũng nặng lắm.

Thảo phì cười, mặt ửng nên duyên dáng :

— Khéo, canh cá đấy!

Thảo xuống bếp ăn với anh chị em công nhân. Buổi trưa, công trường nghỉ một tiếng. Cô uống ngụm nước,

đi lên phòng. Bàn ghế đã xếp lại ngay ngắn. Cạnh cái tủ của cô có đề tờ « Hà Nội mới » và một chiếc quạt nan nhỏ. Anh Tuấn đang cúi húi kê kê vẽ vẽ.

— Anh không nghĩ tay à ?

— Tranh thủ chị ạ. Tôi chuẩn bị cho kỳ thi sắp tới. Trước tôi là anh thợ nề, học xong trung cấp, ra công tác một thời gian thì đi bộ đội. Giờ tôi vừa làm vừa học tại chức đại học. Tháng chín này bọn tôi thi ra đây.

Thảo « à » lên một tiếng nhỏ. Bỗng cô chồm tới, tìm thót lại. Cái bản vẽ đã cũ, có những nét chì đỏ từ tay anh Tuấn, đề tên cô, lớp thi công, khóa 13. Cô kêu lên :

— Bản vẽ này của tôi !

— Ồ, thế ư ? — anh Tuấn cũng bật dậy sừng sốt. — Thế ra chị là Vũ Thu Thảo ư ?

— Vâng... vâng... đây là đồ án tốt nghiệp của tôi. Mấy năm rồi... Nhưng sao nó lại nằm ở đây nhỉ ? !

— Chà, thế thì phúc cho tôi rồi. Chuyện thế này chị Thảo ạ. Hôm lên trường, vào kho của thư viện, tình cờ tôi lục thấy đồ án tốt nghiệp loại ưu của chị. Chị thiết kế đẹp lắm, kết cấu rất vững chắc. Tôi bỏ ra mấy buổi đọc lại toàn bộ. Khu nội trú toàn diện là công trình mà bên trường học các con em thương binh liệt sĩ đặt làm, nhưng ở viện cũng chưa có thiết kế thích hợp. Cái mẫu trường của chị rất hay. Tuy nhiên, muốn đem thi công thiết kế này phải sửa đổi một số cấu trúc phức tạp, có ưu điểm thẩm mỹ kiến trúc là chủ yếu, mà không lợi về thi công, về sử dụng cũng như về giá trị kinh tế ; thay thế những vật liệu hiếm, và căn bản phần thi công phải tổ chức lại hoàn toàn trong điều kiện còn ít máy, ít vốn như hiện nay. Tôi đem ý định đó nói với các thầy giáo. Các thầy giáo tán thành và giao ngay nhiệm vụ thực tế hóa đồ án giả định của chị là đề tài bảo vệ tốt nghiệp của tôi. May quá. Định tìm gặp chị thì chị đã đến đây. Thú thực

đọc thuyết minh của chị, một số đoạn tôi vẫn chưa hiểu nổi. Chị sử dụng nhiều thuật toán cao cấp quá, mà môn này tôi yếu lắm. Đây... đây... chỗ này... chị giả thiết tính theo ngầm hay khớp quay?...

Thảo hoa cả mắt. Những lời anh đọc từ quyển thuyết minh của cô mà như mới mẻ, xa lạ, như vang dậy từ một ký ức mong manh, xáo trộn. Cô nhìn những dòng chữ nhỏ nhắn đã là niềm say mê tự hào một thời của mình mà ngỡ ngỡ, ngỡ ngỡ ngưng. Cô như đã quên tất cả. Có lúng túng:

— Anh Tuấn cho phép Thảo về xem lại. Thảo quên mất nhiều kiến thức cơ bản quá... Đã thế, từ bấy đến nay Thảo lại ở phòng... Thảo... Thảo chẳng tích lũy thêm được kinh nghiệm gì...

Anh tiễn Thảo ra tận ngoài công trình. Gió mùa hè lại bay trên cánh đồng lồng lộng. Tự dưng hai người im lặng bước bên nhau. Những suy nghĩ chằng chéo, day dứt Thảo...

Ngày hôm nay về, cô sẽ nói lại tất cả với chị chủ nhiệm.

Cô sẽ viết đơn xin trở lại công trường. Công trường mới là chỗ đứng của cô. Công trường cần cô. Công trường gọi cô. « Minh là một kỹ sư thi công kia mà ». Cô bước đi với bao nhiêu suy nghĩ, dự định mới mẻ.

ĐỒNG CHÍ

Tôi đành bị chê là thiếu lịch sự, chứ không bao giờ chịu gọi con gái cỡ tuổi mình trở xuống là «chị». Tiếng gọi đó cản trở con đường «làm ăn» đũ lắm, bởi vì chuyển từ «chị» qua «em» coi bộ không phải dễ. Và tôi nghĩ những cô gái trẻ cũng chưa chắc đã mê tiếng «chị» từ một chàng trai không đến nỗi nào như tôi.

Gọi bằng «cô»?—Nghe sao lạnh lùng quá! Còn «em»?—Hơi thân mật nhưng coi chừng sẽ bị sửa lưng bởi những cô không dễ dãi lắm trong xưng hô.

Vì những lý do trên, tôi quyết định sẽ gọi cô gái là «đồng chí» khi mon men đến làm quen. Trong bối cảnh tôi là một chàng thanh niên xung phong đến hỗ trợ bốc xếp cho cảng, còn cô ấy làm công việc giữ kho bột mì, bột sũa, mì hạt... mà chúng tôi thường vác hàng vào, gọi «đồng chí» được lắm chứ! Thế là tôi ngang nhiên đến vào một lúc cả tôi và cô ấy cùng rảnh và sử dụng ngay một cái «mánh» cũ rích: mượn vật dụng này nọ.

— Cho mượn cây viết tí đi, đồng chí.

Đĩ nhiên là cô gái sẽ rút viết ra đưa, tôi sẽ nhận, cảm ơn, gọi vài câu chuyện nếu được, xong về ngủ một giấc, trở lại trả, cảm ơn, khen viết rất tốt, hỏi mua ở đâu, nhờ mua giùm được không, rồi lần đến hỏi tên hỏi tuổi...



Nhưng cô gái đã làm tôi chung hưởng hoàn toàn. Chẳng những không rút viết ra, cô còn vừa liếc vào vết sọc to tướng trên cánh tay phải của tôi vừa khó chịu nói :

— Đừng gọi tôi là « đồng chí ».

Trời đất ! Cô này làm việc cho Nhà nước hay cho ai ? Quên mất là đang làm quen, tôi la lên :

— Sao kỳ dzậy ?

Cô gái khinh khỉnh đáp, không quên chọc quê tôi :

— Ừa, tui dzậy đó !

Thấy hơi căng, tôi tạm lui một bước :

— Vậy chớ... muốn được gọi bằng gì ?

Cô gái ném một « cái phao » ra :

— Bằng tên.

Tôi mừng quá, chụp ngay :

— Tên gì ?

Ai ngờ cô gái giật lại liền :

— Trước khi muốn mượn đồ đạc của ai, ít nhứt anh cũng phải biết tên người ta chớ.

Tôi hậm hực nhìn cô gái, không biết trả lời sao. May có thằng Cấn từ kho ba đi qua la lên :

— Ê, Hoàng ! Hội ý chút.

Trước khi quay đi, tôi còn làm bộ liếc cô gái một cái, dù thực ra mừng thầm là đã có cơ rút lui trong danh dự. Thiệt kỳ cục cái cô gái này ! Tuy mới mấy ngày, tôi quan sát cũng kỹ lắm rồi mà. Cô đẹp người mà coi bộ cũng đẹp nết. Bọn tôi vác hàng vào kho, cô kiểm tra từng bao, gát gao đến nỗi bao nào lủng đều bắt đền riêng, bao nào lành lặn cũng phải xếp thật ngay ngắn chứ không được quang ào ào. Các nơi đến nhận hàng, cô ra đứng tận chỗ xe, miệng đếm, tay ghi sổ đàng hoàng, hai mắt lạnh lợi nhìn không bỏ sót một người một việc. Những lúc không nhận, không phát, cô lui cui đi sắp xếp lại

chò thật ngăn nắp, quét tước sạch sẽ. Rõ ràng đó là một cô gái rất có trách nhiệm trong công việc. Vậy mà tôi gọi cô bằng « đồng chí » không được là sao?

Chấp Dững là bạn cũ, giờ làm cán bộ Đoàn ở cảng, tôi hỏi ngay:

-- Cô gái giữ kho bốn tên gì ông?

-- Cái cô trẻ nhất trong ba người phải không?

-- Đúng rồi.

-- Ngọc Mai. Hỏi chi vậy? Muốn làm rề ở đây rồi sao?

Thầm khen cái tên cũng đẹp như người, tôi hỏi tiếp:

-- Chưa biết chừng. Nhưng... Ngọc Mai là đoàn viên chưa?

Tôi hỏi vậy để chờ Dững xác minh cho một định ninh của mình và sẽ có cơ để « cạy » hấn, khi một đoàn viên ở đây lại không muốn được gọi bằng « đồng chí ». Bởi vậy tôi rất ngạc nhiên nghe Dững trả lời:

-- Chưa.

Lần thứ hai trong ngày tôi la lên:

-- Sao kỳ dzậy?

Dững tỉnh queo hỏi lại:

-- Sao lại kỳ?

-- Tôi thấy cỡ làm việc tốt lắm mà.

-- Ờ. Chiến sĩ thi đua năm rồi đó.

-- Vậy sao không cho cỡ vào Đoàn?

-- Tại cỡ không chịu vào chứ sao!

Cái này thì kỳ thiệt! Bọn tôi ở thanh niên xung phong, có đũa nào lại không muốn vào Đoàn, thậm chí phải phấn đấu trầy trật lắm mới được. Còn cô này...

Như hiểu ý tôi qua cái nhìn, Dững xác nhận:

-- Ờ, cô đó kỳ lắm. Kêu làm đơn mấy lần rồi mà nhất định không chịu.

— Tại sao ?

— Cờ nói chỉ muốn làm tốt công việc chuyên môn chứ không muốn làm « chính trị ». Tụi tôi rầu lắm. Nói hoài đó mà cũng chưa làm cô ấy hiểu được thời này hai chuyện chỉ là một. Ông coi kẹt ghê không? Chiến sĩ thi đua mà không kết nạp Đoàn được, mấy ông chi bộ cụ dữ lắm, nhưng chẳng lẽ mình đi năn nỉ?

Tôi tranh thủ « tố cáo » thêm :

— Thậm chí còn không thích nghe kêu bằng « đồng chí » nữa.

Dũng ngạc nhiên :

— Ủa, cũng « đụng » rồi hả ?

Tôi tiu nghỉu gật đầu. Dũng cười ha hả :

— Vạy đó. Có ngon thì cứ nhào dzô.

Đề chúng tỏ mình « ngon », hôm sau tôi lại lì lợm vác mặt đến bên bàn cô gái. Kinh nghiệm đã cho tôi thấy trong nhiều trường hợp, đúng là đẹp trai không bằng... chai mặt. Tôi cười cười nói :

— Cho mượn cây viết tí đi... Ngọc Mai.

Cô gái nhún mắt nhìn tôi, lộ vẻ ngạc nhiên. Ôi, đôi mắt mới đẹp làm sao! Rồi đôi môi đỏ của cô nở một nụ cười :

— Hôm qua tới giờ mà anh chưa mượn được ai cây viết hay sao?

Tôi cố trấn tĩnh đề đá nhẹ một câu :

— Vì tôi chẳng biết tên ai ở đây. Mà ai ở đây thì cũng muốn mọi người biết đến tên mình.

Ngón đòn của tôi có vẻ chỉ đủ phải bụi địch thủ. Cô gái tỉnh bơ, cười bí ẩn, hỏi tiếp :

— Vạy sao anh biết tên tôi?

— Thì ra bạn tôi đưa nào cũng đã biết, chỉ có mình tôi là khờ.

Mai che miệng cười :

-- Anh lạnh quá! Vậy mà hôm qua tôi cứ tưởng...
Nhưng anh đừng tưởng tôi tin ba cái chuyện mượn viết của anh. Thiệt tình anh muốn gì thì cứ nói đi.

Sợ gì tôi không nói :

-- Muốn làm quen với Ngọc Mai.

-- Có vậy mà cũng lộn xộn. Anh tưởng tôi chịu quen với một người không có nổi cây viết giắt túi hay sao?

Tôi cố chống chế và bắt đầu cảm thấy thú vị vì đúng phải một đối thủ có cỡ :

-- Cây viết giắt túi đâu nói lên được điều gì!

Cô gái lém lỉnh :

-- Sao không? Mai mất anh đòi đi, muốn viết thư cho tôi, lại tiếp tục cái màn mượn viết của một cô gái khác chứ gì?

Tôi đành cam kết :

-- Chủ nhật này tôi sẽ đi mua một cây viết.

Cô gái cười cười, lúc lắc cái đầu. Bỗng dưng tôi thấy bực bội quá chừng. Sao trong câu chuyện với cô gái này, một thằng nhiều phen «chinh chiến» như tôi lại hoàn toàn bị dẫn dắt thế này?

Mai lại hỏi :

-- Vậy chứ anh muốn quen với tôi để làm gì?

Câu này hóc búa thật. Sẵn đang bực mình, tôi đáp liêu:

-- Tôi chủ trương quen càng nhiều con gái càng có lợi.

Cô gái bật cười ra tiếng. Tôi thở phào.

Nhưng cuộc điều tra vẫn tiếp tục :

-- Nhưng anh có người yêu chưa?

Đôi mắt nghịch ngợm nhìn thẳng vào mắt tôi, trong veo. Tôi quyết định đối với cô gái này, tốt nhất hãy « công khai tư tưởng ». Tôi đâu hay tới đó.

— Lâu lâu cũng có.

Rõ ràng cô gái chưa quên câu nói hôm qua của tôi:

— Sao kỳ *dzậy*?

— Đó là lẽ thường!

— Lẽ thường sao được? Vậy là anh lãng nhãng!

Lập tức cuộc nói chuyện biến thành một cuộc tranh luận tay đôi.

— Lãng nhãng sao được? Mỗi lần tôi chỉ yêu một người thôi mà.

— Tại sao anh không yêu luôn?

— Người ta bỏ tôi mà bắt tôi yêu luôn! Điên sao?

— À, thì ra anh đang thất tình? Đừng đóng kịch! Mấy ông đàn ông là chúa **xạo**!

— Ai nói?

— Má tui!

Khi một cô gái đã đem tới bà má ra nói chuyện thì tốt hơn hết là mình nên im lặng.

Tôi chỉ còn biết tròn mắt đứng nhìn cô gái. Cô ta có vẻ hề hã, hỏi lại:

— Sao, anh có còn muốn quen với cô gái tên Ngọc Mai giữ kho bốn này nữa không?

Tôi hiên ngang gật đầu:

— Sao lại không?

Cô gái lật cổ tay lên coi đồng hồ:

— Anh vui lòng chờ mười lăm phút nữa. Đúng hai giờ chị Ngọc Mai tới thay ca, tôi sẽ giới thiệu với anh.

Tôi tưởng mình nghe không rõ:

— Ngọc Mai nói gì?

— Tôi tên Sáu, anh ơi! Ngọc Mai là cái chị mập mập cũng giữ kho này, sau ca tôi, anh không biết sao?

À, thì ra... thằng Dũng đã hại tôi rồi! Nhỏ tới lớn có

lẽ tôi chưa từng có lần nào «quê» bằng. Nếu muốn tưởng tượng bộ mặt của tôi lúc đó, bạn cứ đem một cái bánh bò ra để ngoài mưa, coi còn khá hơn.

Tôi không thèm dòm mặt Sáu suốt mấy ngày liền. Nói cho ngon vậy chớ không dám thì đúng hơn. Nhờ có chân trong ban chỉ huy đội, tôi dễ dàng phân công lại để nhận theo còi và cùng làm với các tiểu đội nằm ở mấy kho khác. Lúc đó ở cảng đang phát động một đợt thi đua bốc xếp có sự tham gia của cả những thủy thủ Liên Xô. Chúng tôi chia làm ba ca, công tác dồn dập đến mức gần như tôi không còn thì giờ để nghĩ đến cô gái. Về tình hình cho bốn, tôi cũng không biết gì ngoài cái tin nghe được trong một buổi giao ban: một vụ móc ngoặc sửa phiếu xuất kho để tuồn hàng ở đây ra ngoài vừa bị một cô giữ kho phát hiện kịp thời. Cô đó tên Ngọc Mai, cái tên đã làm tôi bị lăm và «thua» một ván không sao gỡ nổi.

Tôi cũng không gặp được Dũng. Tên bạn trời hại ấy sau khi gây «tội ác» đã biến hẩn đầu mất. Hỏi thăm mới biết hẩn đi học nghị quyết gì đó mất mấy ngày. Chuyện tôi và hẩn rồi sẽ giải quyết êm đẹp thôi. Có điều tôi không ngờ Dũng lớn rồi mà vẫn không bỏ cái tật đùa dai từng làm tôi mấy phen nửa khóc nửa cười như thế này trong những ngày còn đi học chung ở trường Võ Trường Toản ngày xưa.

Một buổi tối, đến gần mười giờ thì chúng tôi đã hoàn toàn bốc hết hàng của chiếc tàu Liên Xô, trước thời hạn một ngày. Sáu khi ôm nhau hề hả chẳng khác nào lúc vừa dứt điểm xong một tuyến kinh đạo trước, chúng tôi lần lượt chia tay. Anh em một số về, một số nhà xa ngủ lại

tại cảng. Tôi ra đường Nguyễn Tất Thành. Nhà tôi ở bến Vân Đồn, đi bộ một chút là tới. Đêm nay' vui, tôi bỗng muốn về kể lại cho cả nhà nghe.

Lúc gần tới giao lộ với Tôn Đức và Hoàng Diệu — một khu về đêm hơi tối và vắng, nhất là vào giờ đó — có một cô gái chạy xe đạp vượt qua mặt tôi. Tôi đi trong lẽ đường tối, có lẽ cô không nhìn thấy, nhưng tôi vẫn nhận ra đó là Sáu, chắc vừa tan ca lúc mười giờ. Sáu mặc sơ mi trắng ngắn tay và trong bóng tối, cái lưng thon của cô sáng lên thật đẹp mắt. Cô cầm đầu vôi vĩa đạp, có biết đâu tôi đã dùng hẳn lại để chiêm ngưỡng cô được gần thận hơn. Tôi vẫn thích nhìn con gái từ phía sau, dù rất thường khi võ mộng. Ở Sáu, thật đúng là trước sau như một!

Một chiếc hon-da chạy tiếp qua, và tôi nghe một giọng nói :

— Nó đó. Lẹ lên!

Chiếc xe rú ga vượt qua mặt Sáu và ép tấp vào lề. Tên ngồi sau khá to lớn nhảy xuống và không nói tiếng nào đưa tay tát cô gái một cái ngã chúi xuống lề. Hấn xô đến túm lấy tóc Sáu và tuy còn cách khoảng mười mét, tôi vẫn nghe tiếng hấn rít :

— Cho mày bỏ cái thói thọc mạch cứng đầu nghe con!

Thằng lái xe giục :

— Lẹ lên mầy, cho nó mấy cái thẹo vô mặt cho nhớ.

Tên bự con dùng tay còn lại móc ở bụng ra một con dao và bấm nghe « tách » một cái. Tôi nghe Sáu la lên. Cô vùng vẫy dữ dội nhưng không sao thoát khỏi.

Tùng đó thời gian đã đủ để tôi nhảy mấy bước đến sát tên đàn ông. Vì hấn hoàn toàn không ngờ nên tôi dễ dàng đâm một cú thật mạnh vào giữa mặt hấn. Tên bự con buông Sáu, ngã ngửa, nhưng lưỡi dao vẫn cầm chắc trong

tay. Tôi quyết định phải đánh phủ đầu, tranh thủ lúc hấn còn đang tối tăm mặt mũi, vì sức vóc hấn rõ ràng hơn hẳn tôi mà hấn lại đang có vũ khí. Một cú đá vòng cầu tếp theo đã được tôi đề thật chính xác vào giữa ngực hấn khi hấn vừa lồm cồm ngồi dậy. Tên bự con lộn nhào y như trong những phim võ hiệp, lưỡi dao lần này đã chịu rơi ra, nhưng vẫn còn nằm trong tầm tay hấn. Tôi bước tới vừa đá tạt lưỡi dao đi thì nghe Sáu la lên một tiếng thất thanh. Chưa kịp quay lưng, tôi đã cảm thấy có một vật cứng đập mạnh lên đầu mình. Mất tối sầm lại, tôi ngã xuống hết biết gì hơn...

Dĩ nhiên là tôi tỉnh dậy... trong nhà thương. Thấy đầu ê ẩm, tôi sờ tay lên và chạm ngay một lớp băng dày cộm. Đây là lần thứ hai tôi bị thương ở đầu. nên điều làm tôi lo lắng không phải là vết thương của mình mà là những gì xảy ra sau đó. Bọn đó là bọn nào và tại sao chúng lại đón đường hành hung Sáu? Không biết bộ mặt xinh đẹp của cô ấy có bị phá hư hay không? Tức thiệt, không dè cái thằng lái hon-da cũng lẹ quá. Nó tìm đâu ra khúc gậy sẵn đó vậy không biết? Thằng đó nhỏ con, tôi mà quay lại kịp thì chưa chắc đã biết hôm nay ai nằm chỗ này.

Đang nằm limdim rút kinh nghiệm chiến đấu, tôi chợt nghe có tiếng người nói nho nhỏ ngoài cửa:

— Anh Hoàng nằm kia kìa. Cô cứ vào.

Tìm tôi đập tình thích trong ngực. Tôi mở hí một mắt và thấy Sáu trong chiếc áo dài trắng đang lễ mễ ôm một gói giấy lớn bước vào. Thiệt không dễ coi chút nào khi mình phải xuất hiện trước mặt một cô gái đẹp với cái đầu quấn băng trắng xóa. Dù vậy tôi cũng cố tranh thủ tình thế này để biến nó thành có lợi cho mình, bằng cách khề rên lện một tiếng. Lập tức tôi nghe có tiếng vật gì rơi bịch bịch trên sàn nhà, mấy tiếng chân người vội vã bước tới và một bàn tay bóp nhẹ vai tôi. Dĩ nhiên tôi mừng hết

cỡ, im lặng tận hưởng cái cảm giác thần tiên hiếm có ấy. Không dè một giọng ù ù như tiếng vịt đục đã vang lên:

— Thấy sao vậy ông?

Trời đất! Lại là thằng Dũng! Sáu đi với nó? Hay là họ có gì với nhau? Chắc đúng vậy rồi, nếu không tại sao hẳn lại chơi trái tôi và đổi tên làm gì? Tôi bực bội mở mắt ra, và vì Dũng đã đứng bên cạnh tôi, gương mặt đầu tiên mà tôi thấy chính là của Sáu. Cô đứng ở phía chân giường, sững sờ nhìn tôi, không buồn nhặt mấy quả cam đang nằm lăn lóc trên sàn. Gương mặt cô vẫn nguyên vẹn, trắng trẻo mịn màng. Đôi mắt cô long lanh, long lanh. Tôi mỉm cười khoái chí khiến Dũng và Sáu lại càng ngạc nhiên hơn. Dũng thốt lên:

— Ông này kỳ thiệt, vậy mà còn cười!

Tôi hỏi các cô:

— Bộ ông muốn tôi khóc khi có bạn bè dzô thăm sao?

Tôi thấy Sáu mỉm cười và cô cúi xuống lượm mấy trái cam. Tôi hỏi Dũng:

— Điều đầu tiên tôi muốn biết là thằng đó đã lấy cái gì đập tôi?

— Nguyên một cái ống khóa cỡ bự chớ còn cái gì? Ông bị té đầu phải may có năm phân là còn hên.

— Rồi sau đó?

— Thì đội dân phòng gần đó đã chạy lại kịp, bắt được cả hai tên. Bọn chúng cùng băng với bọn móc ngoặc ở kho bốn vừa bị tóm tuần rồi.

Sáu đã đem bịch cam đến để ở đầu giường và lấy ra một trái, chắc định lột vỏ. Tôi mãi nhìn cô, gần như chẳng nghe được Dũng nói gì. Mắt Sáu sáu hơn và có quầng xanh, chứng tỏ đêm qua cô đã mất ngủ. Vì sợ hãi, hay vì tôi? Làm sao biết được bây giờ?

Tôi làm bộ... anh hùng, tuyên bố:

— Cô Sáu đến thăm là quý rồi, mua sắm làm chi cho tốn kém!

Sáu cúi mặt nhìn xuống một cách khó hiểu, trong khi Dũng đưa tay lên sờ trán tôi. Sản đang bực hân, tôi gát:

— Làm gì vậy ông?

— Coi thử ông có nóng không mà sáng vậy.

— Sáng cái gì?

— Tôi đã nói cô này tên Ngọc Mai, sao ông lại kêu là Sáu? Sáu là cái chị mập mập kia mà!

Tôi nhìn Sáu—ủa quên— Ngọc Mai, cảm thấy tức muốn khùng luôn. Thì ra mọi chuyện là do cô đánh đá chơi tôi, vậy mà chỉ chút nữa, tôi đã vì cô mà giận bạn, một điều hết sức quái trên đời.

Ma đã kịp thời ngừng lên, hai mắt đỏ hoe rơm rớm nước. Cô nói một câu làm tôi tưởng mình chỉ cần nhảy lên một cái là đã tới trời:

— Em xin lỗi... đồng chí.

Dũng tròn mắt nhìn tôi.

Tranh thủ lúc Mai lại cúi xuống, tôi hả dạ nháy mắt với Dũng một cái. Tên này vốn rất thông minh và biết điều. Hắn nói ngay là sẵn dịp có một người bạn cũng đang điều trị ở phòng gần đó, cho phép hắn qua thăm một chút rồi sẽ trở lại ngay. Nhưng chắc Dũng vẫn còn hơi ầm ức. Lúc bước ra, tôi nghe hắn lầm bầm như cố ý muốn cho cả tôi lẫn Mai cùng nghe:

— Kêu người ta là «đồng chí» mà lại xưng «em»! Thiệt; chưa từng thấy!

Đúng là thằng này... ghen rồi! Thấy kệ người ta chớ. Là đồng chí, thì có thể không phải là «em». Nhưng muốn là «em» cho bền, dĩ nhiên phải... đồng chí cái đã. Và cả hai chuyện đó đâu có gì liên quan tới hắn?

Dù sao, vì đã có mấy kinh nghiệm « xương máu » với Mai, tôi nhìn lại cô, hơi nghi ngờ. Mai có vẻ mắc cỡ với câu nói của Dũng, mặt hơi cúi xuống, nhưng điệu bộ vẫn còn rất tỉnh táo. Tôi chợt hiểu Mai vừa cố tình dùng lại hai chữ « đồng chí » mà trước đây cô đã từ chối với tôi, để ngầm cho biết về một sự thay đổi mới mẻ của mình. Một sự thay đổi mà chi đoàn đang chờ đợi mấy lâu nay, và có thể đã là kết quả đêm qua thức trắng của Mai.

Đó là điều đáng mừng. Nhưng chưa đủ. Chuyện gì chớ chuyện này thì không thể đùa được. Tôi buộc phải làm mặt nghiêm trang, lặp lại một câu nói của Mai mà tôi đã nhớ đời :

— Đừng gọi tôi là « đồng chí »...

Mai hoảng hốt ngược mặt nhìn tôi. Sợ lỡ thời cơ, tôi tiếp ngay :

— ... nếu chỉ vì chuyện đêm qua.

Nét căng thẳng trên mặt Mai giãn ra. Cô suy nghĩ một chút rồi nhẹ nhàng nói :

— Nếu anh cần nhiều lý do hơn thì... từ từ rồi anh sẽ hiểu. Rất khó để Ngọc Mai nói hết ngay được tất cả những suy nghĩ của mình trong suốt đêm qua. Nhất là khi sáng này, trên đường đến đây, Ngọc Mai đã được nghe anh Dũng kể rất nhiều chuyện về anh, về những bản khoán mà các anh đã dành cho Ngọc Mai và về cả... vết sẹo đó.

Mai lại đỏ mặt dùng lại và liếc mắt xuống vết thương cũ trên cánh tay phải của tôi. Cô thuộc loại con gái có cái miệng nói chuyện rất có duyên. Tôi mãi nhìn hầu như không nghe được cô nói gì nhiều, chỉ đến khi thấy cô liếc mắt xuống mới để ý. Vết thương đó đã ăn thua gì so với hàng lô « kỷ niệm » của những ngày tải thương tải đạn ở biên giới Tây Nam còn để lại trên người tôi ?

Mai tiếp, như một kết luận :

— Ngọc Mai thấy có lỗi với anh quá !

Ở mét khối đất thứ năm trong ngày trên tuyến kinh Trần Quang Cơ, hay ở cây số thứ tư trên đường vác đạn trước đây, tôi thường rất thèm một ly đá chanh bỏ thật nhiều đường, ngọt lịm. Câu nói vừa rồi của Mai còn ngọt ngào hơn. Tôi im lặng uống từng chữ trên môi cô, người đồng chí rất mới và rất tuyệt vời của những ngày cuối năm tình cờ tôi có.

Có tiếng Dững ho ngoài cửa nghe vừa rất... dở lại vừa dễ thương. Có lẽ thằng bạn tốt này của tôi chưa quen «ho» trong những trường hợp như vậy. Và cả Mai nữa. Tại sao nghe tiếng chân Dững bước vào, cô lại chột cú xuống; và cứ mân mê trái cam như thể đó là một thứ trái chưa từng thấy trên đời?

Còn tôi đã hay ho gì! Tôi lo đếm hai bàn chân mình có mấy ngón, các bạn ạ.

CHUYỆN CỦA TÔI

— Người cháu cần gặp đây rồi. Đây, cái cậu đứng ngoài cùng bên trái ấy! Nhân thế, cháu nên xem luôn một số mô hình quanh đây để hình dung được công việc của cánh thanh niên nhà máy. Bác đi đặng này một lát rồi sẽ đưa cháu xuống phân xưởng gặp cậu ta nhé.

Bác Ba đến bên khung ảnh danh dự của nhà máy, chỉ vào một tấm ảnh to dưới có đề dòng chữ «Những thanh niên ưu tú trong đợt thi đua chào mừng Đại hội lần thứ 4 của Đảng», vui vẻ bảo tôi như vậy rồi tắt tả đi ngay. Tấm ảnh chụp mười người thanh niên, bảy trai ba gái. Tất cả đều trẻ trung, nét mặt rạng rỡ. Người đứng ngoài cùng phía trái có mái tóc rất dày. Tôi dán mắt vào khung kính, sửng sốt. Một khuôn mặt vuông đầy, chân thực, cái miệng gọn với làn môi thẳng kiên quyết, và đôi mắt... Có thể nào như thế được không? Quả thật cuộc đời có lắm chuyện bất ngờ, nhưng bất ngờ đến mức này thì tôi làm sao mà tưởng tượng được. Đôi mắt mở to lúc nào cũng như có ánh sáng của một nụ cười hiền lành và hơi rụt rè ấy không thể là của ai khác. Đôi mắt của anh ấy...



Bốn năm trước đây.

Ngày ấy, tôi còn là một sinh viên năm thứ hai khoa văn trường Đại học Tổng hợp, mười chín tuổi, thích hát

«Ca-chiu-sa»⁽¹⁾, lên cầu thang bao giờ cũng nhảy hai bậc một và có tiếng là bạo dạn. Do mãi mê đọc quá nhiều tiểu thuyết từ ngày bé, tôi sống mơ mộng như một nhân vật trong sách và cứ ngỡ là mình có một tâm hồn văn học mà không ai hiểu nổi (người ta bảo tuổi trẻ xốc nổi thường tự huỷ hoại mình mà). Tuy không xinh nhưng được nhiều người đề ý nên tôi huỷ hoại mình cả trong cách đối xử với bạn trai. Không hiểu sao, như một phản xạ tự nhiên, mỗi khi đoán biết người nào đó đã hướng ánh mắt về mình là tôi lập tức tỏ vẻ kiêu kỳ. Đừng tưởng tôi sẽ làm duyên làm dáng với họ. Tôi có cách «điều» kín đáo của riêng tôi. Thậm chí tôi có thể đùa ác cả với họ. Các bạn trai cùng lớp gọi tôi là «Phượng Nam xa xăm». Chả sao cả, tại họ không hiểu mình thôi — tôi tự bằng lòng mình như vậy. Người tôi mơ chỉ có thể có trong tiểu thuyết: giỏi nhạc, giỏi văn học, biết thêm họa thì càng tốt, biết mua hoa tặng tôi ngày sinh nhật, vân vân và vân vân. Cũng còn may là các bạn gái không ai ghét bỏ tôi. Tôi đối với họ hiền lành, học tương đối khá và thực ra cũng chẳng có điều gì đáng trách trừ cái điểm «ác» với bạn trai.

Tôi sống như thế, vui với những niềm vui đầy sách vở của tôi, thích được nhiều người đề ý (tất nhiên, chỉ trong thâm tâm thôi) nhưng lại chẳng nghĩ lâu về ai, cho đến cuối năm thứ hai vẫn không có bạn trai thân.

Tôi có một người anh con bác hồi ấy đã là cán bộ ở một viện nghiên cứu khoa học. Tuy kém anh đến bảy, tám tuổi nhưng bao giờ tôi cũng coi anh như một người bạn thân. Hồi nhỏ, anh Kiên đã từng công tôi đi bộ năm cây số về thăm bà ngoại tôi ở ngoại ô thị xã mỗi dịp Tết. Bởi thế, từ ngày ra Hà Nội học, chủ nhật nào tôi cũng về

(1) Một bài hát sôi nổi, phổ biến trong thanh niên Liên Xô thời kỳ Chiến tranh vệ quốc.

căn phòng nhỏ của anh Kiên, để được nấu cơm giúp anh và cái chính là để trở lại làm một cô bé con vẫn thường bị anh quở mắng. Đôi lúc tôi cứ nghĩ thầm nếu các bạn trai của tôi được thấy tôi giữa lúc tôi khóc tím tím vì làm bẹp mất chiếc bếp dầu ở nhà anh Kiên, chắc sẽ chẳng ai gọi tôi là « xa xăm » nữa.

Một buổi sáng chủ nhật, anh Kiên đi thư viện đọc sách. Ở nhà một mình với con cá mè vừa mua ở chợ, xung quanh nào hành, nào cà chua, rau sống, dao thớt ngổn ngang, tôi vừa làm vừa vui thích tự thưởng thức bài « Ca-chiu-sa » rộn rã của mình. (Hôm ấy, chắc tôi hát hồn nhiên lắm — có một mình mà. Hơn nữa, các bạn vẫn bảo tôi hát bài ấy rất hay). Hết bài hát, vừa bước ra cửa định đi rửa tay, tôi giật bản mình vì suýt va phải một thanh niên đứng đó từ lúc nào.

— Xin lỗi chị. Tôi..

Vừa bực mình vừa xấu hổ, tôi lấy lại vẻ mặt lạnh lùng, nhìn lướt qua đầu người ấy và hỏi cất ngang :

— Anh tìm ai kia ạ ?

— Tôi... tôi là bạn anh Kiên. Anh Kiên có nhà không chị ?

Giọng anh ta thật trầm. Vẻ lúng túng quá đỗi trên khuôn mặt thoát bưng đở của anh ta bỗng làm tôi bớt lạnh lùng. Sợ tôi chưa hết bực mình, anh ta lại phân bua tiếp :

— Tôi định vào nhưng sợ... phiền chị nên đứng đây đợi.

Chắc anh ta thấy tôi đang hát say sưa lắm. Cũng có nghĩa là anh ta đã bắt gặp những giây phút tôi tưởng chỉ có riêng mình. Bất giác tôi muốn giấu đôi cánh tay rám hồng dính đầy mồ hôi ra dưới ống tay áo cộc màu gụ tôi vẫn mặc ở nhà. Lần đầu tiên tôi cũng cảm thấy lúng túng trước một chàng trai lạ.

— Anh tôi đi thư viện, nhưng cũng sắp về đấy ạ. Mời anh vào chơi uống nước — giọng tôi bỗng dịu dàng. Bất ngờ cho cả chính tôi.

*
**

Chúng tôi quen nhau trong một trường hợp ngẫu nhiên như vậy. Bình là bạn thân của anh Kiên tôi nhưng xa nhau đã lâu nay mới gặp lại. Hôm ấy cũng là lần đầu tiên anh đến thăm anh Kiên.

Phải nói rằng trong số nhiều chàng trai đến với tôi hồi ấy, Bình là người được tôi mến. Ngay từ lần gặp đầu, tôi đã có ấn tượng tốt đẹp về Bình. Tôi tiếp xúc với anh thoải mái, tự nhiên như với anh Kiên, dù tôi thừa biết anh không có ý định làm một ông anh thứ hai của tôi. Đó là một cách đối xử riêng biệt vì tôi đủ nhạy cảm để nhận ra ánh mắt khác lạ, rụt rè của anh mỗi khi anh lặng lẽ nhìn tôi. Một phần vì anh là bạn thân của anh Kiên, nhưng cái chính là: tôi có cảm giác anh sẽ không làm phiền tôi như nhiều người khác, nếu anh ngổ lời mà tôi từ chối. Công bằng mà nói, tôi không thích đôi mắt to lúc nào cũng như có nét cười với cái nhìn rụt rè của Bình. « Con trai như thế thường yếu đuối vụng về » — tôi nhận xét, nhưng cũng thích vì biết anh yêu tôi. Tất nhiên, tôi chưa bao giờ định yêu anh. Tình cảm của con gái kẻ cũng lạ. Suốt thời gian quen nhau, tôi quý mến anh với sự thương hại ngấm ngầm, nhưng cũng chưa lần nào tỏ ra « ác » với anh. Cũng có thể vì anh hiền quá và tôi không nỡ. Tôi bình thản chờ Bình ngổ lời — qua anh Kiên, chắc thế — và đã chuẩn bị sẵn câu trả lời ít làm khổ anh nhất.

Nhưng tôi đã lầm. Sau một vài lần gặp nhau ở nhà anh Kiên, Bình đến chơi với tôi vốn ven có hai lần vào hai tuần liền nhau. Lần thứ nhất vào buổi trưa hôm tôi bị

một phải xuống y xá nhà trường điều trị. Anh đến, lặng lẽ buộc dây màn giúp tôi giữa đám bạn gái ồn ào vừa đưa tôi xuống buồng bệnh, thỉnh thoảng dè dặt nói đôi câu với các bạn của tôi, cứ chỉ như một người anh. Sau cùng, khi các bạn tôi đã ra về, anh đặt lên chiếc bàn con ở đầu giường tôi một phong chè lam Phủ Quảng, gương ngệu nói là quà của bố anh từ quê ra chơi, rồi vội vã ra về. Đến lúc ấy tôi mới để ý thấy quần áo anh mặc không phải là quần áo đi chơi như mọi lần anh vẫn mặc tới nhà anh Kiên. Nhìn phong chè lam — tuy là ngon có tiếng ở quê tôi — đặt bên lọ hoa hồng nhưng tôi yêu thích, tôi không thể kim được một cảm giác buồn cười. Anh ta quê mùa và thật thà quá, mặc dầu đã từng «đi Tây» — tôi nghĩ thầm.

Lần thứ hai vào hôm tôi vừa khỏi bệnh. Bình cùng anh Kiên đến mời tôi đi xem xiếc. Tôi đồng ý ngay vì cũng muốn đi đâu chơi để thoát khỏi không khí đầy mùi thuốc ở y xá mà tôi đã chịu đựng hàng tuần. Suốt dọc đường đi, tự nhiên tôi cứ nghĩ Bình như chàng hiệp sĩ trong cuốn tiểu thuyết nào đó, suốt đời tôn thờ một cô gái — là tôi. Tôi nghĩ và tôi mơ mộng kín đáo mà không thể ngờ rằng chính hôm ấy sẽ xảy ra một việc khiến chúng tôi không gặp nhau nữa. Vào rạp, tôi ngồi cạnh anh Kiên và Bình. Xem được ba hay bốn tiết mục, Bình bỗng ghé tai anh Kiên nói nhỏ điều gì rồi quay sang tôi vội vã nói:

— Xin lỗi Nam, tôi có việc phải về gấp. Mong Nam thông cảm... — Anh nói không hết câu nhưng về mặt lúng túng đến khổ sở của anh lại nói nhiều.

Đầu tiên tôi sững sốt không tin Bình có thể làm như vậy. Sau rồi tôi không chịu nổi nữa. Nhìn cái đầu hơi to của Bình vội vã di động qua các hàng ghế, tôi dần dần bảo anh Kiên:

— Anh có ông bạn «lich sự» thật! Thế mà cũng mang tiếng là «đi Tây» về đấy!

Hơn anh Kiên không thể hiểu tại sao tôi bực tức quá đáng như vậy. Tôi thì tôi hiểu. Ngày ấy, tôi đã quen nhìn thấy những chàng trai định đến với tôi cầu khẩn và chiều chuộng tôi, không dám làm phật ý tôi. Tôi còn nghĩ mình có quyền được như vậy. Thế mà Bình, anh ta là người đầu tiên đã không làm như thế. Tôi tự ái. Ngay buổi tối ấy tôi bảo anh Kiên đừng bao giờ đưa Bình đến chỗ tôi nữa. Sau chuyện đó, tôi quên hẳn Bình như đã quên nhiều người khác thoáng qua trong đôi mắt thờ ơ, giấu cợt của tôi. Thậm chí, họ của anh, tôi cũng không biết. Chỉ biết anh cùng quê với tôi, « đi Tây » về nhưng lại không biết cách đối xử với bạn gái, hiền lành và tự trọng. Thế thôi! (Tôi nghĩ Bình tự trọng vì sau đó, biết tôi tránh mặt, Bình cũng không cố gắng gặp tôi. Anh ít đến anh Kiên dù vẫn chơi thân với anh ấy).

Bốn năm đã qua. Tôi ra trường được hai năm, hiện là phóng viên một tờ báo lớn, theo dõi phần công nghiệp. Bạn bè cùng lớp gặp lại tôi đều nhận xét rằng tôi chứng chạc hơn hồi còn đi học để đến mười tuổi. Chính tôi cũng cảm thấy như thế, nhưng là ở cái phần người khác khó có thể nhận xét được. Tôi làm việc chăm chỉ, không còn tự huyênh hoặc mình về bất cứ cái gì và hết lòng kính trọng những con người tiên tiến ở các cơ sở sản xuất tôi thường được tiếp xúc để viết bài — những điều tốt đẹp tôi tận mắt trông thấy. Cuộc sống thực tế đã định hình cho tôi.

Lần này tòa soạn giao cho tôi nhiệm vụ viết bài về một thanh niên sáu năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua. Trước khi đến nhà máy, tôi được nghiên cứu một bản báo cáo thành tích ngắn ngủi, khô khan viết bằng thứ chữ thẳng đứng hơi khấp khểnh, và một lời dặn hóm hỉnh của đồng chí phụ trách bộ phận: « Một chàng trai trẻ, rất t. l. Phải khéo léo lắm mới « khai thác » nổi đấy ». Tôi đã được nghe bác Ba — bí thư đảng ủy nhà máy

mà tình cờ lại là người quen cũ của ba tôi từ thời chống Pháp — nói chuyện cả buổi sáng nay về anh. Nhưng mãi đến bảy giờ đứng trước tấm ảnh này tôi mới nhận ra anh. Trên đời này còn có cô gái nào vô tình đến như thế nữa không? Vô tình và ích kỷ. Ngay cái tên trọn vẹn của anh cũng mãi tới khi cầm bản báo cáo thành tích tôi mới biết : Lê Cẩm Bình.

Như một cái máy, tôi lần giở lại những trang sổ tay ghi chép về anh theo lời kể của bác Ba sáng nay, lòng xúc động sâu xa. Tôi nhớ mình đã ghi những dòng này với ngòi bút cảm phục :

« Học trung cấp kỹ thuật ở Tiệp. Về nhà máy tháng mười năm bảy mươi... Bình và nhóm của anh đã đánh tan thành kiến của những người xung quanh về lớp công nhân được đào tạo ở nước ngoài... Biệt danh là « Bình nhà quê » chỉ vì lý do: học công nhân kỹ thuật, tiếng Tiệp còn lồm bồm nhưng trong lúc bạn bè dành tiền mua sắm thì anh cóp nhật tiền mua mấy trăm cuốn sách về cơ khí chế tạo máy, nhiều cuốn ở trình độ đại học và trên đại học. Hiện nay có một tủ sách kỹ thuật gần năm trăm cuốn. Khi đi mới tốt nghiệp lớp bảy phổ thông, hiện nay đang theo học năm thứ tư đại học hàm thụ ngành cơ khí chế tạo máy, tham gia nhóm nghiên cứu khoa học ở trường ».

Còn đây là những việc, những con số đã được tính toán rành mạch về kết quả đóng góp của Bình trong phong trào thi đua phát huy sáng kiến, tôi chép ở đoạn viết riêng về anh trong bản báo cáo thi đua chung của nhà máy : « Cải tiến thao tác trở mặt chi tiết mặt hàng... làm lợi cho Nhà nước hàng vạn đồng. Sáng kiến... làm máy giũa... làm lợi cho Nhà nước... Sáng kiến... làm lợi... Năm năm, bốn mươi sáng kiến lớn nhỏ, làm lợi cho Nhà



nước hàng chục vạn đồng». Kèm theo là nguyên văn câu nói của bác Ba khi thấy tôi chép lia lịa đoạn trên: «*Sự thực, những sáng kiến do nhóm cậu Bình nghiên cứu và thực hiện không phải đều là sáng kiến lớn. Có những sáng kiến thực ra chỉ là việc cải tiến những thao tác kỹ thuật, làm lợi vài trăm đồng thôi. Chỉ thế thôi, nhưng nếu mỗi người công nhân đều có ý thức chất chiu làm giàu cho nước nhà như thế này cũng quý lắm rồi*».

Và đây nữa, một vài dòng tôi ghi về đời tư của anh: «*Mãi mê học tập nghiên cứu đến mức thờ ơ cả trong tình yêu. Đã có lần đi xem với bạn gái, vì vội về để thực hiện một phương pháp cải tiến máy, tìm ra trong lúc ngồi xem, nên bị bạn hiểu lầm...*» Phải chăng đây chính là những dòng ghi về buổi xem xiếc của chúng tôi? Đúng rồi! Đây là lời giải thích thêm của bác Ba về việc đó, đã được tôi ghi lại: «*Trên sân khấu, diễn viên biểu diễn một tiết mục có dính dáng tí chút về cơ học với sáng kiến của anh Bình*». Trời ơi! Sao tôi lại có thể vô tình đến như thế được?! (Hèn chi lúc xin phép ra về, ngoài cái vẻ lúng túng dễ nhận thấy, trong mắt anh còn có một tia sáng gì gần như là sự mừng rỡ.) Ngay cả những dòng lúc ghi tôi cho là khô khan thì lúc này cũng hiện ra trước mắt tôi trong một ánh sáng khác: «*Lê Cẩm Bình được bầu vào Ban chấp hành Đoàn nhà máy năm 1970, hiện nay là bí thư Đoàn nhà máy. Được cảm tình của tất cả đoàn viên (bác Ba nhấn mạnh từ «tất cả», có cân nhắc) — mặc dù các bạn vẫn gọi đùa là «Bình nhà quê» — nói ít làm nhiều, gương mẫu ngay cả trong sinh hoạt*».

Cuối cùng, tôi mở to mắt trong một tình cảm kỳ lạ, vui, buồn, mà có gì như sự hồ thẹn mình tôi hay biết, trước dòng kết luận được tôi đóng khung cẩn thận khi kết thúc câu chuyện với bác Ba: «*Một chàng trai tuyệt diệu!*». Khi đó tôi chưa nhận ra anh nhưng lời kết luận ấy đã vượt ra ngoài phạm vi tình cảm của một phóng

viên lỗi với nhân vật. Và bây giờ, đôi mắt quen thuộc của Bình từ trong tấm ảnh kia vẫn nhìn tôi trong nụ cười đắm thắm của riêng anh. Hai năm qua, mỗi khi nhớ lại cái cò sinh³ viên mười chín tuổi kهنh kiệu trước kia, tôi vẫn thường tự chế giễu mình. Nhưng hơn bao giờ hết, giờ phút này tôi mới thấm thía cái giá đắt mình phải trả vì một thời ngu ngốc của chính mình. Hồi ấy tôi đã khó chịu biết bao khi Bình không gọi tôi là Phương Nam mà chỉ gọi là Nam, tôi đã chế giễu phong chề lam của quê tôi khi so sánh nó với những bông hồng người ta chọn mua công phu ngoài chợ đem đến tặng tôi, tôi thương hại cái mắt rụt rè của Bình mà không biết rằng đôi mắt ấy có một đời sống riêng, ánh sáng riêng tôi không thể hiểu.

Hồi đầu năm thứ tư tôi có yêu một người, đúng cái mẫu tôi vẫn mơ ước. Anh tên là Tuấn Tú, cán bộ công tác ở Ủy ban khoa học kỹ thuật, tôi quen trong một buổi tham quan Viện bảo tàng mỹ thuật. Về ngoài nhanh nhẹn và tài ăn nói của anh ta làm tôi quáng mắt. Tôi yêu say mê, mơ mộng. Nhưng cùng với thời gian, tôi đâu còn mơ mộng mãi. Tôi dần dần nhận ra rằng tất cả những khả năng anh phô trương với tôi một cách khéo léo chỉ là cái bề ngoài. Anh ta có thể nói một cách hấp dẫn cho tôi nghe hàng giờ về một vài họa sĩ nổi tiếng thế giới nhưng lại chẳng nhận ra nổi bức danh họa nào đó của họ. Nói một cách chính xác, những gì anh ta có chỉ là do sự cộp nhặt khéo léo, hình thức. Đến khi anh ta đề nghị tôi tổ chức cuộc đề có lý do xin cho tôi về làm công tác thư viện ở cơ quan anh ta thì tôi thấy rõ anh ta chỉ là một con số không tròn trĩnh. «Em làm thư viện kẻ cũng hơi trái nghề (!) Nhưng theo anh đó là nghề hợp với con gái nhất, có thời gian thu xếp công việc gia đình và không cần học hành gì thêm cũng làm được việc (!)» Đó là câu anh ta dùng để thuyết phục tôi trong lần gặp gỡ cuối cùng. Bạn

bè đều ngạc nhiên khi tôi đột ngột tuyên bố không có người yêu nữa, có đứa bảo tôi vẫn còn «lãng mạn». Thật là một bài học cay đắng cho tôi. Nhưng thà như thế còn hơn. Tôi làm sao có thể chịu đựng được cái lồng mà Tuấn Tú rắp tâm đan vót. Ngay sau đó, Tuấn Tú cưới một cô sinh viên đại học ngoại ngữ và thực hiện được điều anh ta muốn. Tất cả những chuyện này tôi đều kể cho anh Kiên nghe trước khi anh vào Đà Lạt công tác — không biết anh có kịp kể với Bình không. Đã từ lâu tôi cố tình quên tình yêu duy nhất nhưng đáng buồn của mình. Nhưng nay đứng trước Bình, nó trở về rõ nét như một lời trách móc chua xót — càng chua xót hơn khi một mình tôi gánh chịu tất cả, không thể san sẻ với ai.

*
**

— Thế nào, đồng chí nhà báo, ta đi thôi chứ? Bác đã báo trước để dưới phân xưởng bố trí cho cậu ta làm việc với cháu rồi đấy. Phải thế. Tim thẳng bé ấy còn khó hơn tìm chim. Cháu tính, công việc ở nhà máy...

Bác Ba đã trở lại, vừa nói vừa thân mật vỗ vai tôi. Nó về Bình, giọng bác bao giờ cũng lộ rõ vẻ âu yếm, tự hào như một người bố khi nói về đứa con giỏi giang của mình. Tôi bước bên cạnh bác, khó xử và hồi hộp vô cùng (hình như đã lâu lắm tôi không còn hồi hộp như thế này nữa kia mà!). Giá tôi có thể nói với bác Ba rằng cái cô gái đi xem xiếc với Bình chính là tôi. Nhưng tôi không đủ can đảm. Trót hẹn rồi, cực chẳng đã, tôi đành đi theo bác. Dọc đường, như vẫn say sưa với câu chuyện đã không còn đơn thuần trong trách nhiệm thường của một đồng chí lãnh đạo xí nghiệp, bác Ba vẫn hào hứng kể cho tôi nghe nhiều điều khác về Bình và các bạn anh.

Thì ra ông cụ sinh ra Bình trước kia cũng là một người thợ cơ khí say mê tìm tòi sáng tạo. Nhưng trong cuộc đời

làm thuê dưới chế độ cũ, ông cụ làm gì có đất dụng võ. Một lần cụ bị tên chủ người Pháp bắt được khi đang dùng máy của nó thí nghiệm cách làm mới. Không cần biết cụ đang làm gì, tên chủ buộc tội cụ chủ tâm phá máy và sai người đánh cụ một trận thừa sống thiếu chết. Phần chí, cụ lặn mò ra vùng tự do và trở thành một công nhân giỏi trong công binh xưởng của ta. Hiện nay cụ đã hơn bảy mươi tuổi và đã về hưu.

— Giở nhà ai quai nhà ấy. Ông cụ cậu Bình thật đáng quý. Có lần cụ lặn lội từ quê ra chỉ để làm mỗi một việc là giúp cậu con trai về một chi tiết nhỏ trong sáng kiến nào đấy thôi. Chả là cho đến bây giờ cậu Bình vẫn giữ thói quen hỏi ý kiến ông cụ bằng thư từ trong những việc khó mà — bác Ba nói thêm rồi cười to sáng khoái.

Tôi không thể không nghĩ đến phong chè lam đạo nào và chột đỏ bùng mặt.

*
**

Cũng may, bác Ba chỉ đưa tôi đến gần phòng quản đốc phân xưởng rồi vội vã đi ngay. Hôm nay bác mất cho tôi gần hết buổi sáng rồi còn gì. Tôi nhìn theo dáng đi tất tả của bác, càng thấy rõ hơn tình cảnh hiện tại của mình. Nhưng bác Ba đã hẹn trước với họ mất rồi, trong giấy giới thiệu lại ghi rõ tên tờ báo của tôi. đành vậy.

Tôi dè dặt gõ cửa phòng quản đốc, nghe rõ tiếng tim mình đập thình thịch — thật là trạng thái không bình thường trong một công việc đòi hỏi sự chủ động và tự tin nhiều như công việc của người làm báo chúng tôi. Người ra đón tôi là đồng chí quản đốc trạc gần bốn mươi, vẻ mặt niềm nở. Chắc họ chờ tôi đã lâu. Đồng chí mời tôi vào phòng trong — để có thể vẫn giải quyết công việc của phân xưởng mà không làm phiền tôi, như lời đồng chí.

Người ngồi trong phòng đứng bật dậy. Một dáng người tầm thước, khỏe mạnh trong bộ quần áo bảo hộ lao động.

— Xin giới thiệu với đồng chí, đây là... — Đồng chí quản đốc bỗng dừng lại đột ngột, hết quay nhìn tôi rồi lại nhìn Bình, ngạc nhiên.

Bốn mắt gặp nhau. Đôi mắt tôi lộ rõ vẻ ngượng ngùng — chắc thế — dù tôi cố giấu. Còn đôi mắt của Bình...

— Nam! Tôi thật không ngờ! — giọng Bình ngạc nhiên và vui mừng. Đúng là vui mừng. Và vẫn trầm như ngày nào.

Đôi mắt Bình sáng trong, rụt rè và đằm thắm. Như thể tôi vẫn là cô gái hồn nhiên hát «Ca-chiu-sa» anh tình cờ bắt gặp một sáng chủ nhật xưa. Bình làm một cử chỉ gì như định bắt tay tôi nhưng lại thôi, vẻ lúng túng.

— Ồ, thế ra các đồng chí quen nhau rồi. Càng dễ làm việc. Thôi thế Bình ở đây nhé, cố gắng tạo điều kiện cho đồng chí nhà báo. Mình phải đi đây — đồng chí quản đốc nói và hồ hởi bắt tay tôi trước khi đi.

Còn lại hai chúng tôi. Bình có vẻ tự nhiên hơn. Anh bỗng bật cười hồn hậu, kéo ghế mời tôi:

— Nam ngồi xuống đi chứ. Thế mà tôi cứ lo lo, tưởng sẽ gặp một bà đeo kính trắng, đứng tuổi, lăm lăm trong tay cuốn sổ và cây bút kia đấy. Cũng có nghe Kiên kể trong thư là Nam đã thành phóng viên. Nhưng thật không ngờ...

Như thế tức là anh vẫn biết tin về tôi. Có thể anh còn biết cả chuyện riêng của tôi nữa. Chỉ có tôi là đáng trách. Tôi lãng quên nên chẳng bao giờ hỏi anh Kiên thêm điều gì về Bình. Anh nghĩ gì khi gặp lại tôi hôm nay? Trong nỗi ân hận giày vò, tôi chợt ao ước đọc được những ý nghĩ của anh. Bình có quyền giấu cợt tôi lắm chứ, bởi lẽ cũng như anh Kiên, anh dễ dàng nhận thấy sự tầm thường trong con người Tuấn Tú. Giá như anh biết từ lúc nhận ra anh, tôi đã phải chịu đựng những gì.

Hình như Bình đã đoán biết tất cả. Anh cũng im lặng từ lúc nào, đôi bàn tay to lớn đặt trên bàn cứ vung về xoay mãi chén nước mà anh quên chưa mời tôi. Tôi bỗng mạnh dạn nhìn thẳng vào Bình. Gặp cái nhìn của tôi, Bình cũng không né tránh. Anh nhìn lại tôi và trong một khoảnh khắc tôi lại tìm thấy hình ảnh người con trai hiền lành, vụng về nhưng chân thực ngày nào. Vẫn đôi mắt lúc nào cũng như có nét cười ấy, chỉ khác là giờ đây đã điềm tĩnh và tự tin hơn. Không, tôi đã lo ngại một cách hão huyền, Bình sẽ hiểu và sẽ tha thứ cho tôi về những việc đã qua. Trong đôi mắt của anh không chỉ có nét cười đậm thắm, còn có cả ánh sáng của trí tuệ mà đến bây giờ tôi mới đủ chín chắn để nhận ra.

★ ★

Tôi không hoàn thành nhiệm vụ. Tôi đề nghị tòa soạn cử người khác đi viết về Lê Cẩm Bình và hứa sẽ cung cấp thêm tài liệu cho người đó. Thật khổ tâm khi đồng chí phụ trách bộ phận cứ hỏi dồn mà tôi không sao giải thích được.

-- Sao lại thế, Phương Nam? Hừ, lần đầu tiên cô từ chối viết về một nhân vật điển hình, ít nhất cô cũng phải có một lời giải thích chứ!

Tôi chỉ còn biết im lặng, vô tình nhìn lên tấm lịch. Hôm nay là thứ sáu. Bình hẹn chủ nhật tới sẽ đến thăm tôi. Hôm ấy chúng tôi không nói chuyện được nhiều vì đồng chí quản đốc đã trở lại. Bây giờ thì tôi mong đợi Bình đến, lòng hồi hộp.

Rất có thể là tôi đã vô tình đánh rơi mất hạnh phúc của mình. Nhưng biết đâu... Tôi không dám nghĩ xa hơn nữa.

ĐÊM SAO

Vọng xoay người ra sau, tay quơ một nắm rơm thảy vô đống lửa. Ngọn lửa bốc phùng phùng lên, soi tỏ trong vài phút gương mặt mười mấy người trẻ tuổi ngồi quanh.

Đống lửa giữa mọi người cháy bập bùng, chốc chốc lại bùng sáng lên khi được tiếp những nùi rơm. Lửa thỉnh thoảng kêu lên những tiếng lách rắc khoái trá khi đốt được một que củi khô, hoặc xi xèo như một tiếng nguýt dài và bốc khói mù mịt khi bị phủ lên một lớp rơm ẩm lấm nhiều cỏ tươi. Lửa cũng có mùi hăng hắc nồng nồng của thảo mộc bị đốt khi còn nhiều sắc xanh hoặc còn dầm nước. Thoang thoang trong đó là mùi rượu để ấm áp thơm tho. Rượu được rót vào một chén ăn cơm, chuyển tới trước mặt Huệ. Cô nhìn mặt như thể men rượu không phải kích thích mà là xúc phạm đến khứu giác của cô. Trước sau, Huệ vẫn đứng vững trên một quan điểm sáng suốt mà nhìn rượu, một thứ có hại xét về mọi mặt, mọi lẽ. Về kinh tế, nấu rượu là lãng phí lương thực; về đạo đức, say rượu làm con người mất tự chủ; về y học, rượu hại cho gan, tỷ vị, dạ dày, hệ tuần hoàn, hệ thần kinh v.v... Về khoản y học, Huệ tự thấy mình có thẩm quyền nhấn mạnh hơn, vì cô là y tá của nông trường. Vừa đẩy chén rượu ra xa, Huệ vừa lặp lại câu tuyên bố muôn thuở:

— Tui không thương nổi mấy ông bợm rượu.

Có nhiều tiếng cười hề hề đáp lại.



— Ờ, đề coi! Ghét của nào trời trao của ấy mà.

Tám vừa nói vừa đập tay lên vai Vọng, neho mắt cười đầy ngụ ý. Vọng tiếp tục thấy rơm vô lửa, chẳng nói gì, nhưng trong mắt anh ngọn lửa lém lỉnh nháy múa tung bùng. Huệ chống đỡ:

— Còn khuya! Mà tí dụ có lỗ thương cũng không lấy, mà lỗ lấy rồi, tui cũng thôi. Một con cũng thôi, hai con cũng thôi, mà năm con cũng thôi.

Minh gật gù, chắc là chưa say đâu, nhưng mượn cái giọng say lè nhè của ông già Ba-Trăm-Lẻ-Bảy mà đúc kết:

— Phải, phải thôi chớ! Năm con thì thôi cho rồi! Năm con thì còn nước non gì nữa, chị không thôi, ảnh cũng thôi hè!

Hừ, người gì đâu mà nói chuyện hồng có duyên dùng gì ráo trội.

Huệ vùng vằng đứng dậy, dợm bước đi. Một trận cười vỡ bùng ra, lửa cũng cười lên giòn giã, rạng rỡ.

— Nói chơi mà chị Huệ! Chứ lòng dạ đồng chí ta ai cũng trong sáng hết.

— Ngồi xuống đi chị Huệ! Trời đầy sao đẹp như vậy mà chị bỏ đi, e có người lạnh thắt ruột mà chết đó!

Huệ ngồi xuống, vẫn còn lấy⁽¹⁾, vòng tay ôm gối, ngàng nhìn bầu trời, giấu một nụ cười lặng lẽ.

... «Và có hai vì sao yêu nhau, cưới nhau. Vì sao nào sáng nhất đêm nay là sao Cô Dâu và sao Chú Rề. Những sao còn lại là sao Phù Dâu, sao Phù Rề, sao Cha Mẹ hai bên đảng trai đảng gái, sao Bà Con Hai Họ, sao Bạn Bè, sao Anh Em, sao Chòm Xóm Láng Giềng. Đám rước kéo qua

1. Dối.

bầu rời mênh mông suốt đêm. Không gian yên lặng. Không phải thiếu đàn ca hát xuống. Nhưng vì hạnh phúc sáng lên chứ không kêu lên...»⁽¹⁾.

Một giấc mơ? Có thể. Một ước mơ. Một mong ước thầm kín mà cháy lòng của người con gái đang ngồi ngắm những vì sao, nghe rạo rục tha thiết trong tim trăm ngàn lời rói ân tình chưa hề ngỏ cùng ai. Ôi, những vì sao... Đêm đông bằng tỏa hương man mác. Vô vàn những loài hoa đồng cỏ nở về đêm trong bóng tối đang kín đáo dâng; chờ đêm làn hương mỏng manh, không tên tuổi của mình. Từng cơn gió tuần du làm biển lúa chín sậm chuyển mình rào rào như tiếng sóng vỗ bờ xa từ con sông lớn âm vang về. Lúa chín, lúa chín, lúa chín rồi! Cả cánh đồng đang rì rầm. Suốt mấy ngày nay, nông trường dốc hết nhân lực và cơ giới ra để thu hoạch, cả máy và người cùng gặt, mà chỉ mới xong một phần năm. Cánh đồng đầu tiên của cả nước được sạ⁽²⁾ lúa bằng máy bay đang vào mùa gặt. Ban ngày, hàng nửa trăm chiếc máy gặt đập liên hợp màu đỏ tươi dàn ngang, cách đều trăm thước, cùng đồng loạt tiến vào biển lúa. Lúa chín, lúa chín, lúa chín rồi! Nghe như đất đang giục trống thúc. Công việc bù đầu, túi bụi như đang vào một chiến dịch quy mô, cấp tốc. Nhưng một đêm sao đẹp như vậy, lòng người nao nức như vậy, làm sao ngủ được trong dãy nhà còn chật chội, mà mái lá lại che mất những vì sao. Ngồi nhúm đồng lửa, uống chút rượu, kể chuyện nhau nghe, anh em! Đề ngày mai dang tay ôm lúa vào lòng. Lúa! Lúa! Lúa chín vàng rực! Còn mong muốn gì hơn nữa?! Lúa hàng biển, phải, hàng biển lúa anh em à.

1. Gợi ý từ tác phẩm của An-phông-xơ Đô-đê: «Những vì sao».

2. Gieo hạt.

Vọng hơi nhích lùi lại một chút, còn vừa đủ khoảng cách để ngã lưng dựa vào cây rom. Phú kéo một khúc cây lại gần, kê đầu lên, duỗi chân ra. Như vậy, ngắm bầu trời thoải mái hơn. Đêm gió lạnh dễ chịu quá. *

— Ai có chuyện gì kể nghe đi. — Tám nói.

Dự cũng ngã người ra, nhưng anh nằm nghiêng, quay người vào ánh lửa. Tay mặt anh chống cùi chỏ xuống đất, bàn tay đỡ mái đầu bù xù che lấp nửa gương mặt, đôi mắt nhỏ của anh ngơ ngác như mới đến từ một ngôi sao lạ nào. Anh có gốc « trí thức », vốn là một sinh viên khoa thần học trước đây. Một hôm, không cần lý do gì cả, mà cũng có thể vì lý do không biết nên làm gì khi đất nước đã hòa bình, anh bèn đi thanh niên xung phong. Anh đi đốn cây trên rừng, cất nhà. Anh phát hoang, trồng lúa. Vì từ thuở làm thanh niên xung phong đến giờ, đã có vô số đêm, khi nửa chừng giấc ngủ giật mình thức dậy, anh thấy mình đang nằm trong một không gian đầy sao, và có ảo giác mình đang trôi trên vũ trụ, anh bèn nảy ý kiến nghiên cứu thiên văn học. Khi có người nào đó muốn nghe chuyện gì, anh kể về những vì sao.

— Vũ trụ có hàng tỉ, tỉ, tỉ ngôi sao. Các ngôi sao đi lại trong vũ trụ theo hướng của mình. Đôi khi cũng xảy ra tai nạn lưu thông hay tai nạn khác nào đó. Có ngôi sao nổ tung ra, hoặc tắt đi, hoặc tiêu tan vì đã đốt hết chính mình để tỏa sáng. Nhưng lại có những ngôi sao được hình thành, được sinh ra và bắt đầu phát sáng. Cách đây hàng nghìn năm, khi trên mặt đất này, con người còn hãi hùng trước những làn chớp, tiếng sét, đêm đêm nép vào hang sâu [khấp sợ, chưa có ai biết ngắm một vì sao mà ước mơ, thì có một ngôi sao bắt đầu tỏa sáng. Nhưng vì sao ấy cách hành tinh chúng ta nhiều nghìn năm ánh sáng, nên mãi đến bây giờ, ánh sáng đầu tiên ấy mới đến với chúng ta. Và cái lúc ta ngồi đây, biết đâu lại

chàng có một ngôi sao cách ta hàng triệu năm ánh sáng đang tắt đi, nghĩa là tiêu tan, là chết. Nhưng những ánh sáng cuối cùng của ngôi sao này vẫn sẽ tiếp tục đến hành tinh ta trong triệu năm tới. Một ngàn năm sau, nếu có người nào ngồi đây ngắm vì sao ấy, là ngắm ánh sáng của một vì sao không tồn tại nữa. Biết người ấy có tự hỏi rằng, vào cái thuở còn vì sao kia, những người đã ngồi bên đống lửa này nơi đây đã sống cuộc đời như thế nào, và gửi những ước mơ gì đến những ngôi sao xa.

«Và cứ mỗi đêm có một đám rước dâu qua bầu trời. Ngôi sao sáng nhất trong đêm là sao Cô Dâu, sao Chú Rê...».

Huệ vẫn ngồi bó gối. Đờ đờ mỗi vì phải ngẩng nhìn lên lâu, cô đặt nghiêng má lên đầu gối, mắt vẫn gửi về ngôi sao cuối trời xa giấc mơ của mình. Ánh lửa nhảy múa trên má kia của cô. Vọng khẽ liếc nhìn gương mặt không xấu không đẹp ấy. Huệ độ hăm sáu hăm bảy tuổi. Trong khóe môi cười, ánh mắt, có khi già dặn hơn tuổi, có khi lại trẻ tươi không ngờ. Vọng và Huệ cũng như nhiều người ngồi quanh đây bắt đầu quen nhau từ dạo nông trường mới thành lập. Nghĩa là hơn năm nay. Nhưng hai người chưa có dịp nào tâm tình. Họ chỉ trao nhau những ánh mắt, nụ cười và những câu nói, chào hỏi cần thiết hay không cần thiết. Nếu muốn bước xa hơn tình bạn, người ta phải tìm hiểu nhau. Vọng không biết gì về Huệ — gia đình, quá khứ — trừ tính siêng làm, tận tụy trong công việc chăm sóc sức khỏe anh em và tính hay cười. Còn Huệ, cô hiểu gì về con người Vọng, cuộc đời Vọng? Và khi hiểu rồi, Huệ sẽ nghĩ gì về anh? Vọng rút tay vào túi quần lục ra một gói giấy bèo nhèo, moi được một miếng thuốc nhãn nheo. Trong khi anh vuốt cho nó ngay ngắn lại, Tám đã nhồm dậy, rút một cây củi đang cháy đỏ đưa vào mặt anh. Vọng cẩn thận moi miếng thuốc,

hít một hơi dài đến phồng căng lồng ngực. Anh đưa điều thuốc cho Tám, thổi khói từ từ qua kẽ ngón của bàn tay thô kệch chai nhám đang vuốt chằm chằm qua gương mặt cũng thô thiển góc cạnh và rám nắng, cho tỉnh táo lại. Anh nhìn lửa. Gương mặt anh lúc này chỉ có đôi mắt là đáng tả: đôi mắt dưới đôi lông mày rậm hơi nhíu lại, nhìn đăm đăm vào lửa như đang cháy lên cả quá khứ lẫn tương lai. Anh bắt đầu nói về mình. Bạn bè quanh anh im lặng. Cái im lặng thân thiết đầy ngụ ý. Không phải sự dửng dưng, cũng không phải sự tò mò thông thường. Chỉ cần một sự hiểu biết rất nhỏ này: con đường đưa nhiều người đến nông trường này rất có thể đã khởi đầu từ một nơi gọi là «Trường phục hồi nhân phẩm» hay «Trường thanh niên xây dựng cuộc sống mới», người ta sẽ biết lặng im trước những cuộc đời đã khép lại vĩnh viễn. Chỉ có những việc anh làm hôm nay nói về ngày mai. Bạn bè cũng hướng theo cái nhìn của anh. Không ai nhìn mãi sau lưng đồng chí mình. Những cuộc đời khác nhau có thể có nhiều tình tiết éo le bi thảm, nhưng lược đi những râu ria ấy, sẽ còn lại cái phần đời cũ rất giống nhau của nhiều người: cuộc đời bị chà đạp xuống tận cùng đáy xã hội, hay bị hất ra rìa cuộc sống. Một câu hỏi vô tình có thể gợi những vết thương sâu thẳm. Nhưng nếu tự anh muốn san sẻ những bất hạnh của cuộc đời mình, anh cứ nói đi. Bạn bè sẽ lắng nghe trong cái im lặng tôn trọng và cảm thông sâu xa chỉ có giữa những người đã từng có chung một đoạn đường đã qua và sẽ cùng đi đến một đích. Anh cứ kể đi, điều đã làm anh thao thức đêm nay. Anh cứ nói đi, điều đã đốt lòng anh bên ánh lửa nghĩa tình này.

Dự đã nằm ngửa ra, tay đan chéo sau gáy. Nhìn mắt anh, sẽ tưởng anh đang lắng nghe câu chuyện của những vì sao. Phú đang hít một hơi thuốc dài rồi chuyển điều thuốc còn một nửa cho Minh. Như tình cờ thôi, Huệ nhìn

Vọng Và cũng là tinh cò thoi, nhanh, sáng và đẹp như ánh sao băng, ánh mắt họ gặp nhau. Mắt Huệ lại vội tìm những vì sao. Vọng lại nhìn vào lửa.

— Không biết có gọi được đó là mối tình đầu của tôi chăng? Ngày ấy tôi hai mươi tuổi và cô gái ấy còn trẻ lắm, mười lăm hay mười sáu — cô Thương. Thương từ miền quê đến hãng chế tạo đồ nhựa Vĩnh Thành xin việc. Bắt đầu, cô học việc với tôi. Bàn tay của người học việc lúng túng vụng về bên máy móc đã đành, chứ còn tay tôi? Và tim tôi? Sao mọi thứ bỗng lộn xộn hết sức. Tôi chưa hề bao giờ dám nhìn mặt Thương để thấy mặt mũi, miệng cô thế nào. Khi đứng cạnh cô, tôi chỉ thấy một cái gì ấm áp như hơi thở phả nhẹ và đều vào da thịt trần trụi của tôi. Khi không có Thương bên cạnh, tôi tin là cô ấy đẹp lắm và hình dung trong trí tưởng tượng như một nàng tiên. Đêm nào tôi cũng chiêm bao cưới Thương làm vợ, sinh con cái. Nhưng đó chỉ là chuyện chiêm bao. Ngày ấy tôi đang trốn lính và hãng Vĩnh Thành là một nơi trốn lính. Cái hãng ấy có hai phần: phần trước là phần kê khai đầy đủ để đóng thuế với một ít máy móc, công nhân già và phụ nữ, sản xuất nút chai xi câu, đồ chơi bằng nhựa cho trẻ em. Phần sau, phình ra như bụng cái hồ lô, với những thanh niên trốn quân dịch, ít nhiều liên hệ họ hàng với ông Vĩnh Thành, được ông «nuôi chứa» để làm công không cho ông, sản xuất bất cứ một thứ mặt hàng nhựa nào có mặt trên thị trường; rô, chậu, bô, cà-mèn, chén, đĩa... Vì đám công nhân trẻ ấy ăn ở và làm luôn trong ấy, nên có thể làm việc từ mười bốn đến mười sáu giờ một ngày. Họ chỉ mặc: độc quần xà lỏn, vì xưởng kiến trúc như một cái nhè tù bít bùng, nóng như địa ngục lửa. Họ làm việc như một: bầy nô lệ mà vẫn phải mang ơn ông chủ, vì chỉ cần ông không ưa cái mặt thoi, ông sẽ thấy anh ra đường cho quân cảnh thộp anh ném vào Quang Trung, Đồng Đế.

Tôi làm việc trong ấy tính đến lúc gặp Thương là được hai năm. Da tôi trắng bệch vì bảy trăm ngày chưa hề thấy ánh mặt trời, và bủng phồng lên vì dị ứng với hóa chất khi nấu cao-su. Chắc cô Thương không để ý gì đến tôi. Mà tôi thì nhát như con chuột sống lâu ngày dưới cống tối. Tôi chỉ say sưa với tình cảm mới chớm, rồi đau khổ vì tình ấy vô vọng. Tôi cứ ước mơ rồi tuyệt vọng. Cho đến một hôm bạn bè xúm lại nhạo báng và nói cho tôi biết là Thương đã thành vợ bé ông chủ. Tôi la lên, tôi không tin: sao tôi không biết? Mọi người cười: đợi mày biết thì đến bà chủ cũng biết rồi. Quả vậy, bà chủ đến. Bà gầy đét như con khô khoai, mặt chăm hoãm như mặt phù thủy. Nhưng bà lại dặt theo hai bà thuộc loại « bé bự », cả thân hình lẫn mặt mũi, điệu bộ đều đạt tiêu chuẩn « đô vật quốc tế ». Ba người xông xộc vô xương. Đâu, con đĩ nào giựt chổng bà đâu? Ra đây! Khi tôi bỏ máy chạy ra thì Thương đang quần quai dưới bốn cánh tay lực lưỡng của hai mù đàn bà đánh ghen mướn, còn bà chủ, miệng chưỡi bằng những từ tục tĩu nhất, tay trái chống nạnh, tay phải cứ nhịp cho giọng chửi bằng từng cái bạt tai vào Thương. Người Thương không còn một mảnh vải che thân. Năm ấy cô mười sáu tuổi. Và trong xương có mười mấy thanh niên đang tuổi quân dịch. Không, mười mấy con chuột cống trắng phù. Họ xúm quanh, coi. Đây là chuyện đánh ghen. Mà lại bà chủ đánh ghen. Tôi chạy đến kéo tay bà chủ ra. Bà quay phắt lại, trợn mắt, há hốc miệng nhìn tôi. A, thằng này bệnh hả? Bà tiến tới trước mặt tôi. Mày biết cái phận của mày là gì không? Hả? Bộ mày đui không thấy ta là ai à? Tôi lùi lại, tôi lùi lại từ từ đến sát tường. Bà chủ giơ tay táng vào mặt tôi. Tôi không né, không đỡ, mà tự nhiên đầu gối nhũn ra, tôi khụy xuống. Chợt Thương kêu: « Anh Vọng ơi! » Tiếng một con giun bị xéo kêu cứu một con giun bị xéo khác. Nhưng chuyện tất yếu

lần lượt xảy ra sau đó. Quán trường. Chiến trường. Sáu tháng sau tôi trở lại hăng Vinh Thành trong bộ áo lính phạch, ngực có xam cái đầu lâu và hai chữ Hận Đời. Từ một sinh vật hạ đẳng là con giun tôi đã biến thành đồ vật vô tri là nòng súng thép. Bà chủ đứng đó.^{*} Kiểm con Thương hả? Vô-nhà thổ á! Tôi đưa súng vào ngực bà. Một cái lầy cò nhẹ thôi. Bà ấy xuống mồ, tôi văng ra lề cuộc sống, còn cuộc đời cứ khốn nạn diễn ra. Ngày Sài Gòn giải phóng tôi đã là một tên ăn cướp chuyên nghiệp, có vũ khí, sống ngoài vòng pháp luật. Nhưng tôi bị bắt vì một tội rất nhẹ: trộm xe hon-đa. Cũng không có tòa án nào kêu án tôi. Chỉ có tình người kêu dậy chất người trong tôi những ngày lao động cải tạo sau đó. Đến giờ đã năm năm...

Một triệu năm trước đây ngôi sao nào đã phát ra ánh sáng đầu tiên, du hành trong vũ trụ, đến bây giờ mới tới hành tinh này, để đêm nay trên bầu trời mệnh mông kia, một vì sao mới chào đời.

Dự ngồi dậy nhìn quanh. Trừ Vọng và Huệ đang ngồi đối diện qua đồng lửa nhỏ ngọn, mọi người nằm dài trên đất, m lặng như thê đã ngủ lâu rồi. Nhưng anh biết không ai ngủ cả. Những con mắt đang mở trao tráo nhìn trời. Vọng bỏ rơm từ từ vào đồng lửa. Lửa lại cháy bùng lên. Huệ vẫn ngồi trong tư thế cũ, đặt một bên má lên cánh tay ôm vòng gối, nước mắt lã lã chảy thấm qua kẽ ngón tay lạnh buốt. Có tiếng nấc rất nhỏ trong đêm mà nghe rất rõ. Vọng muốn chồm qua lửa, đặt bàn tay lên vai người bạn gái. Đừng khóc cô Huệ. Có gì đâu mà cô khóc. Cuộc đời cũ của tôi gọi nhớ đến những mảng đời cũ của cô ư? Quên nó đi. Có những cái đã qua vẫn phải nhắc lại để hiểu giá trị cuộc sống hôm nay, và cũng vì cuộc sống hôm nay, phải quên đi nhiều thứ đã qua. Lau nước mắt mà nhìn ở phía trời kia, một ngôi sao mới lại xất hiện nữa kia.

Đêm càng khuya, sao càng nhiều, hương đêm càng man mác tỏa. Hương lúa chín thật đậm đà. Tiếng một người nào đó, của Tám, Minh, Phú hay người bạn nào, nói như giả bộ lên tiếng vậy :

— Chừng năm ngày nữa mình « dọn sạch » cánh đồng này nổi hôn ta?

Một người khác trả lời :

— Hồi chiều, ông Phan tính sơ sơ được hăm hai tạ một mẫu. Lúa sạ bằng máy bay, sạ đại trà trên hàng ngàn mẫu mà năng suất vậy là coi như trúng.

— Hồi xưa ở làng tôi, mỗi lần được mùa, gặt hái xong là bà con tính chuyện cưới vợ gả chồng.

— Ờ, nông trường ta cũng nên phát huy truyền thống ông bà mình chứ!

— Ai chưa yêu thì khăn trương yêu đi, còn ai yêu rồi thì tính lệ lệ tới cho anh em nhờ. Lúa chín rồi nghen.

Dự mỉm cười nhìn đôi bạn. Bỗng nhiên anh thấy sự có mặt của mình vô duyên hết sức. Loay hoay chẳng biết làm sao, anh noi gương các bạn khác nằm dài ra.

— Thôi, tôi ngủ à.

Sau cặp kiếng, mắt anh nhắm lại và anh lập tức trôi lênhên đênh trong biền lúa và sao. Bên tai anh mơ hồ có tiếng gió thổi thổi chuyện đời xưa, đời nay, đời mới. Anh thì thầm nói : « Cám ơn ». Vọng nghe thoáng hỏi lại :

— Anh nói gì ?

— Tôi nói : cám ơn. Cám ơn Đò-đê. Anh chưa đọc Đò-đê bao giờ sao ? Trong phòng đọc sách của nông trường có một quyển đó. Đọc Đò-đê, người ta biết ngắm những vì sao, biết trân trọng những ước mơ bình thường nhất. Trong tác phẩm của ông, các vì sao cứ bảy năm một lần lại cưới nhau.

Bảy năm ư ? Lâu quá. Huệ ngẩng nhìn lên. Bầu trời mênh mông yên lặng.

« Thế rồi, hai vì sao yêu nhau, cười nhau. Đám cười rước qua bầu trời suốt đêm. Sao Cha Mẹ, sao Họ Hàng, sao Anh Em, sao Bạn Bè, sao Chòm Xóm, Láng Giềng đến. Mọi người cười, mỗi người mang theo một ngọn nến thấp sáng cả bầu trời yên tĩnh, bao la. Nhưng sáng hơn cả vẫn là sao Cỏ Dâu, Chú Rễ .. ».

Ồi những ước mơ bình thường có thời làm chấy những giọt nước mắt tủi hờn, tuyệt vọng.

— Cám ơn!

Tiếng Vọng vang ra cánh đồng lúa rì rào. Huệ nhìn anh, hỏi nhỏ:

— Anh nói cám ơn gì?

— Cám ơn!

Vọng đứng dậy, dang tay ra như muốn ôm cuộc sống vào lòng:

— Tôi không biết cụ thể cám ơn cái gì. Tôi chưa đọc Đô-đê. Tôi cám ơn những ngôi sao, hay đồng lúa chín vàng hứa hẹn, hay bạn bè quanh mình, hay giây phút mình đang sống? Nhưng lòng tôi vẫn muốn nói vang đất trời rằng: Cám ơn!

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
1. Một khoảng trời	Nguyễn Sinh	3
2. Người về hưu	Anh Đức	25
3. Có một đêm như thế	Phạm Minh Thư	48
4. Tình yêu	Lê Minh Khuê	73
5. Mình là một kỹ sư	Trần Hiệp	88
6. Đồng chí	Nguyễn Đông Thức	99
7. Chuyện của tôi	Trần Thiên Hương	113
8. Đêm sao	Lý Lan	127

Lan Anh

Biên tập: TRẦN MINH
Trình bày: PHẠM QUANG VINH
Sửa bản in: NGỌC LOAN

In 31.000 bản khổ 13×19 tại Nhà máy in Tiến Bộ —
Hà Nội. Số in 2398. Số XB 17/KĐA. In xong ngay 15
tháng 6 năm 1984. Gửi lưu chiều tháng 6-1984